



Số/No.: 09/2025/CBTT-BGE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2025
Ho Chi Minh City, April 20, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*The State Securities Commission*
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/*Hanoi stock Exchange*

Tên tổ chức/ *Organization name*: Công ty Cổ phần BCG Energy/ *BCG Energy JSC*

Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: BGE

Địa chỉ trụ sở chính/*Address*: 27C Quốc Hương, P.Thảo Điền, TP.Thủ Đức, TP.HCM | 27C
Quoc Huong, Thao Dien Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

Điện thoại/ *Tel*: (84 28) 62 680 680

Fax: (84 28) 62 9911 88

Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông (Mr.) Nguyễn Giang Nam

Chức vụ/ *Position*: Phó Tổng Giám đốc/ *Deputy General Director*

Loại thông tin công bố: định kỳ 24h bất thường theo yêu cầu
Information disclosure type: *Periodic* *24 hours* *Irregular* *On demand*

Nội dung thông tin công bố/ *Content of Information disclosure*:

Công ty Cổ phần BCG Energy (BGE) công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2024.
BCG Energy Joint Stock Company (BGE) announces The Annual Report of 2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại website/*This information published on the Company website at <https://bcgenergy.com.vn/>.*



Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/As above;

- Lưu: P. HTKD/P.

QHNDT

Archive BSD, IRD.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN/
INFORMATION DISCLOSURE**

REPRESENTATIVE

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC/
DEPUTY GENERAL DIRECTOR**

DEPUTY GENERAL DIRECTOR



NGUYỄN GIANG NAM





CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



Địa chỉ: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 6268 0680

Fax: (028) 6299 1188

Website: www.bcgenergy.com.vn

2024

MỤC LỤC

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Thông tin chung
Quá trình hình thành và phát triển
Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Hành trình năm 2024
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Quản trị rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những tiến bộ Công ty đã đạt được
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Giới thiệu về báo cáo phát triển bền vững
Báo cáo phát triển bền vững 2024

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bảng cân đối kế toán
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Báo cáo luân chuyển tiền tệ
Thuyết minh báo cáo tài chính





CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT	THUẬT NGỮ
Công ty/BCG ENERGY	: Công ty cổ phần BCG Energy
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
TGD	: Tổng Giám đốc
BCTC	: Báo cáo tài chính
CTCP	: Công ty cổ phần
TNHH MTV	: Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
CPI	: Chỉ số giá tiêu dùng
TP. HCM	: Thành phố Hồ Chí Minh
ĐVT	: Đơn vị tính
KSNB	: Kiểm soát nội bộ
KTNB	: Kiểm toán nội bộ
DTT	: Doanh thu thuần
TTS	: Tổng tài sản
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
M&A	: Sáp nhập và Mua lại
QTRR	: Quản trị rủi ro
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
IMF	: Quỹ Tiền tệ Quốc tế

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ông Ng Wee Siong, Leonard
Chủ tịch HĐQT CTCP BCG Energy

Kính gửi Quý cổ đông, Quý đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên BCG Energy,

Trong bối cảnh toàn cầu đối diện với những thử thách khắc nghiệt từ biến đổi khí hậu, hành trình chuyển dịch sang năng lượng tái tạo đã trở thành xu thế tất yếu, đóng vai trò trung tâm trong cuộc cách mạng xanh. Tại Việt Nam, năm 2024 tuy còn nhiều thách thức nhưng cũng mở ra cánh cửa cơ hội rộng lớn khi Kế hoạch triển khai Quy hoạch

Điện VIII chính thức được phê duyệt. Cùng với đó, Nghị định 135 khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản tự tiêu và cơ chế DPPA (mua bán điện trực tiếp) đã tạo nền tảng pháp lý vững chắc, thúc đẩy ngành năng lượng tái tạo bứt phá.

Năm 2024 đánh dấu chương mới trong hành trình BCG Energy -

doanh nghiệp có tinh thần tiên phong kiến tạo những giá trị bền vững. Từ những dự án điện mặt trời quy mô và điện gió quy mô lớn, đến giải pháp đột phá trong sản xuất điện từ rác thải, BCG Energy đang góp phần định hình diện mạo mới cho ngành năng lượng sạch của Việt Nam.

BỨT PHÁ DOANH THU - NỀN TẢNG TÀI CHÍNH VỮNG VÀNG

Năm 2024 khẳng định sự bứt phá ngoạn mục của BCG Energy khi ghi nhận doanh thu thuần 1.278 tỷ đồng, tăng 13,5% so với cùng kỳ. Đặc biệt, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 468 tỷ đồng - mức tăng trưởng vượt trội nhờ chiến lược cắt giảm chi phí hiệu quả, kiểm soát lãi vay tối ưu và nâng cao năng lực vận hành.

Nền tảng tài chính của BCG Energy tiếp tục được củng cố vững chắc, tổng tài sản Công ty cuối năm 2024 đạt 19.445 tỷ đồng, tăng 2,1% so với đầu năm. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu giảm xuống 0,92 lần - con số ấn tượng vượt trội so với mặt bằng ngành. Đặc biệt, tỷ lệ nợ vay/vốn chủ sở hữu giảm mạnh từ 1,25 lần vào năm 2022 xuống chỉ còn 0,6 lần vào cuối năm 2024, giúp BCG Energy giảm thiểu rủi ro trước biến động thị trường và gia tăng năng lực tài chính cho các thương vụ M&A mở rộng danh mục dự án.

Thành quả kinh doanh tích cực trên đến từ việc BCG Energy áp dụng mô hình quản trị và kiểm soát rủi ro tiên tiến, chú trọng nâng cao năng lực vận hành và đảm bảo kỷ luật tài chính ở từng cấp quản lý. Mỗi quyết định đầu tư đều được cân nhắc kỹ lưỡng để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn.

BỨT PHÁ DOANH THU - NỀN TẢNG TÀI CHÍNH VỮNG VÀNG

Năm 2025, BCG Energy tập trung hiện thực hóa các cam kết chiến lược, đẩy nhanh tiến độ các nhà máy điện mặt trời, điện gió và điện rác đang xây dựng để đáp ứng nhu cầu năng lượng sạch ngày càng cao tại Việt Nam, hướng đến mục tiêu đạt tổng công suất phát điện 2 GW vào năm 2028.

Trong hành trình này, chúng tôi đặc biệt chú trọng tăng cường hợp tác quốc tế, tìm kiếm nguồn vốn từ các định chế tài chính toàn cầu và đối tác chiến lược. BCG Energy sẽ tích cực hợp tác với các tập đoàn năng

Ngoài ra, trong điều kiện môi trường kinh doanh nhiều biến động, BCG Energy thể hiện sự linh hoạt khi liên tục cập nhật kịch bản kinh doanh, điều chỉnh danh mục đầu tư theo hướng chọn lọc, ưu tiên các dự án có khả năng phát sinh dòng tiền ổn định và phù hợp tiến độ phát triển hệ thống điện quốc gia. Chính tư duy chiến lược nhạy bén, dựa trên dữ liệu và phân tích thị trường, đã giúp Công ty duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững và củng cố vị thế trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Một trong những dấu ấn đặc biệt nhất trong năm 2024 là BCG Energy khởi công xây dựng Nhà máy đốt rác phát điện Tâm Sinh Nghĩa tại huyện Củ Chi (TP.HCM). Nhà máy Tâm Sinh Nghĩa là biểu tượng cho tầm nhìn chiến lược của BCG Energy khi nhanh nhạy mở rộng đầu tư vào lĩnh vực điện rác. Sự kiện khởi công xây dựng Nhà máy Tâm Sinh Nghĩa đã vinh dự lọt vào Top 10 sự kiện tiêu biểu ngành năng lượng Việt Nam 2024, khẳng định vai trò quan trọng của nhà máy trong việc xử lý rác thải đô thị và sản xuất năng lượng sạch.

Với quy mô 20 ha, Nhà máy đốt rác phát điện Tâm Sinh Nghĩa có công suất xử lý 2.000-2.600 tấn rác/ngày, công suất phát điện 60 MW. Hàng

năm, nhà máy sẽ sản xuất 365 triệu kWh điện - đủ cấp điện cho 100.000 hộ dân và giúp giảm phát thải 257.000 tấn CO₂/năm. Giai đoạn 2 (2026-2027) nhà máy sẽ nâng công suất xử lý rác lên 6.000 tấn/ngày và công suất phát điện lên 130 MW, đưa Tâm Sinh Nghĩa trở thành nhà máy điện rác lớn nhất thế giới. Dự kiến giai đoạn 3 (2027-2029), nhà máy sẽ tiếp tục mở rộng công suất xử lý lên 8.600 tấn rác/ngày và công suất phát điện lên 200 MW. Song song đó, BCG Energy đang triển khai thêm các dự án điện rác tại Long An và Kiên Giang, hướng tới mục tiêu trở thành đơn vị dẫn đầu xử lý rác thải và sản xuất điện sạch tại Đồng bằng sông Cửu Long.

Một "mốc son" đáng nhớ khác trong hành trình 2024 của BCG Energy là sự kiện 730 triệu cổ phiếu BGE chính thức giao dịch trên sàn UPCoM - cột mốc lịch sử nâng tầm vị thế BCG Energy. Việc cổ phiếu được giao dịch trên sàn UPCoM từ ngày 31/7/2024 không chỉ giúp BCG Energy huy động thêm nguồn vốn để mở rộng các dự án năng lượng tái tạo mà còn khẳng định tính minh bạch và tiềm năng phát triển bền vững của Công ty.

lượng và công nghệ quốc tế uy tín, đồng thời tìm cách tiếp cận nguồn tài chính xanh từ các quỹ đầu tư ESG, các ngân hàng phát triển đa phương để phát triển các dự án mới.

BCG Energy sẽ luôn giữ vững tinh thần tiên phong, không ngừng sáng tạo, nghiên cứu công nghệ đột phá như hệ thống pin lưu trữ, điện khí hydrogen, thủy điện tích năng,... Mỗi quyết định đầu tư đều sẽ được chúng tôi được cân nhắc kỹ lưỡng để đảm bảo sự hài hòa giữa tăng trưởng, hiệu quả tài chính và trách nhiệm môi trường.

Thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý cổ đông, Quý đối tác và đội ngũ cán bộ nhân viên đã luôn tin tưởng, sát cánh đồng hành và chung sức vì thành công của BCG Energy. Hãy cùng chúng tôi viết tiếp hành trình của BCG Energy - không chỉ vì những giá trị kinh tế, mà còn vì mục tiêu Net Zero của Việt Nam, vì một di sản xanh cho thế hệ tương lai.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công rực rỡ!

Trân trọng,

Chủ tịch HĐQT CTCP BCG Energy

Ng Wee Siong, Leonard



01

THÔNG TIN CHUNG

- 11 Thông tin khái quát
- 13 Quá trình hình thành và phát triển
- 15 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- 17 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 19 Hành trình năm 2024
- 21 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 25 Định hướng phát triển
- 30 Quản trị rủi ro





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
Tên tiếng Anh	: BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: BCG ENERGY
Mã cổ phiếu	: BGE
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0314445458 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 06 năm 2017, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 10/04/2024
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 7.300.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ	: 7.300.000.000.000 đồng
Đại diện pháp luật	: Ông Ng Wee Siong, Leonard - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Phạm Minh Tuấn - Tổng Giám đốc
Số điện thoại	: 028 6268 0680
Số fax	: 028 6299 1188
Website	: www.bcgenergy.com.vn
Các trang mạng xã hội	: www.facebook.com/bcgenergyenergyjsc www.linkedin.com/company/bcg-energy-join-stock-company
Địa chỉ	: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Logo	: 





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Kỷ nguyên mới

BCG Energy đặt mục tiêu đa dạng hóa danh mục năng lượng bằng cách tăng cường đầu tư vào các dự án năng lượng gió và điện từ rác, hướng đến tổng công suất đạt 2 GW vào năm 2028.

Những bước nhảy vọt

BCG Energy ký hợp đồng hợp tác phát triển với Singapore Group với mục tiêu đạt 500 MW Điện mặt trời áp mái và ký hợp đồng hợp tác phát triển với Sembcorp với mục tiêu phát triển 1,5 GW các dự án Năng lượng tái tạo.

Vươn mình mạnh mẽ

Công ty đã mở rộng danh mục dự án bằng việc vận hành thành công gần 370 MW công suất từ các trang trại điện mặt trời và 46,8 MW điện mặt trời áp mái tại nhiều tỉnh thành trên cả nước. Đồng thời, đạt danh hiệu "Top 5 Doanh nghiệp dẫn đầu Năng lượng sạch Việt Nam năm 2020", được trao bởi Văn phòng Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phát triển Điện lực và Hội đồng Khoa học Tạp chí Năng lượng Việt Nam

Dấu ấn đầu tiên

Cánh đồng năng lượng mặt trời đầu tiên tại Long An chính thức được đưa vào vận hành với công suất 40,6 MW.

Đặt nền móng

BCG Energy được thành lập vào tháng 06/2017 với mục tiêu tập trung phát triển vào lĩnh vực năng lượng tái tạo.

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TẦM NHÌN

Trở thành Công ty Năng lượng tái tạo hàng đầu với danh mục đa dạng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm xã hội tại địa phương BCG Energy hoạt động.

SỨ MỆNH

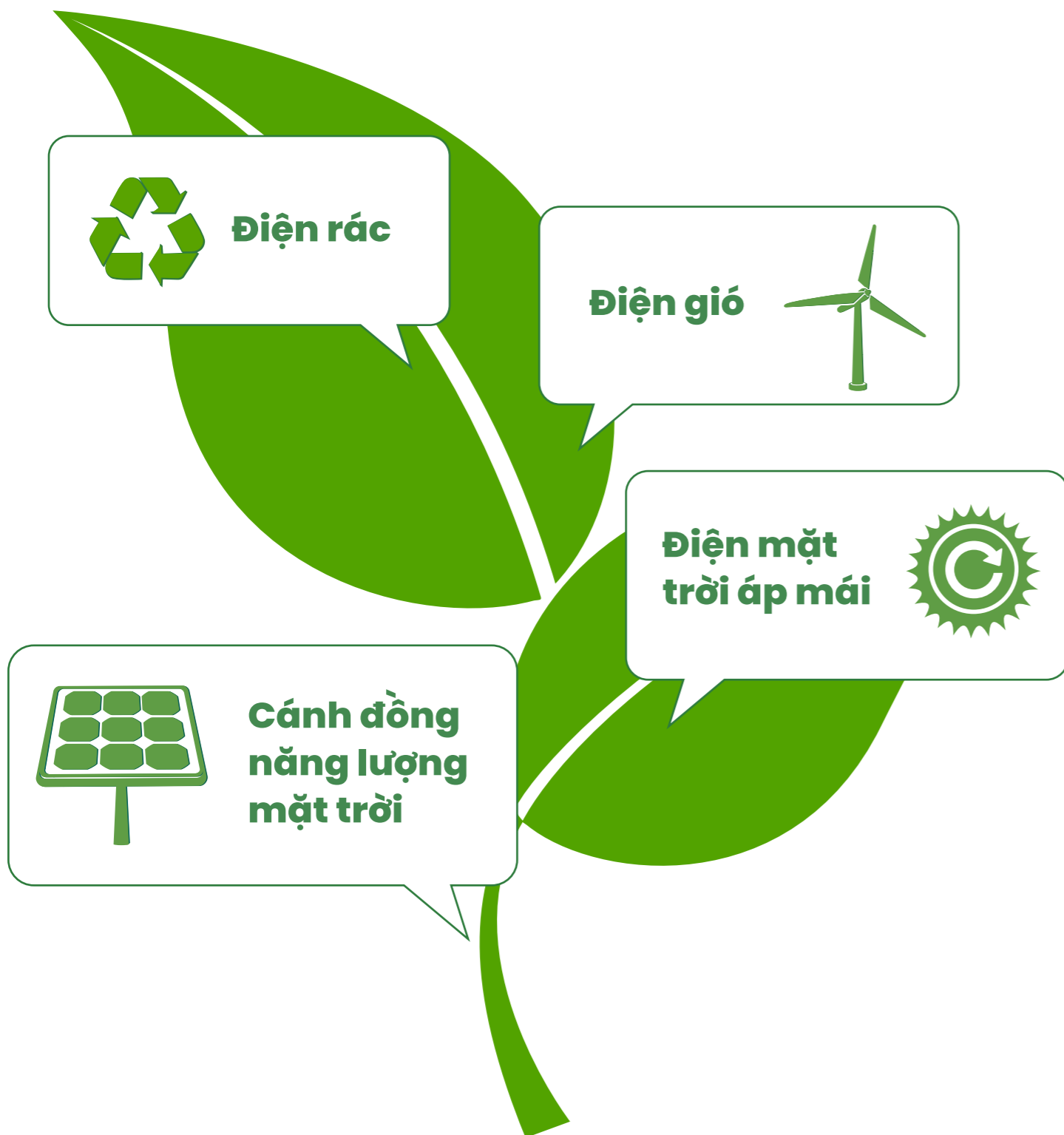
Xây dựng giá trị và lòng tin cho cổ đông, đối tác, cán bộ công nhân viên bằng việc tận dụng thế mạnh của BCG Energy với những hiểu biết sâu rộng về văn hóa địa phương cũng như quốc tế cùng năng lực triển khai dự án.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

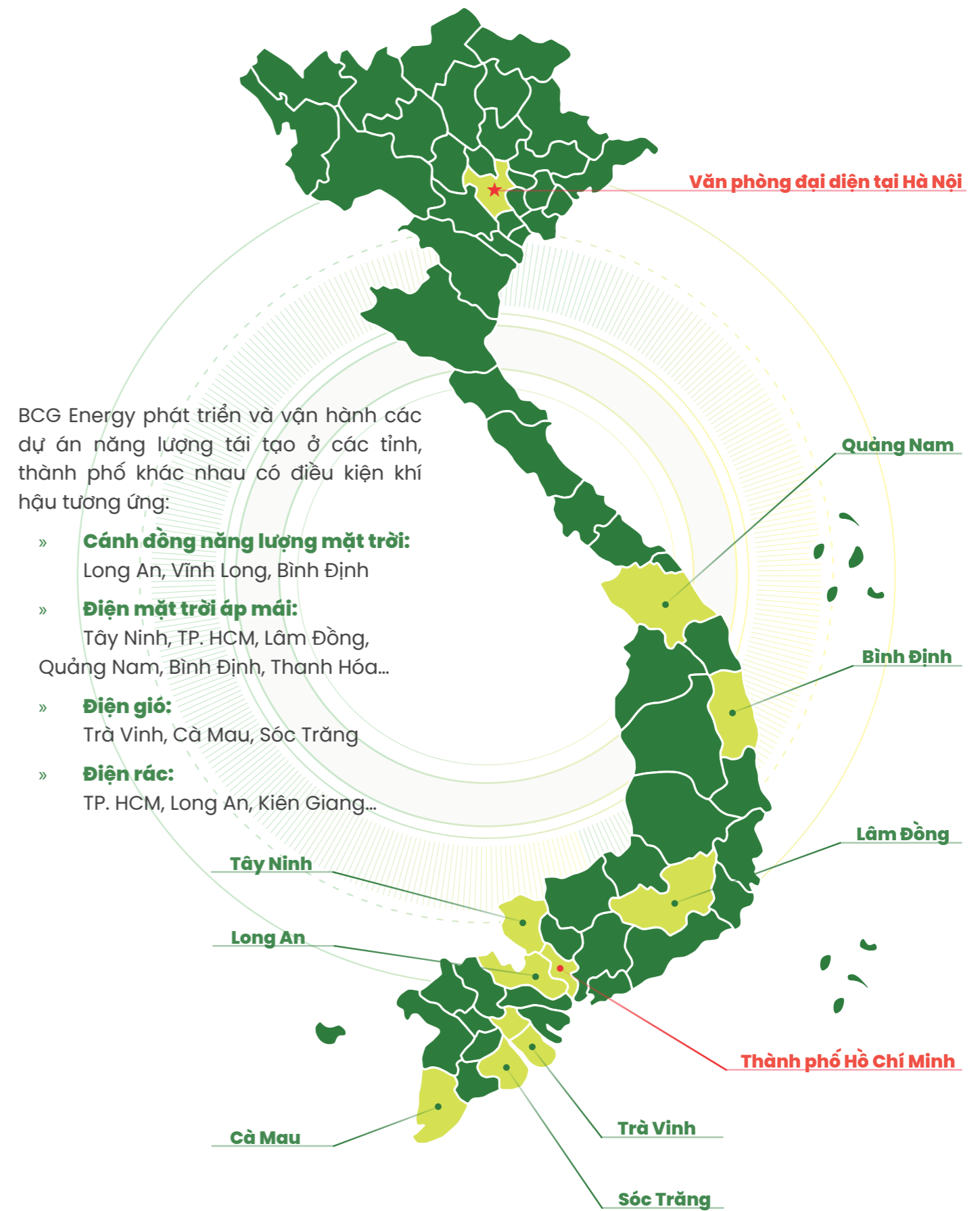
- ◇ Tiên phong - Sáng tạo - Hoài bão
- ◇ Tôn trọng - Lắng nghe - Chia sẻ
- ◇ Lấy khách hàng và đối tác làm ưu tiên hàng đầu
- ◇ Tối đa hoá hiệu quả hoạt động và giá trị doanh nghiệp

NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG

BCG Energy hoạt động đầu tư và kinh doanh trong lĩnh vực Năng lượng tái tạo với các loại hình năng lượng:

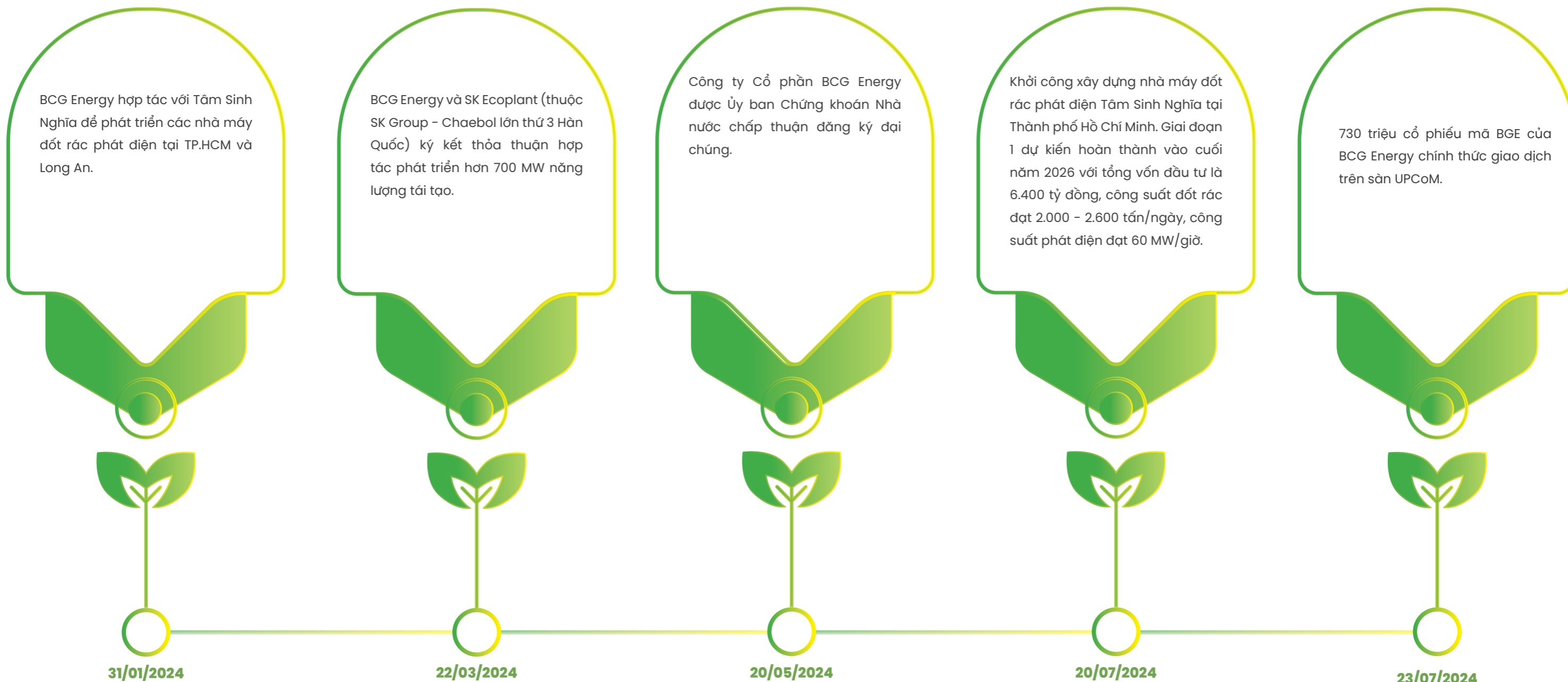


ĐỊA BÀN KINH DOANH





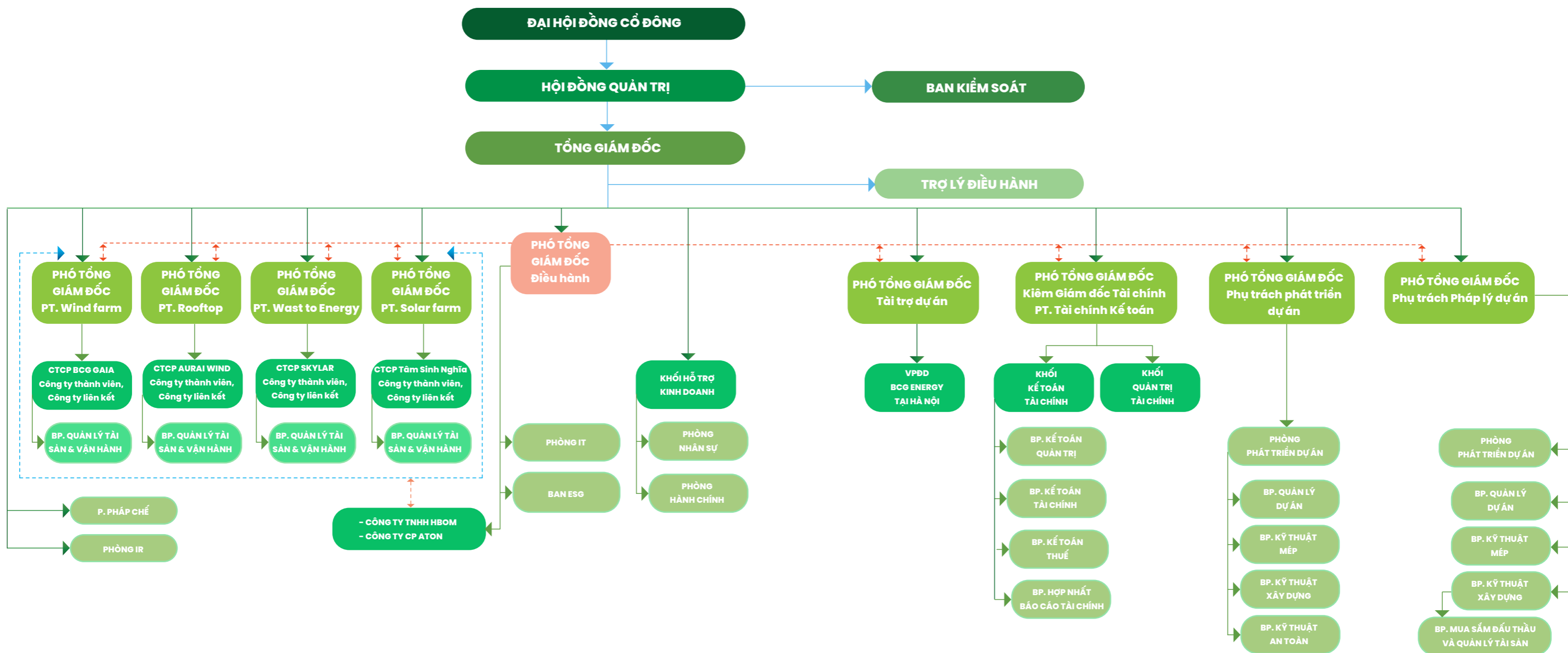
HÀNH TRÌNH NĂM 2024





MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ





MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CÔNG TY THÀNH VIÊN, LIÊN KẾT

STT	Tên Công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp (%)	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp (%)
Công ty con trực tiếp						
1	Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Thanh Hóa	Sản xuất điện	31 Đường số 10, Ấp 4, Khu Dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	120	90,00	90,00
2	Công ty Cổ phần Phát triển Tâm nhìn Năng lượng Sạch	Sản xuất điện	Tỉnh lộ 639, thôn 8 Đông, Xã Mỹ Thắng, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định.	1.835	51,00	41,28
3	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành nguyên	Sản xuất điện	Buôn Chư Jut, xã Chư Gu, huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai.	240	51,00	51,00
4	Công ty Cổ phần BCG Vĩnh Long	Sản xuất điện	Số 356, tổ 13, ấp Phú Tân, Xã Trung Nghĩa, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long.	350	50,50	50,50
5	Công ty Cổ phần Skylar	Sản xuất điện - tư vấn quản lý	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	500	99,00	99,00
6	Công ty Cổ phần BCG GAIA	Tư vấn quản lý	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	970,504	50,97	50,23
7	Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng	Sản xuất điện	Hẻm 1, Đường TL 934, Ấp Hòa Mỹ, Thị trấn Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng	600	90,00	90,00
8	Công ty TNHH Điện Gió Đông Thành 1	Sản xuất điện	Trà Vinh	633	100,00	99,90
9	Công ty TNHH Điện Gió Đông Thành 2	Sản xuất điện	Trà Vinh	875	100,00	99,93
10	Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	750	99,00	99,00
11	Công ty Cổ phần BCG Điện Gió Điện Biên Đông	Sản xuất điện	TP Điện Biên Phủ, Điện Biên	30	99,98	99,98
12	Công ty Cổ phần Aton	Truyền tải và phân phối điện	TP. Hồ Chí Minh	5	85,00	85,00

STT	Tên Công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp (%)	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp (%)
Công ty con gián tiếp						
1	Công ty Cổ phần Herb Solar	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	7,8	69,00	68,31
2	Công ty Cổ phần Orchid Solar	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	7,8	69,00	68,31
3	Công ty Cổ phần Violet Solar	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	3	69,00	68,31
4	Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bàng Dương	Sản xuất điện	Thanh Hóa, Long An	785	99,90	50,23
5	Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Bàng Dương	Sản xuất điện	Thanh Hóa, Long An	360	99,90	50,23
6	Công ty Cổ phần Phát triển Điện Gia Huy	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	30	99,80	98,80
Công ty liên kết ảnh hưởng trực tiếp						
1	Công ty TNHH Skylight Power	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	50	50,00	50,00
2	Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M	Truyền tải và phân phối điện	TP. Hồ Chí Minh	4,5	49,00	49,00
3	Công ty Cổ phần Đầu Tư - Phát Triển Tâm Sinh Nghĩa	Xử lý và tiêu hủy rác	TP. Hồ Chí Minh	1.470	25,00	25,00
4	Công ty Cổ phần TSN Hòn Đất	Xử lý và tiêu hủy rác	Hòn Đất, Kiên Giang	113,462	45,00	45,00
5	Công ty Cổ phần TSN Long An	Xử lý và tiêu hủy rác	Thanh Hóa, Long An	101,806	45,00	45,00
6	Công ty Cổ phần TSN Hà Nam	Xử lý và tiêu hủy rác	Duy Tiên, Hà Nam	7,514	45,00	45,00
7	Công ty Cổ phần TSN Huế	Xử lý và tiêu hủy rác	Thừa Thiên Huế	28,125	45,00	45,00
Công ty liên doanh ảnh hưởng gián tiếp thông qua công ty con						
1	Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky	Tư vấn quản lý	TP. Hồ Chí Minh	548,024	50,00	49,50



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2024

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM NĂM 2024



Thế giới

Năm 2024 kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động, bao gồm căng thẳng địa chính trị, nợ công gia tăng, chủ nghĩa bảo hộ thương mại và chiến sự leo thang tại Trung Đông và Đông Âu. Lạm phát toàn cầu hạ nhiệt, tạo điều kiện cho các ngân hàng trung ương nới lỏng chính sách tiền tệ. Kinh tế Mỹ vượt qua lo ngại suy thoái, tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, trong khi Trung Quốc chịu áp lực giảm phát và khủng hoảng bất động sản kéo dài.

Dù phải đối mặt với nhiều thách thức khác nhau, nền kinh tế toàn cầu vẫn giữ được nhịp tăng trưởng ổn định trong năm 2024. Theo số liệu từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế - IMF (International Monetary Fund), tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 đạt 3,2%, thấp hơn mức 3,3% vào năm 2023, và thấp hơn 3,4% so với mức đỉnh 6,6% vào năm 2021. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng vẫn phản ánh xu hướng phục hồi trong bối cảnh lạm phát tiếp tục giảm đáng kể.



Việt Nam

Với độ mở kinh tế cao, Việt Nam chịu ảnh hưởng từ bất ổn toàn cầu nhưng vẫn ghi nhận nhiều điểm sáng trong năm 2024. Nhờ các biện pháp kích cầu hiệu quả, GDP tăng 7,09%, vượt mục tiêu đề ra. Sản xuất phục hồi với chỉ số PMI duy trì trên 50 điểm trong khi CPI tăng 3,63%, trong phạm vi kiểm soát lạm phát. Tỷ giá USD/VND tăng từ 24.500 VND/USD lên 25.400 VND/USD do áp lực từ thị trường quốc tế và dòng vốn ngoại rút khỏi thị trường mới nổi.

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng 7,5% so với năm trước, nhờ chính sách đầu tư công hiệu quả và cải thiện môi trường đầu tư. Mặc dù tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký

đạt 38,23 tỷ USD, giảm 3,0% so với năm trước, vốn FDI thực hiện tại Việt Nam vẫn đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2023 chủ yếu trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến và năng lượng tái tạo. Ở chiều ngược lại, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài tăng trưởng ấn tượng đạt 664,8 triệu USD, tăng 57,7%, chủ yếu nhờ chiến lược mở rộng thị trường và khai thác cơ hội mới của doanh nghiệp Việt trong các lĩnh vực như nông nghiệp, công nghệ thông tin và năng lượng. Bất chấp những biến động kinh tế toàn cầu, Việt Nam vẫn được xem là một điểm sáng kinh tế năm 2024.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2024

TÌNH HÌNH NĂNG LƯỢNG THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM NĂM 2024:



Thế giới

Ngành năng lượng thế giới năm 2024 tiếp tục chứng kiến những biến động lớn trong bối cảnh chuyển đổi năng lượng và các cam kết giảm phát thải toàn cầu. Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA - International Energy Agency), công suất năng lượng tái tạo toàn cầu dự kiến tăng hơn 5.500 GW trong giai đoạn 2024 - 2030, chiếm phần lớn tăng trưởng năng lượng mới. Tuy nhiên, mục tiêu tăng gấp ba công suất năng lượng tái tạo vào năm 2030 vẫn gặp thách thức khi các quốc gia chưa đồng thuận về chính sách và hành động cần thiết.

Năng lượng tái tạo đang trở thành nguồn điện rẻ nhất tại nhiều quốc gia, nhờ vào các tiến bộ công nghệ và sự hỗ trợ từ chính sách. Trung Quốc tiếp tục dẫn đầu trong lĩnh vực này, đóng góp 60% vào mức tăng công suất năng lượng

tái tạo toàn cầu, nhưng đối mặt với khó khăn trong việc tích hợp nguồn năng lượng này vào lưới điện. Trong khi đó, châu Âu và Mỹ đang tập trung rút ngắn quy trình cấp phép và nâng cấp cơ sở hạ tầng để thúc đẩy các dự án mới.

Mặc dù tốc độ tăng trưởng cao nhưng nhiều quốc gia đang phát triển và mới nổi vẫn gặp khó khăn do chi phí tài chính cao, cơ sở hạ tầng yếu kém và thiếu các chính sách hỗ trợ hiệu quả. Điều này khiến tiềm năng năng lượng tái tạo tại các khu vực này chưa được khai thác triệt để. IEA kêu gọi các nước cần tập trung giải quyết các rào cản này để đạt được mục tiêu bền vững toàn cầu, đặc biệt là trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nhu cầu năng lượng ngày càng tăng.



Việt Nam

Năm 2024, ngành năng lượng Việt Nam tiếp tục ghi nhận những bước tiến quan trọng, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất điện và phát triển năng lượng tái tạo. Tổng sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống ước đạt 308,73 tỷ kWh, tăng 9,9% so với năm 2023. Trong đó, nhiệt điện than chiếm tỷ trọng lớn nhất với 48,7% (125,99 tỷ kWh), tiếp theo là thủy điện 29,5% (76,31 tỷ kWh), tua bin khí 7,1% (18,46 tỷ kWh), và năng lượng tái tạo 12,7% (32,88 tỷ kWh), bao gồm điện mặt trời 22,44 tỷ kWh và điện gió 9,56 tỷ kWh.

Chính Phủ đã ban hành Nghị định 80/2024/NĐ-CP về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn

vị phát điện năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện lớn (Cơ chế DPPA). Ngoài ra, Nghị định số 135/2024/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ cũng vừa được ban hành vào tháng 10/2024. Các chính sách này không chỉ thúc đẩy sự phát triển của ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam mà còn mang đến thời cơ lớn cho các doanh nghiệp năng lượng như BCG Energy và còn mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp quốc tế tham gia đầu tư.



Việt Nam (tiếp theo)

Tuy nhiên, ngành năng lượng Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm việc cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, cũng như đảm bảo an ninh năng lượng trong bối cảnh biến động của thị trường năng lượng toàn cầu. Việc tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế giá và đầu tư vào cơ sở hạ tầng năng lượng sẽ là yếu tố quyết định để ngành năng lượng Việt Nam phát triển mạnh mẽ và bền vững trong tương lai.

Trong bối cảnh đó, việc điều chỉnh Quy hoạch Điện VIII trở thành một nhiệm vụ cấp bách. Ngày 26/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 9600/VPCP-CN yêu cầu Bộ Công Thương khẩn trương hoàn thiện điều chỉnh Quy hoạch Điện VIII, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trước ngày 28/2/2025. Bộ trưởng Bộ Công Thương - Nguyễn Hồng Diên đã chỉ

đạo các đơn vị liên quan tập trung hoàn thiện dự thảo, đảm bảo tiến độ và chất lượng. Dự kiến, dự thảo lần đầu sẽ được trình vào ngày 10/2/2025, sau đó tiếp thu ý kiến và hoàn thiện để trình Chính phủ trước ngày 28/2/2025. Việc điều chỉnh Quy hoạch Điện VIII còn nhằm đánh giá nhu cầu tiêu thụ điện trong các năm qua, rà soát dự báo nhu cầu điện cho giai đoạn 2025-2030 và 2031-2050, từ đó đưa ra các phương án phát triển nguồn điện phù hợp. Mục tiêu là đảm bảo cung cấp điện ổn định, an ninh năng lượng quốc gia và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Những nỗ lực này thể hiện cam kết của Việt Nam trong việc phát triển ngành năng lượng theo hướng bền vững, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nền kinh tế và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU

Trong giai đoạn tới, Công ty đặt mục tiêu mở rộng quy mô phát triển các dự án năng lượng tái tạo, đẩy mạnh triển khai các dự án điện mặt trời, điện gió và điện rác, đồng thời hướng đến việc nâng cao tổng công suất phát điện.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Tầm nhìn

Công ty định hướng trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam và khu vực, với danh mục dự án đa dạng, tích hợp nhiều công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường

Định hướng triển khai

Tập trung phát triển các dự án đang triển khai, đồng thời nghiên cứu mở rộng sang các lĩnh vực mới như tích trữ năng lượng, thủy điện tích năng và các giải pháp cân bằng lưới điện. Bên cạnh đó, chú trọng xây dựng các khu công nghiệp xanh, trung hòa carbon và phát triển mô hình năng lượng mới như hydrogen, LNG.

Chiến lược mở rộng

Công ty chủ động nắm bắt cơ hội từ thị trường, tận dụng các hình thức hợp tác, mua bán - sáp nhập (M&A) để mở rộng danh mục đầu tư. Đồng thời, tăng cường kết nối với các nhà đầu tư và đối tác chiến lược trong và ngoài nước.

Xây dựng nền tảng tài chính vững mạnh

Tích cực làm việc với các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế để huy động vốn đáp ứng nhu cầu phát triển trong thời gian tới.

Tối ưu hóa doanh thu thông qua nâng cao năng lực vận hành. Tối ưu hóa dòng tiền và thời gian đầu tư cho các dự án hiện hữu.

QUẢN TRỊ RỦI RO

MỤC ĐÍCH QUẢN TRỊ RỦI RO

BCG Energy xác định quản trị rủi ro (QTRR) là một trong những nguyên tắc trụ cột hàng đầu mà Công ty cần đặc biệt chú trọng. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm, chủ động đề xuất và thực hiện nhiều biện pháp QTRR nhằm hạn chế ở mức thấp nhất các ảnh hưởng xấu của những rủi ro này đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Từ đó, Công ty không chỉ đảm bảo được nguyên tắc quản trị cao nhất của mình là đảm bảo lợi ích của các cổ đông, mà còn hài hòa được các mục tiêu phát triển như:

- » Kịp thời nhận diện rủi ro và tận dụng các cơ hội, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động;
- » Tăng cường năng lực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch trên cơ sở hiểu biết thấu đáo về hoạt động và môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của Công ty;
- » Bảo vệ và gia tăng tài sản cho Công ty, tối đa hóa giá trị cho cổ đông và xã hội.



PHÂN TÍCH VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

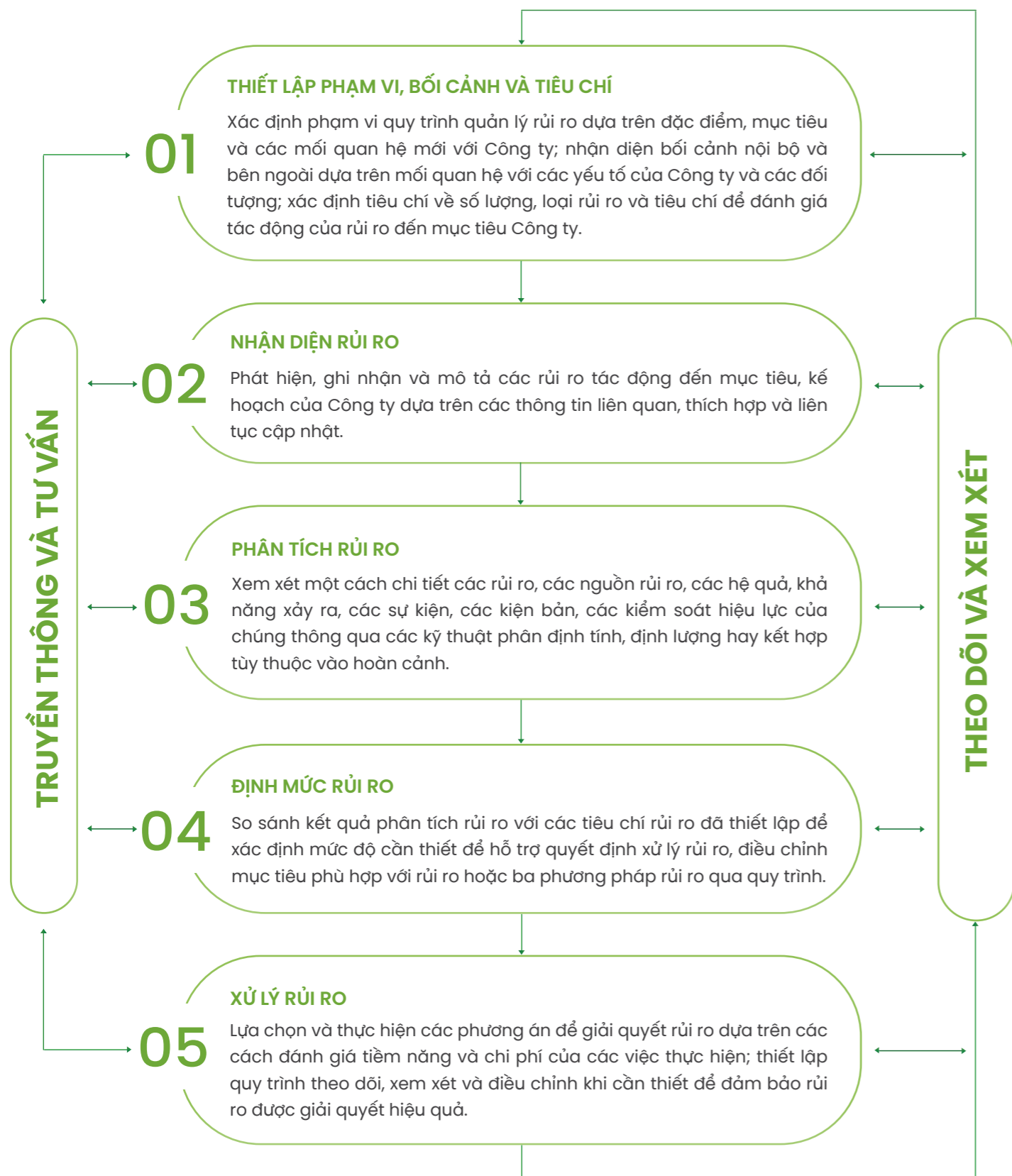
Trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về các lĩnh vực kinh doanh mà BCG ENERGY đang thực hiện, có kết hợp với các hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với thông lệ tốt trong và ngoài nước, khung quản lý rủi ro của Công ty sẽ được Hội đồng quản trị chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và cải tiến định kỳ hàng năm. Tại thời điểm hiện tại, BCG ENERGY xác định có 04 nhóm rủi ro chính bao gồm: Rủi ro kinh tế, Rủi ro chính sách, pháp luật, Rủi ro môi trường và Rủi ro bất khả kháng.



QUẢN TRỊ RỦI RO

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

BCG Energy tham khảo Mô hình Quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế để thiết lập quy trình quản trị rủi ro phù hợp với môi trường hoạt động của Công ty. Cụ thể:



PHÂN TÍCH VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

RỦI RO KINH TẾ

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2024, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, dù tăng trưởng vẫn ổn định. Theo IMF, GDP toàn cầu dự kiến tăng 3,2%, thấp hơn năm 2023 và xa mức đỉnh 6,6% năm 2021, chủ yếu do căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông và Đông Âu. Kinh tế Mỹ phục hồi mạnh, trong khi Trung Quốc gặp khó khăn do khủng hoảng bất động sản và áp lực giảm phát, ảnh hưởng đến đà phục hồi thương mại toàn cầu. Dự báo thương mại toàn cầu tăng 3,6%, chưa đủ mạnh để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chung.

ra, nhưng nền kinh tế vẫn chịu tác động từ yếu tố bên ngoài, thể hiện qua việc vốn FDI đăng ký giảm 3,0%. Dù vậy, sự phục hồi của doanh nghiệp và sức mua nội địa đã hỗ trợ tăng trưởng.

Trước bối cảnh đó, BCG Energy chủ động triển khai các biện pháp ứng phó linh hoạt, theo dõi sát diễn biến thị trường và xây dựng các kịch bản phù hợp. Công ty duy trì chiến lược kinh doanh linh hoạt, đảm bảo hiệu quả hoạt động và hướng đến phát triển bền vững trong môi trường nhiều biến động.

Tại Việt Nam, GDP tăng 7,09% vượt mục tiêu đề

Lạm phát

Theo IMF, lạm phát toàn cầu năm 2024 giảm còn 5,8%, thấp hơn mức 6,7% của năm 2023. Tuy vậy, việc đạt mục tiêu lạm phát vẫn là thách thức lớn do căng thẳng địa chính trị và xu hướng gia tăng bảo hộ thương mại. Giá vàng liên tục lập đỉnh, phản ánh lo ngại về bất ổn kinh tế và tài chính toàn cầu.

nguyên liệu nhập khẩu tăng cao gây áp lực lên sản xuất, trong khi lạm phát tại các thị trường xuất khẩu lớn như châu Âu và Mỹ tiếp tục ảnh hưởng đến tăng trưởng trong nước.

Trước bối cảnh đó, BCG Energy đã áp dụng chiến lược linh hoạt để bảo vệ hiệu quả hoạt động. Ban lãnh đạo theo dõi sát diễn biến giá cả và điều chỉnh kịp thời nhằm tối ưu hóa chi phí, duy trì ổn định và thích ứng với môi trường lạm phát đầy biến động.

Tại Việt Nam, CPI tăng 3,63%, đạt mục tiêu của Quốc hội, cho thấy khả năng kiểm soát lạm phát tốt. Tuy nhiên, chi phí tài chính và giá

Tỷ giá hối đoái

Trong năm 2024, tỷ giá hối đoái giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) trải qua ba giai đoạn biến động rõ rệt, gây ra những rủi ro đáng kể liên quan đến biến động tỷ giá hối đoái, đặc biệt đối với các doanh nghiệp có vay nợ hoặc giao dịch bằng ngoại tệ như BCG Energy.

sử dụng để đầu tư, mua sắm tài sản cố định và thanh toán đối tác quốc tế. Khi tỷ giá USD/VND tăng, gánh nặng nợ bằng VND cũng tăng theo, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí tài chính và khả năng thanh toán.

Đối với BCG Energy, doanh nghiệp có các khoản vay lớn bằng USD từ các tổ chức quốc tế như DBS Bank Ltd (Singapore), Sembcorp Energy Vietnam Project I Pte. Ltd, và Leader Energy (Vietnam) Pte. Ltd,... Rủi ro từ biến động tỷ giá trở nên đáng kể. Các khoản vay bằng USD được

Để giảm thiểu rủi ro này, BCG Energy đã áp dụng các biện pháp quản lý chặt chẽ, bao gồm: Trích lập quỹ dự phòng cho chênh lệch tỷ giá; chủ động thanh toán các khoản nợ vay và khoản phải trả sớm; thu hồi công nợ và một số khoản đầu tư ra bên ngoài để tăng nguồn tiền mặt.



QUẢN TRỊ RỦI RO

PHÂN TÍCH VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

RỦI RO KINH TẾ

Lãi suất

Biến động lãi suất tiếp tục là thách thức lớn đối với nền kinh tế, đặc biệt với các doanh nghiệp sử dụng đòn bẩy tài chính như BCG Energy. Ngày 18/12/2024, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giảm lãi suất lần thứ ba liên tiếp, đưa mức lãi suất về 4,25%-4,50%, phản ánh xu hướng điều hành thận trọng trước tình hình lạm phát và thị trường lao động.

Trong khi đó, tại Việt Nam, lãi suất duy trì ở mức cao hơn so với cuối năm 2023 nhằm kiểm soát tỷ giá USD/VND. Diễn biến này gây áp lực lớn lên các doanh nghiệp vay vốn, đặc biệt là BCG Energy - doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, vốn phụ thuộc nhiều vào vốn vay thương mại.

BCG Energy có dư nợ tại các ngân hàng lớn với cả lãi suất cố định và thả nổi. Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất còn nhiều biến động, chi phí tài chính có nguy cơ tăng mạnh, ảnh hưởng đến hiệu quả và lợi nhuận kinh doanh.

Để ứng phó, BCG Energy chủ động theo dõi sát diễn biến lãi suất, lập kế hoạch quản lý dòng tiền chặt chẽ, đàm phán điều chỉnh điều khoản vay phù hợp và cân đối hợp lý giữa vốn ngắn hạn và dài hạn. Các biện pháp này giúp công ty duy trì thanh khoản ổn định, giảm thiểu rủi ro tài chính và bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì bền vững trong bối cảnh lãi suất đầy biến động.

RỦI RO CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

Là một công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, hiện đang đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM, BCG Energy cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật hiện hành, bao gồm Luật Chứng Khoán 2019 (số 54/2019/QH14), Luật Doanh nghiệp 2020 (số 59/2020/QH14), Luật Bảo vệ Môi trường 2020 (số 72/2020/QH14), các quy định tại Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (số 14/2008/QH12, sửa đổi bổ sung năm 2013 và 2014), cùng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác. Tuy nhiên, quá trình hội nhập và phát triển kinh tế tại Việt Nam đã khiến hệ thống pháp luật liên tục được cập nhật và điều chỉnh nhằm thích ứng với tình hình mới. Sự thay đổi nhanh chóng này đặt ra không ít thách thức cho BCG Energy trong việc đảm bảo tuân thủ và điều chỉnh hoạt động kinh doanh phù hợp với các quy định mới, tiềm ẩn những rủi ro pháp lý có thể ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành của công ty.

Hiện nay, bối cảnh pháp lý đặt ra nhiều thách thức đặc thù đối với các doanh nghiệp năng lượng tái tạo. Quy hoạch Điện VIII, được phê duyệt ngày 15/05/2023 theo Quyết định số 500/QĐ-TTg, dù đang được điều chỉnh để nâng cao tính thực tiễn và hiệu quả, nhưng các cơ chế hỗ trợ quan trọng như khung giá bán điện và chính sách mua bán điện vẫn chưa được ban hành kịp thời theo quy định tại Thông tư số 57/2014/TT-BCT ngày 19/12/2014 của Bộ Công Thương.

Ngày 03/07/2024, Nghị định số 80/2024/NĐ-CP ra đời quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với các khách hàng sử dụng điện lớn, đã mang lại động lực đáng kể. Nghị định này không chỉ khuyến khích doanh nghiệp sản xuất tận dụng năng lượng tái tạo mà còn tạo điều kiện để các nhà đầu tư tư nhân đẩy mạnh phát triển các dự án năng lượng tái tạo, góp phần thực

RỦI RO CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT (tiếp theo)

hiện mục tiêu cắt giảm khí thải CO² theo cam kết tại COP27 (Hội nghị lần thứ 27 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu) nhưng cơ quan quản lý còn đang nghiên cứu để ban hành các thông tư/quyết định và hướng dẫn cụ thể để triển khai.

Sự chậm trễ này khiến các doanh nghiệp gặp trở ngại trong việc lập kế hoạch đầu tư, triển khai dự án và huy động vốn. Điển hình, nhiều dự án năng lượng tái tạo không thể tiếp cận được cơ chế giá minh bạch để xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn.

Trước những thách thức trên, BCG Energy đã chủ động triển khai các giải pháp để giảm thiểu rủi ro liên quan đến yếu tố pháp lý và chính sách. Công ty đã xây dựng một đội ngũ pháp chế chuyên trách cùng sự hỗ trợ từ đội ngũ cố vấn và luật sư giàu

kinh nghiệm, nhằm theo dõi, nghiên cứu và cập nhật kịp thời các thay đổi trong hệ thống pháp luật. Đồng thời, trong thời gian chờ đợi các chính sách cụ thể được ban hành, BCG Energy đã tận dụng cơ hội để huy động vốn từ thị trường quốc tế và tái tài trợ các dự án hiện hữu với mức lãi suất thấp hơn. Điều này không chỉ giúp công ty đảm bảo sự ổn định tài chính mà còn tạo tiền đề vững chắc cho việc phát triển các dự án trong tương lai, đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày càng cao và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Những nỗ lực của BCG Energy thể hiện cam kết của công ty trong việc vượt qua khó khăn, tận dụng cơ hội và chủ động điều chỉnh để duy trì sự ổn định và phát triển trong bối cảnh pháp lý và kinh tế không ngừng biến động.





QUẢN TRỊ RỦI RO

PHÂN TÍCH VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

BCG Energy nhận thức rõ rằng trong quá trình sản xuất và kinh doanh năng lượng tái tạo, các rủi ro môi trường tiềm ẩn như rò rỉ nước thải, hóa chất nguy hại, và chất thải công nghiệp khó phân hủy có thể gây ô nhiễm không khí, nguồn nước hoặc đất. Những sự cố này không chỉ ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên mà còn tiềm tàng các hậu quả pháp lý và thiệt hại tài chính nghiêm trọng.

Để giảm thiểu rủi ro môi trường, công ty đã và đang thực hiện nhiều biện pháp quan trọng. Trước tiên, BCG Energy xây dựng các chính sách và quy trình chuẩn hóa nhằm đánh giá mức độ tác động của các rủi ro môi trường, qua đó đầu tư hợp lý vào các nguồn lực để ứng phó và khắc phục khi cần thiết. Công ty cũng thành lập bộ phận chuyên trách về môi trường với các cán bộ có chuyên môn cao để giám sát và bảo đảm tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, bao gồm Luật Bảo vệ Môi trường 2020 (số 72/2020/QH14) và các nghị định hướng dẫn thi hành như Nghị định số 08/2022/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.



Ngoài ra, BCG Energy đặt ưu tiên hàng đầu vào việc nâng cao nhận thức của người lao động và cán bộ quản lý cấp cao về tác động của doanh nghiệp đối với môi trường. Các chương trình đào tạo được tổ chức thường xuyên nhằm phổ biến quy định pháp luật liên quan, đồng thời giúp cán bộ hiểu rõ hơn về trách nhiệm và vai trò trong việc bảo vệ môi trường.

Những nỗ lực này không chỉ đảm bảo rằng công ty hoạt động phù hợp với các tiêu chuẩn môi trường quốc gia và quốc tế mà còn góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp trách nhiệm, bền vững và thân thiện với môi trường.

RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Ngoài những rủi ro chính liên quan đến môi trường và pháp lý, BCG Energy còn phải đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, lũ lụt, hạn hán và dịch bệnh, những yếu tố có thể gây gián đoạn nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tiến độ triển khai các dự án của công ty. Mặc dù đây là những sự kiện không thể dự đoán trước, công ty vẫn áp dụng các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu mức độ thiệt hại có thể xảy ra.

Để đối phó với những rủi ro này, BCG Energy chủ động thực hiện các chiến lược bảo vệ tài sản và con người. Công ty đã mua các hợp đồng bảo hiểm tài sản và bảo hiểm tai nạn lao động để đảm bảo an toàn tài chính trong trường hợp xảy ra sự cố. Đồng thời, BCG Energy cũng chú trọng công tác đào tạo an toàn lao động cho toàn bộ người lao động và các cán bộ quản lý, giúp họ nhận thức rõ hơn về các nguy cơ tiềm ẩn và phương pháp ứng phó kịp thời khi xảy ra tình huống khẩn cấp.

Ngoài ra, công ty cũng tập trung vào việc tuân thủ các quy định phòng chống thiên tai và thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị, nhất là trước mùa mưa bão hoặc các thời điểm tiềm ẩn thiên tai, nhằm đảm bảo hạ tầng luôn ở trạng thái vận hành tốt nhất. Đặc biệt, việc nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị kỹ thuật luôn được thực hiện một cách liên tục để có thể chịu đựng được các yếu tố ngoại cảnh, hạn chế tối đa việc ngừng trệ hoạt động sản xuất.

BCG Energy cũng xem xét các yếu tố bất khả kháng trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh dài hạn, đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời, đồng thời luôn duy trì sự linh hoạt trong việc triển khai các dự án, nhằm bảo vệ tiến độ và đảm bảo hiệu quả công việc. Việc áp dụng các chiến lược này giúp công ty không chỉ giảm thiểu tác động của các rủi ro thiên tai mà còn đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh.





QUẢN TRỊ RỦI RO

KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2025

Năm 2024 là một năm đầy thử thách đối với nền kinh tế cả trong nước và quốc tế. Sau một thời gian suy giảm, nền kinh tế Việt Nam bắt đầu có dấu hiệu phục hồi, mở ra cơ hội tăng trưởng nhưng cũng đồng thời đặt ra không ít thách thức cho các doanh nghiệp. Để chuẩn bị sẵn sàng cho việc thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững, BCG Energy đã xây dựng và thực hiện các kế hoạch quản trị rủi ro phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và các yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty. Cụ thể, công ty đã thực hiện các bước sau để đảm bảo hiệu quả trong công tác quản trị rủi ro:



Xây dựng kế hoạch quản trị rủi ro: BCG Energy đã xây dựng kế hoạch quản trị rủi ro dựa trên các thông lệ quốc tế và yêu cầu thực tế của doanh nghiệp, nhằm đảm bảo việc phòng ngừa và ứng phó kịp thời với các rủi ro có thể xảy ra.

Triển khai và giám sát kế hoạch: Công ty tổ chức việc triển khai và giám sát các kế hoạch quản trị rủi ro một cách chặt chẽ tại tất cả các đơn vị trực thuộc. Điều này được thực hiện thông qua các chính sách, thủ tục, quy trình rõ ràng, hệ thống báo cáo minh bạch, cũng như các quy chế quản lý đầu tư, công bố thông tin, quản lý tài chính và quản trị nội bộ.

Nhận diện và xử lý rủi ro: BCG Energy chú trọng công tác nhận diện và tổng hợp các rủi ro từ các đơn vị trong công ty để có thể kịp thời đưa ra các kế hoạch xử lý, hạn chế tối đa tác động của các yếu tố tiêu cực đến hoạt động của Công ty.

Đào tạo cán bộ nhân viên: Công ty đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ và nhân viên về công tác quản trị rủi ro, giúp họ nắm vững các quy trình và kỹ năng xử lý khủng hoảng trong mọi tình huống phát sinh trong quá trình hoạt động.

Liên kết với các đơn vị thành viên: BCG Energy cũng kết nối và phối hợp với các đơn vị trong Tập đoàn Bamboo Capital để đảm bảo rằng việc quản trị rủi ro được thực hiện một cách đồng bộ và đạt hiệu quả cao nhất, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của toàn bộ tập đoàn.

Với những biện pháp quản trị rủi ro toàn diện này, BCG Energy không chỉ có thể ứng phó kịp thời với những khó khăn mà còn chủ động đón nhận những cơ hội mới trong quá trình phục hồi và phát triển kinh tế.





02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- 41 Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh
- 46 Tổ chức và nhân sự
- 61 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 71 Tình hình tài chính
- 75 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

(Số liệu tính toán trên số liệu BCTC tự lập)

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 SO VỚI 2023

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	% tăng/giảm 2024 so với 2023
1	Tổng tài sản	19.036,55	19.445,72	2,15%
2	Doanh thu thuần hợp nhất	1.125,65	1.277,96	13,53%
3	Lợi nhuận gộp	535,05	628,67	17,50%
4	Lợi nhuận thuần từ Hoạt động kinh doanh	(186,71)	441,28	-
5	Lợi nhuận trước thuế	(147,50)	468,04	-
6	Lợi nhuận sau thuế	(152,72)	394,32	-

Trong năm 2024, BCG Energy tiếp tục ghi nhận sự cải thiện đáng kể trong các chỉ tiêu tài chính, với doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.277,96 tỷ đồng, tăng trưởng 13,53% so với năm 2023. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ mảng năng lượng tái tạo, đặc biệt là sự đóng góp mạnh mẽ từ các dự án điện mặt trời. Các nhà máy điện mặt trời tiếp tục duy trì công suất ổn định và vượt mức dự kiến trong một số thời điểm. Bên cạnh đó, BCG Energy cũng tiếp tục mở rộng mảng điện mặt trời áp mái, góp phần gia tăng doanh thu từ các nguồn năng lượng tái tạo.

Đặc biệt, công ty đã đạt được kết quả khả quan khi lợi nhuận sau thuế, chuyển từ mức lỗ 152,72 tỷ đồng trong năm 2023 sang mức lãi lớn với 394,32 tỷ đồng. Điều này có được nhờ vào sự ổn định trong hoạt động sản xuất và hiệu quả từ các chiến lược đầu tư, cùng với việc kiểm soát chi phí và giảm thiểu tác động từ các yếu tố bên ngoài như chênh lệch tỷ giá và chi phí tài chính phát sinh. BCG Energy đang hướng tới một tương lai phát triển bền vững, vững vàng hơn trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và đóng góp tích cực vào nền kinh tế xanh của Việt Nam.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ %TH/KH
1	Doanh thu thuần	1.520	1.277,96	84,08%
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	608,2	441,28	72,55%
3	Lợi nhuận trước thuế	626,4	468,04	74,72%
4	Lợi nhuận sau thuế	513	394,32	76,87%

Trong năm 2024, BCG Energy đã đạt được những kết quả nhất định trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Doanh thu thuần thực tế đạt 1.277,96 tỷ đồng, tương ứng 84,08% kế hoạch năm, cho thấy những thách thức tiếp tục ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng doanh thu. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc khung giá điện cho năng lượng tái tạo vẫn chưa được điều chỉnh theo hướng có lợi cho doanh nghiệp, khiến hiệu suất đầu tư giảm. Ngoài ra, việc triển khai các dự án mới vẫn bị ảnh hưởng bởi các yếu tố chính sách và quy trình phê duyệt kéo dài, dẫn đến doanh thu chưa đạt mức kỳ vọng.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 441,28 tỷ đồng, chỉ hoàn thành 72,55% kế hoạch năm. Dù vậy, BCG Energy vẫn nỗ lực tối ưu hóa hiệu suất vận hành của các nhà máy hiện hữu, duy trì dòng tiền từ sản xuất kinh doanh ổn định, đồng thời tiếp tục mở rộng danh mục điện của Công ty, đặc biệt là điện rác nhằm tận dụng tối đa các cơ hội trong thị trường năng

lượng tái tạo.

Lợi nhuận trước thuế đạt 468,04 tỷ đồng, đạt 74,72% kế hoạch, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt 394,32 tỷ đồng, hoàn thành 76,87% mục tiêu năm. Mặc dù chưa đạt kế hoạch đề ra, đây vẫn là kết quả đáng ghi nhận trong bối cảnh thị trường năng lượng tái tạo vẫn đang chịu ảnh hưởng từ các chính sách chuyển tiếp. Công ty đã chủ động kiểm soát tốt chi phí tài chính, tái cơ cấu danh mục đầu tư và tập trung nguồn lực vào các dự án trọng điểm để đảm bảo hiệu quả kinh doanh trong dài hạn.

Trong thời gian tới, BCG Energy sẽ tiếp tục bám sát những diễn biến trong chính sách Quy hoạch Điện VIII, đẩy nhanh tiến độ phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời và điện rác nhằm sớm đưa vào khai thác, tối ưu hóa lợi nhuận và nâng cao hiệu suất đầu tư. Công ty cam kết duy trì chiến lược tăng trưởng bền vững, tận dụng tối đa các cơ hội từ thị trường để từng bước đạt được mục tiêu đã đề ra.



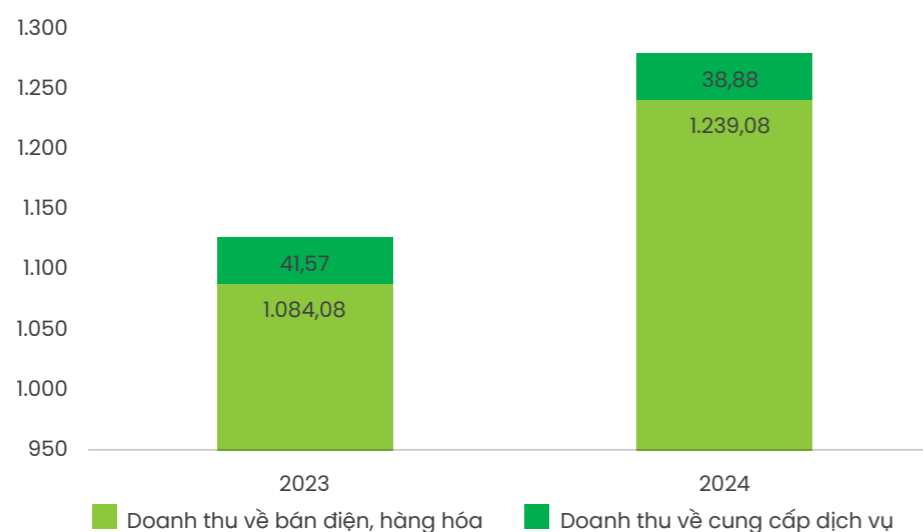
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU VÀ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU QUA CÁC NĂM

CƠ CẤU DOANH THU

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Mảng hoạt động	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/Giảm	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
1	Bán điện	1.084,08	96,31%	1.239,08	96,96%	155	14,30%
2	Cung cấp dịch vụ	41,57	3,69%	38,88	3,04%	(2,69)	(6,47%)
Tổng cộng		1.125,65	100%	1.277,96	100%	152,31	13,53%



Biểu đồ cơ cấu doanh thu của BCG Energy (tỷ đồng)

BCG Energy đã có sự phát triển ổn định trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế. Trong năm 2023, doanh thu từ bán điện của công ty đạt 1.084.08 tỷ đồng, chiếm 96,31% tổng doanh thu thuần và ghi nhận mức tăng trưởng 8,07%. Đây là dấu hiệu rõ ràng của sự nỗ lực của công ty trong việc duy trì và mở rộng quy mô hoạt động, bất chấp sự biến động của nền kinh tế vĩ mô.

Tuy nhiên, doanh thu từ các mảng khác, bao gồm cung cấp dịch vụ, đã suy giảm 30,07%, với doanh thu đạt 41,57 tỷ đồng nhưng tỷ trọng của các mảng này trong tổng doanh thu là khá nhỏ (chiếm 3,69% vào năm 2023), do đó không ảnh hưởng quá lớn đến kết quả chung của công ty.

Bước sang năm 2024, doanh thu từ bán điện của BCG Energy tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, đạt 1.239.08 tỷ đồng, tăng 14,30% so với năm trước, chiếm tỷ trọng cao hơn (đạt mức 96,96% trong năm 2024). Đây là một tín hiệu tích cực cho sự phát triển bền vững của mảng năng lượng tái tạo mà công ty đang đầu tư, đặc biệt là các dự án điện mặt trời. Tuy nhiên, doanh thu từ dịch vụ giảm tiếp 6,47%, nhưng vì chỉ chiếm 3,04% tổng doanh thu, sự giảm sút này không ảnh hưởng lớn đến kết quả chung của công ty.

Nhìn chung, BCG Energy đã có một năm thành công với sự phát triển mạnh mẽ của mảng kinh doanh chính - bán điện, đồng thời duy trì sự ổn định và thích ứng tốt với những biến động từ môi trường kinh tế bên ngoài.

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Điện mặt trời mặt đất

BCG Energy là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực điện mặt trời mặt đất tại Việt Nam, với nhiều dự án quy mô lớn đã đi vào vận hành, đóng góp đáng kể vào nguồn cung năng lượng tái tạo quốc gia. Tiêu biểu là dự án Nhà máy điện mặt trời BCG Bàng Dương công suất 40,6 MW, và Nhà máy điện mặt trời GAIA, công suất 100,5 MW. Các dự án như Nhà máy điện mặt trời VNECO - Vĩnh Long (49,3 MW) và Phù Mỹ (330 MW) cũng

đã được triển khai thành công. Những dự án này không chỉ tối ưu hóa việc khai thác năng lượng mặt trời tại các khu vực có cường độ bức xạ cao mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc giảm áp lực lên lưới điện quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, BCG Energy tiếp tục đẩy mạnh đầu tư và ứng dụng công nghệ hiện đại, khẳng định vai trò dẫn đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

Điện mặt trời áp mái

Trong năm 2024, BCG Energy đã đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình triển khai các dự án điện mặt trời, đặc biệt là các vấn đề pháp lý liên quan đến giấy phép xây dựng, phòng cháy chữa cháy, giấy phép môi trường và cơ chế mua bán điện. Dù vậy, công ty đã nỗ lực hoàn thành thêm 13,7 MW điện mặt trời áp mái trong năm.

Trong lĩnh vực điện mặt trời áp mái, BCG Energy đã triển khai và vận hành thương mại nhiều hệ thống tại TP.HCM, Bình Dương, Tiền Giang, Bến Tre, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Bình Định, Nghệ An... với tổng công suất đạt 85,7 MW. Các hệ thống này chủ yếu được lắp đặt tại khu chế xuất, khu công nghiệp và nhà xưởng sản xuất,

giúp doanh nghiệp giảm chi phí năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính. Đặc biệt, BCG Energy đã ký kết thỏa thuận hợp tác với SP Group (Singapore Power Group) để phát triển lên đến 500 MW điện mặt trời áp mái, góp phần hỗ trợ mục tiêu xây dựng nền kinh tế trung hòa carbon của Việt Nam.

Với chiến lược phát triển song song cả hai mảng điện mặt trời mặt đất và áp mái, BCG Energy đang khẳng định vai trò dẫn đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Không chỉ đáp ứng nhu cầu năng lượng sạch ngày càng tăng, công ty còn đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CƠ CẤU DOANH THU VÀ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU QUA CÁC NĂM

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Điện gió

BCG Energy đang tích cực mở rộng lĩnh vực điện gió tại Việt Nam. Theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII, công ty hiện có 8 dự án điện gió trên đất liền và gần bờ với tổng công suất 725 MW, phân bố tại các tỉnh như Cà Mau, Sóc Trăng và Trà Vinh.

Trong số đó, các dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 1 (80 MW) và Đông Thành 2 (120 MW) tại

Trà Vinh, cùng với Khai Long 1 (100 MW) tại Cà Mau, đang được triển khai gấp rút và dự kiến sẽ đi vào vận hành trong năm 2026. Việc hoàn thành các dự án này sẽ tăng thêm khoảng 53% tổng công suất phát điện của BCG Energy, củng cố vị thế của công ty trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.



Điện rác

BCG Energy không chỉ tập trung vào điện gió và điện mặt trời mà còn mở rộng sang lĩnh vực điện rác, góp phần giải quyết vấn đề xử lý rác thải và giảm phát thải khí nhà kính. Tiêu biểu là Nhà máy Đốt rác Phát điện Tâm Sinh Nghĩa tại Củ Chi, TP. HCM, với tổng vốn đầu tư lớn và công nghệ hiện đại từ SUS-Hitachi Zosen Vonroll. Dự án được chia thành ba giai đoạn, trong đó giai đoạn 1 dự kiến hoàn thành quý 3/2026 với công suất xử lý 2.000-2.600 tấn rác/ngày, phát điện

60 MW/giờ, đáp ứng nhu cầu điện cho 100.000 hộ và giảm 257.000 tấn CO²/năm. Hai giai đoạn tiếp theo sẽ nâng công suất xử lý lên 8.600 tấn/ngày và phát điện 200 MW/giờ, góp phần cung cấp điện cho 338.000 hộ gia đình.

Với tầm nhìn dài hạn, BCG Energy cam kết trở thành đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực điện rác, góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững và giảm phát thải CO² tại Việt Nam.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH (Tại ngày 31/12/2024)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Phạm Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	10.000.000	1,3699%
2	Bà Phạm Nguyễn Ngọc Thương	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính	500.000	0,0685%
3	Ông Nguyễn Giang Nam	Phó Tổng Giám Đốc Phụ trách Tài trợ Dự án	0	0%
4	Ông Phạm Lê Quang	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Pháp lý khu vực phía Bắc	100.000	0.013%
5	Ông Đặng Đình Quyết	Phó tổng Giám đốc Phụ trách Phát triển Dự án	3.100.000	0,4246%
6	Ông Lưu Khánh Trường	Kế Toán Trưởng	3.050.000	0,4178%

SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Phạm Minh Tuấn
- Tổng Giám đốc -

Ông Phạm Minh Tuấn hiện là Tổng Giám đốc điều hành BCG Energy, chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp các dự án năng lượng trọng điểm của công ty. Đồng thời, ông giữ vai trò Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bamboo Capital (BCG), nơi ông đảm nhiệm việc quản lý chung các hoạt động, xây dựng mối quan hệ với nhà đầu tư, phát triển chiến lược và hiện thực hóa giá trị gia tăng cho các dự án đầu tư của tập đoàn.

Trước khi gia nhập BCG, ông Tuấn là chuyên gia tài chính cấp cao tại BMO Nesbitt Burns Wealth Management, một trong những công ty môi giới chứng khoán và quản lý đầu tư cá nhân lớn nhất tại Canada. Ông cũng từng đảm nhận vai trò Phó Chủ tịch phụ trách báo cáo tài chính theo luật định tại Citibank Canada và Quản lý tài chính cao cấp tại Ngân hàng Montreal.

Ông Tuấn tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Ngân hàng và Tài chính tại Đại học Monash, Úc, và hiện là thành viên Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc (ACCA).

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)



Bà Phạm Nguyễn Ngọc Thương
- Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính -

Bà Thương sở hữu bằng Thạc sĩ Kinh doanh, chuyên ngành Phân tích Định lượng và Kinh tế lượng từ Đại học Monash, Úc. Với 9 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính tại Melbourne, Úc, sau khi trở về Việt Nam, bà đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc tại BCG Land, đơn vị phụ trách mảng bất động sản của BCG, chịu trách nhiệm quản lý vận hành và tài chính dự án.

Hiện nay, trong vai trò Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính tại BCG Energy (BCGE), bà Thương giám sát toàn bộ hoạt động vận hành và tài chính của tổ chức.



Ông Phạm Lê Quang
- Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Pháp lý khu vực phía Bắc -

Ông Phạm Lê Quang hiện là Phó Tổng Giám đốc phụ trách pháp lý khu vực phía Bắc tại Công ty Cổ phần BCG Energy. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật Nhà máy Điện hạt nhân và có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam, nơi ông tích lũy kiến thức sâu rộng về lĩnh vực năng lượng. Gia nhập BCG Energy từ năm 2021 với vai trò Giám đốc Phát triển Dự án, ông Quang đã đóng góp quan trọng vào việc phát triển và triển khai các dự án năng lượng của công ty.



Ông Đặng Đình Quyết
- Phó tổng Giám đốc Phụ trách Phát triển Dự án -

Ông Đặng Đình Quyết hiện là Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Dự án tại Công ty Cổ phần BCG Energy. Gia nhập BCG Energy vào năm 2020, ông từng giữ vị trí Phó Ban phụ trách xây dựng tại Công ty CP Năng lượng Hanwha - BCG Bể Dương, một công ty con của BCG Energy. Đến năm 2022, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Khối Phát triển Dự án của BCG Energy.

Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng công trình, ông Quyết đã xây dựng mạng lưới quan hệ rộng rãi với các đối tác trong và ngoài nước, đóng góp quan trọng vào việc phát triển và triển khai các dự án năng lượng của công ty.



Ông Nguyễn Giang Nam
- Phó Tổng Giám Đốc Phụ Trách Tài Trợ Dự Án -

Ông Nguyễn Giang Nam hiện là Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài trợ dự án tại Công ty Cổ phần BCG Energy. Trước khi gia nhập BCG Energy, ông từng đảm nhiệm vai trò thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn. Trước đó, ông cũng giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương.

Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn tài chính, ông Nam đã xây dựng được mối quan hệ sâu rộng với các tổ chức tín dụng, quỹ đầu tư và các tổ chức tài chính, góp phần quan trọng vào việc huy động nguồn lực và tối ưu hóa hiệu quả tài chính cho các dự án.



Ông Lưu Khánh Trường
- Kế toán trưởng -

Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán - Kiểm toán, ông Trường có sự hiểu biết sâu sắc về phân tích dữ liệu tài chính và xu hướng thị trường để xác định cơ hội để tăng trưởng, tối ưu hóa, quản lý rủi ro và đảm bảo tuân thủ quy định của Tập đoàn và các bên liên quan. Gia nhập BCG Energy từ năm 2022 với chức vụ Giám đốc tài chính của Công ty CP Wind Aurai Energy, phụ trách tài chính của mảng điện gió nói chung.

Ông Trường hiện là Kế toán trưởng của BCG Energy, chịu trách nhiệm chung về tài chính của BCG Energy.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm	Ngày bổ nhiệm
1	Bà Vũ Văn Ngọc Nicki	Phó Tổng Giám đốc	01/09/2024	-
2	Ông Hoàng Trung Thành	Phó Tổng Giám đốc	-	01/09/2024
3	Ông Nguyễn Giang Nam	Phó Tổng Giám đốc	-	20/03/2024
4	Ông Đặng Đình Quyết	Phó Tổng Giám đốc	-	01/09/2024
5	Ông Phạm Lê Quang	Phó Tổng Giám đốc	-	15/11/2024
6	Ông Lưu Khánh Trường	Kế Toán trưởng	-	01/01/2024

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tại ngày 31/12/2024)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Ng Wee Siong Leonard	Chủ tịch HĐQT	0	0
2	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	10.000.000	1,3699
3	Ông Nguyễn Mạnh Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT điều hành thứ hai	1.000.000	0,1370
4	Ông Hoàng Trung Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0
5	Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	3.100.000	0,4246
6	Ông Nguyễn Trung Trực	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
7	Bà Nguyễn Thị Loan (*)	Thành viên HĐQT	20.000	0,0027

(*) Ngày 16/12/2024, HĐQT tiếp nhận đơn từ nhiệm của Bà Nguyễn Thị Loan và đã thực hiện CBTT đúng quy định pháp luật.

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Ng Wee Siong Leonard
- Chủ tịch HĐQT -

Ông Leonard, tốt nghiệp Cử nhân Khoa học tại Đại học Quản lý Singapore, gia nhập BCG từ năm 2016 và đảm nhận vai trò Giám đốc Dự án, trực tiếp tham gia vào việc triển khai và quản lý các dự án chiến lược quan trọng của công ty. Ngoài công việc tại BCG, ông còn là Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Skylar và Công ty Cổ phần BCG Land, các công ty con trực thuộc BCG, nơi ông góp phần quan trọng trong việc xây dựng và phát triển các dự án bất động sản và năng lượng.

Với hơn 15 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính - ngân hàng, bất động sản, và đầu tư, ông Leonard đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Những mối quan hệ này không chỉ giúp công ty tiếp cận các cơ hội đầu tư lớn mà còn mang lại sự tín nhiệm trong việc huy động vốn cho các dự án chiến lược của công ty.

Trước khi được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị của BCG Energy vào tháng 03 năm 2024, ông Leonard đã có thời gian dài là Thành viên HĐQT độc lập của công ty, đóng góp vào các quyết định quan trọng, giúp định hướng chiến lược và phát triển bền vững cho BCG Energy. Với sự lãnh đạo và tầm nhìn chiến lược, ông Leonard tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc định hình tương lai của BCG Energy trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam và quốc tế.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Phạm Minh Tuấn

- Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc -
(xem lại phần giới thiệu Ban Điều hành)



Ông Nguyễn Mạnh Chiến
- Phó Chủ tịch HĐQT -

Ông Nguyễn Mạnh Chiến gia nhập Bamboo Capital từ năm 2018 và đảm nhận vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị của BCG Energy. Hiện nay, ông là Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị của BCG Energy, nơi ông chịu trách nhiệm chính về quan hệ đối ngoại và quan hệ với các cơ quan chính phủ. Trong vai trò này, ông hỗ trợ hoàn thiện các thủ tục pháp lý cho các dự án của BCG Energy, đồng thời phát triển chiến lược quan hệ chính phủ và địa phương, một yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển của công ty.

Ông Chiến tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Đại học Bắc Alabama, Hoa Kỳ



Ông Hoàng Trung Thành
- Phó Chủ tịch HĐQT -

Ông Thành sở hữu bằng Tiến sĩ Quản lý (Tài chính) từ Đại học Claremont Graduate (CGU), cùng hai bằng Thạc sĩ: Thạc sĩ Khoa học về Kỹ thuật Tài chính (MSFE) từ CGU và Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Quốc tế (IMBA) từ Đại học San Diego. Trước đây, ông từng là Giáo sư nghiên cứu tại CGU, tập trung vào các lĩnh vực tài chính tính toán, trí tuệ nhân tạo (AI) và hệ thống giao dịch tự động. Bên cạnh đó, ông cũng tích lũy nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản lý khi làm việc tại Aventis Asset Management, Providential Fund, và các quỹ đầu tư khác.

Hiện tại, ông Thành đảm nhiệm vai trò Phó Viện trưởng Viện Công nghệ Viễn thông, trực thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Đồng thời, ông còn giữ vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Điều hành tại BCG Energy.



Ông Lê Thanh Tùng
- Thành viên HĐQT -

Ông Lê Thanh Tùng tốt nghiệp Tiến sĩ chuyên ngành Đầu tư & Tài chính tại Đại học Middlesex, London, Anh Quốc.

Gia nhập Bamboo Capital từ năm 2021, ông Tùng đảm nhận vị trí Phó Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị kiêm Trợ lý chiến lược của Chủ tịch Tập đoàn. Trong vai trò này, ông có cái nhìn sâu sắc về hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Bamboo Capital nói chung và BCG Energy nói riêng, đóng góp quan trọng vào việc xây dựng và triển khai chiến lược phát triển.

Hiện nay, ông Tùng là thành viên Hội đồng Quản trị của BCG Energy, nơi ông tiếp tục đóng góp vào sự phát triển và mở rộng các dự án của công ty.



Ông Nguyễn Trung Trực
- Thành viên HĐQT độc lập -

Tốt nghiệp cử nhân (1975) và thạc sĩ (1977) về kinh tế tại Úc, ông Trực có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý điều hành và tư vấn cao cấp tại các công ty ở khu vực Úc Châu và Đông Nam Á. Sau khi trở lại Việt Nam vào đầu những năm 1990, ông là cổ đông và đối tác của Tập đoàn Peregrine, đóng vai trò quan trọng trong việc thành lập các hoạt động thương mại của Peregrine Capital tại Việt Nam. Ông là người sáng lập và điều hành Ngân hàng Đại Nam - ngân hàng thương mại tư nhân đầu tiên tại Việt Nam, đồng thời là người đứng đầu liên doanh với Tập đoàn Prudential Anh Quốc để thành lập công ty bảo hiểm nhân thọ 100% vốn nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam. Ngoài ra, ông còn là người đưa nhiều thương hiệu quốc tế như Mercedes-Benz, Honda, Chrysler, Piaggio, Johnson & Johnson, và nhiều thương hiệu lớn khác vào thị trường Việt Nam.

Vào năm 1996, dưới sự điều hành của ông, Peregrine Capital Vietnam được Euromoney bình chọn là Công ty Chứng khoán Nước ngoài tốt nhất tại Việt Nam (Euromoney Award for Excellence 1996).

Ông Trực cũng là người sáng lập Quỹ phi lợi nhuận mang tên nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và hiện đang là cố vấn cho nhiều công ty khởi nghiệp và các doanh nhân thành đạt tại Việt Nam. Hiện nay, ông là Thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị BCG Energy



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	29/03/2024	08/06/2017
2	Ông Ng Wee Siong, Leonard	Chủ tịch HĐQT	-	29/03/2024
3	Ông Hoàng Trung Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	-	29/03/2024
4	Ông Nguyễn Trung Trực	Thành viên độc lập HĐQT	-	29/03/2024

DANH SÁCH NĂM GIỮ CHỨC VỤ QUẢN LÝ TẠI TỔ CHỨC KHÁC

STT	Họ và tên	Chức vụ tại BCG ENERGY	Tổ chức khác	Chức vụ
1	Ông Ng Wee Siong Leonard	Chủ tịch HĐQT	CTCP BCG Land	Thành viên độc lập HĐQT
			CTCP BCG - SP Greensky	Phó Chủ tịch HĐQT
			CTCP Aurai Wind Energy	Chủ tịch HĐQT
			CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch	Thành viên HĐQT kiêm TGD điều hành
			CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	Phó Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Đông Thành 1	Chủ tịch HĐQT
			Công ty TNHH Đông Thành 2	Chủ tịch HĐQT
			Tổng CTCP Bảo hiểm AAA	Chủ tịch HĐQT
			CTCP BCG GAIA	Tổng Giám đốc
			CTCP TSN Long An	Tổng Giám đốc
			CTCP TSN Hòn Đất	Tổng Giám đốc
			CTCP TSN Hà Nam	Tổng Giám đốc
			CTCP TSM Huế	Tổng Giám đốc
			CTCP Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ tại BCG ENERGY	Tổ chức khác	Chức vụ
3	Ông Nguyễn Mạnh Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	CTCP 3K Plus Việt Nam	Thành viên HĐQT
			Tổng CTCP Bảo hiểm AAA	Phó Chủ tịch HĐQT
			CTCP HTC Holding	Phó Chủ tịch HĐQT
			CTCP Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	Phó Chủ tịch Điều hành HĐQT
			Viện công nghệ Viễn thông	Phó viện trưởng
			CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	Thành viên HĐQT
4	Hoàng Trung Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	CTCP BCG Eco	Chủ tịch HĐQT
			Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M	Tổng Giám đốc
			CTCP Năng lượng BCG - Băng Dương Dương	Tổng Giám đốc
			CTCP Năng lượng Hanwh - BCG Băng	Tổng Giám đốc
			CTCP ERAX	Thành viên HĐQT
			CTCP BCG GAIA	Thành viên HĐQT
			CTCP Aton	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
5	Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	Tổng CTCP Bảo hiểm AAA	Thành viên HĐQT
			CTCP Dược phẩm Tipharco	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
			CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi	Thành viên HĐQT
6	Nguyễn Trung Trực	Thành viên HĐQT độc lập	CTCP BCG Land	Thành viên HĐQT
			Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Việt Ta	Tổng Giám Đốc

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (tại ngày 31/12/2024)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Đồng Hải Hà	Trưởng Ban kiểm soát	0	0
2	Ông Nguyễn Viết Cường	Phó Ban kiểm soát	10.000	0,0014
3	Huỳnh Thị Kim Tuyến (*)	Thành viên Ban kiểm soát	21.000.000	2,8767

(*): Ngày 28/02/2025, Công ty được cơ quan có thẩm quyền thông báo về việc có Quyết định khởi tố bị can đối với người nội bộ của Công ty là Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến, chức vụ Thành viên Ban kiểm soát. Công ty đã thực hiện CBTT theo quy định pháp luật.



Ông Nguyễn Viết Cường
- Phó Ban kiểm soát -

Ông Nguyễn Viết Cường sở hữu nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và kiểm soát nội bộ, đặc biệt cho các công ty đầu tư đa ngành tại Việt Nam.

Trước khi gia nhập BCG, ông đã làm việc tại Công ty Kiểm toán Phía Nam với vai trò Kiểm toán viên. Sau khi gia nhập BCG, ông được bổ nhiệm làm Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ và đồng thời giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát tại TRACODI, công ty thành viên của Tập đoàn BCG từ năm 2016.

Ông Cường tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế và Cử nhân Luật từ Đại học Kinh tế TP.HCM, đồng thời đã hoàn thành các chứng chỉ Kiểm toán viên và Luật sư CPAVN.

SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Ông Đồng Hải Hà
- Trưởng Ban kiểm soát -

Ông Hà hiện đang giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát tại BCG Energy.

Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý Xây dựng từ Đại học Công nghệ Swinburne, Melbourne. Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, ông đã tham gia và đóng góp vào các dự án tiêu biểu như Thủy điện Hàm Thuận - Đa Mi, đầu tư xây dựng Tòa nhà Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như các khu dân cư và bệnh viện.kinh doanh.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÓM TẮT CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG, ĐÀO TẠO VÀ CHIÊU MỘ NHÂN TÀI

Công ty đặt ưu tiên lớn vào công tác tuyển dụng, thực hiện một cách có chiến lược cùng sự đầu tư hợp lý và hiệu quả, qua đó xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao.

Chính sách tuyển dụng

BCG Energy cam kết thực hiện quy trình tuyển dụng minh bạch, công bằng và chuyên nghiệp, đảm bảo mỗi ứng viên đều có cơ hội được đánh giá đúng năng lực. Mỗi vị trí công việc tại công ty đều được xây dựng dựa trên tiêu chí rõ ràng và tiêu chuẩn cụ thể, với bản mô tả công việc chi tiết để ứng viên hiểu rõ vai trò, nhiệm vụ và trách nhiệm của mình. Công ty áp dụng phương pháp phỏng vấn linh hoạt, kết hợp với các nguyên tắc minh bạch và khách quan, nhằm đánh giá toàn diện trình độ, kỹ năng và tiềm năng của ứng viên, đảm bảo lựa chọn nhân sự phù hợp nhất.

BCG Energy ưu tiên phát triển và thăng tiến nội bộ, khuyến khích nhân viên hiện tại đảm nhận các vị trí cao hơn để tạo động lực và xây dựng một đội ngũ gắn kết. Việc tuyển dụng bên

ngoài chỉ được thực hiện khi công ty cần bổ sung nhân sự với các kỹ năng đặc biệt hoặc đáp ứng yêu cầu phát triển quy mô hoạt động. Bên cạnh đó, công ty không ngừng tìm kiếm và phát triển những cá nhân có năng lực vượt trội và phẩm chất tốt, thông qua các chương trình đào tạo và định hướng nghề nghiệp rõ ràng.

Đồng thời, BCG Energy chú trọng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, nơi mỗi cá nhân được hỗ trợ phát triển tối đa năng lực của mình. Sự kết hợp giữa tuyển dụng bài bản và phát triển nhân tài không chỉ đảm bảo sự ổn định trong hoạt động kinh doanh mà còn giúp công ty duy trì lợi thế cạnh tranh và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Chính sách đào tạo và chiêu mộ nhân tài

BCG Energy không chỉ là nơi làm việc mà còn là môi trường thúc đẩy sự phát triển và khai phá tiềm năng của đội ngũ nhân sự. Công ty luôn chú trọng đầu tư vào công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực và chuyên môn, đảm bảo nhân viên đáp ứng tốt yêu cầu công việc trong bối cảnh thị trường cạnh tranh như hiện nay. Trong giai đoạn tới, công ty hướng đến việc áp dụng các mô hình đào tạo tiên tiến, chú trọng phát triển kỹ năng quản lý, chuẩn hóa năng lực của đội ngũ quản lý cấp trung, và nâng cao trình độ chuyên môn cho các nhà quản lý cấp cao - những người đóng vai trò nòng cốt trong định hướng chiến lược.

Để thực hiện mục tiêu này, BCG Energy liên tục tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng và huấn luyện chuyên sâu. Đặc biệt, các khóa đào tạo hội nhập dành cho nhân

viên mới được thiết kế để giúp họ nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp. Công ty cũng khuyến khích các cán bộ nhân viên chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức qua các buổi thảo luận, trao đổi nội bộ, tạo điều kiện cho một môi trường học tập và phát triển liên tục. Ngoài ra, BCG Energy đặc biệt quan tâm đến việc cập nhật các kỹ năng mềm và ứng dụng công nghệ, giúp nhân viên không chỉ làm việc hiệu quả hơn mà còn sẵn sàng thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng trong ngành năng lượng.

Công ty tin rằng việc kết hợp đào tạo bài bản và thúc đẩy văn hóa chia sẻ kiến thức sẽ không chỉ nâng cao hiệu suất làm việc của từng cá nhân mà còn đảm bảo sự phát triển bền vững của tổ chức, đặt nền tảng vững chắc cho những bước tiến dài hạn trong tương lai.

Về chính sách an toàn lao động và chế độ bảo hiểm

BCG Energy cam kết đảm bảo quyền lợi cho toàn thể nhân viên thông qua việc thực hiện đầy đủ các chính sách bảo hiểm theo quy định pháp luật, bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm thất nghiệp. Bên cạnh đó, công ty còn chú trọng chăm lo sức khỏe nhân viên bằng cách cung cấp gói Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe chuyên sâu từ Bảo hiểm AAA, hoàn toàn do công ty chi trả, nhằm mang lại sự an tâm và hỗ trợ tốt nhất cho nhân viên.

Để đảm bảo an toàn trong môi trường làm việc, BCG Energy thường xuyên tổ chức các chương trình huấn luyện và hướng dẫn về an toàn lao động, bảo hộ lao động, và phòng chống cháy

nổ. Công ty còn hợp tác với các cơ quan chức năng để triển khai các khóa đào tạo chuyên sâu về an toàn môi trường, vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy, giúp nâng cao nhận thức và kỹ năng an toàn của đội ngũ nhân viên.

Đặc biệt, tại các dự án thi công, BCG Energy luôn đảm bảo trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cho nhân viên, đồng thời tổ chức các buổi bồi dưỡng kiến thức về an toàn và vệ sinh lao động. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và tiêu chuẩn an toàn lao động hiện hành, tạo dựng một môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp và hiệu quả, qua đó bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của tất cả nhân viên trong mọi hoạt động.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÓM TẮT CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách lương thưởng, đãi ngộ và phúc lợi

Trong bối cảnh nền kinh tế biến động với nhiều khó khăn, BCG Energy luôn đảm bảo việc chi trả đầy đủ lương, thưởng và các chế độ phúc lợi cho cán bộ nhân viên, nhằm duy trì sự ổn định trong nguồn nhân lực và tạo dựng nền tảng phát triển bền vững. Công ty không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, xây dựng môi trường thân thiện và tạo tâm lý thoải mái cho nhân viên, từ đó thúc đẩy năng suất lao động và tăng cường sự gắn bó lâu dài của người lao động. Toàn bộ nhân viên được bố trí công việc phù hợp với năng lực và nguyện vọng cá nhân, không xảy ra tình trạng mất việc hay ngừng việc.

Công ty đã xây dựng và triển khai Quy chế lương theo cấp bậc công việc nhằm đảm bảo tính công bằng, minh bạch và thu hút nhân tài. Việc đánh giá, điều chỉnh lương và khen thưởng dựa trên kết quả xếp loại theo hệ thống KPI khoa học, kết hợp giữa các chỉ tiêu định tính và định lượng. Điều này không chỉ tạo động lực cho nhân viên mà còn khuyến khích họ nâng cao hiệu suất làm việc. Ban lãnh đạo luôn sẵn sàng lắng nghe và tiếp nhận ý kiến từ người lao động để cải thiện chính sách phúc lợi, đảm bảo sự phù hợp với tình hình kinh doanh từng thời kỳ.

Dựa trên hiệu quả kinh doanh, công ty dành một ngân sách đáng kể để ghi nhận những đóng góp và thành tích của cán bộ nhân viên.

Các chính sách khen thưởng bao gồm: thưởng cống hiến, thưởng cho cá nhân và tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng đột xuất cho thành tích vượt trội, lương tháng 13, và thưởng dựa trên kết quả thực hiện KPI. Ngoài ra, công ty còn thực hiện các phúc lợi đặc biệt nhân các dịp lễ như Tết Dương lịch, Ngày 30/4, Quốc tế Lao động 1/5, Quốc Khánh 2/9, và các dịp như Quốc tế Phụ nữ 8/3, Phụ nữ Việt Nam 20/10, Tết Trung thu, Tết Thiếu Nhi, với các khoản thưởng hoặc quà tặng ý nghĩa.

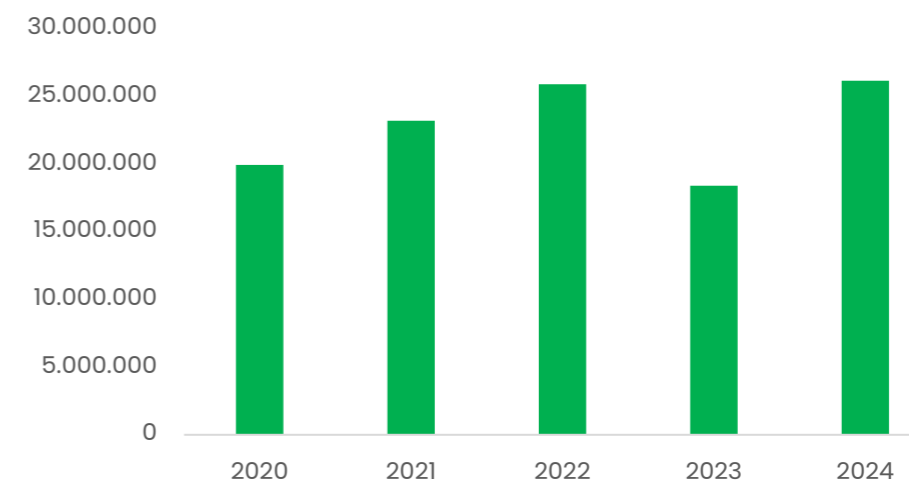
Hằng năm, BCG Energy tổ chức nhiều hoạt động phong phú nhằm nâng cao đời sống tinh thần của nhân viên như các phong trào thi đua, hội thao thường niên, khám sức khỏe định kỳ, cũng như các chương trình team building, tham quan nghỉ mát. Công ty còn chú trọng đến các sự kiện đặc biệt như mừng Giáng sinh, Tết Thiếu nhi, và các ngày lễ dành cho phụ nữ, nhằm tạo sự gắn kết và nâng cao tinh thần tập thể.

Các chính sách đãi ngộ này không chỉ thể hiện sự quan tâm sâu sắc của công ty đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân viên mà còn tạo động lực để mỗi cá nhân phát huy tối đa năng lực, đồng hành và cống hiến vào sự phát triển bền vững của tổ chức. BCG Energy tin rằng đội ngũ nhân sự hạnh phúc chính là chìa khóa dẫn đến thành công lâu dài.



Mức lương bình quân

Chi tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Mức lương bình quân (VND/người/tháng)	19.939.405	23.204.193	25.907.727	18.414.452	26.164.252



Theo Tổng Cục Thống kê, thu nhập bình quân của lao động Quý IV/2024 là 8,2 triệu đồng/tháng, tăng 550 nghìn đồng so với Quý III/2024 và tăng 890 nghìn đồng so với cùng kỳ năm 2023. Tính chung cả năm 2024, thu nhập bình quân của lao động là 7,7 triệu đồng/tháng, tăng 8,6%, tương ứng tăng 610 nghìn đồng so với năm trước.

Còn theo kết quả khảo sát từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP.HCM, mức lương thực nhận bình quân của người lao động trên địa bàn thành phố trong năm 2024 đạt 12,4 triệu đồng/tháng. Trong đó, các công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước có mức lương cao nhất, trung bình 12,9 triệu đồng/tháng.

Từ kết quả thống kê kể trên, thu nhập bình quân của người lao động tại Công ty ở mức khá cao so với mặt bằng chung tại TP. HCM và trên cả nước thể hiện rõ nét chính sách đãi ngộ

cạnh tranh và sự cam kết của công ty trong việc thu hút và giữ chân nhân tài. Bên cạnh đó cũng phản ánh được môi trường làm việc chuyên nghiệp, nơi người lao động được đánh giá đúng với năng lực và đóng góp của mình. Chính sách lương thưởng vượt trội không chỉ tạo động lực làm việc mà còn góp phần nâng cao sự hài lòng và gắn bó lâu dài của nhân viên với công ty.

Bên cạnh đó, mức lương cao cũng là minh chứng cho tiềm lực tài chính của BCG Energy, đồng thời khẳng định sự tăng trưởng ổn định và định hướng phát triển bền vững trong ngành năng lượng tái tạo. Điều này giúp BCG Energy củng cố vị thế là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực, tạo niềm tin không chỉ cho người lao động mà còn cho các đối tác và nhà đầu tư.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TẠI BCG ENERGY

BCG Energy là đơn vị tiên phong đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo trên khắp cả nước, bao gồm cánh đồng năng lượng mặt trời, điện mặt trời áp mái, điện gió, và điện rác. Các dự án này không chỉ khai thác hiệu quả tiềm năng tự nhiên của từng địa phương mà còn góp phần quan trọng vào mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính và chuyển đổi năng lượng bền vững của Việt Nam. Với các cánh đồng năng lượng mặt trời, công ty triển khai các hệ thống quy mô lớn tại những khu vực có cường độ bức xạ cao, cung cấp nguồn điện ổn định cho lưới điện quốc gia. Trong khi đó, các dự án điện mặt trời áp mái được lắp đặt chủ yếu tại các khu công nghiệp, nhà xưởng và cơ sở sản xuất, mang lại giải pháp tiết kiệm năng lượng và giảm chi phí vận hành cho doanh nghiệp.

Đối với các dự án điện gió, BCG Energy tập trung triển khai tại những khu vực ven biển và vùng có tiềm năng gió mạnh, đảm bảo sản lượng điện cao và ổn định. Các dự án này không chỉ giúp tối ưu hóa nguồn năng lượng tự nhiên mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc giảm phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch. Riêng về điện rác, BCG Energy đầu tư mạnh vào các nhà máy đốt rác phát điện tại các thành phố lớn và khu vực đông dân cư. Những dự án này không chỉ giải quyết vấn đề xử lý rác thải đô thị mà còn tạo ra nguồn năng lượng sạch, đóng góp đáng kể vào mục tiêu phát triển kinh tế tuần hoàn.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Tính đến hiện tại, BCG Energy đã vận hành thành công 606 MW các dự án nhà máy điện mặt trời và điện mặt trời áp mái, bao gồm: Nhà máy điện mặt trời BCG Băng Dương (40,6 MW), Nhà máy điện mặt trời GAIA (100,5 MW), Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ (330 MW), Nhà máy điện mặt trời VNECO - Vĩnh Long (49,3 MW) và các dự án điện mặt trời áp mái (85,7 MW). BCG

Energy đang triển khai danh mục các Dự án với tổng công suất 289 MW và các Dự án trong kế hoạch triển khai trong tương lai lên đến 995 MW. Mục tiêu của BCG Energy đến năm 2028 đạt tổng công suất 2 GW và đa dạng hóa danh mục đầu tư năng lượng tái tạo với chi phí đầu tư thấp và tỷ lệ IRR các dự án cao, trung bình khoảng 10% - 14%.

Tính đến hết tháng 12 năm 2024, tình hình hoạt động tại từng lĩnh vực của BCG Energy như sau:

Điện mặt trời

Nhà máy điện mặt trời	Tổng công suất (MWp)	Sản lượng 2023 (MWh)	Sản lượng 2024 (MWh)	Tỷ lệ sản lượng cùng kỳ (%)
Băng Dương	40,6	52.836,98	54.294,17	102,76%
GAIA	100,5	135.055,69	140.647,44	104,14%
Phù Mỹ 1, 2, 3	330	399.599,57	483.050,81	120,88%
Vĩnh Long	49,3	64.896,88	65.751,96	101,32%

Trong năm 2024, các nhà máy điện mặt trời mặt đất của BCG Energy tiếp tục duy trì hiệu suất vận hành ổn định, với tổng sản lượng điện sản xuất đạt mức cao so với cùng kỳ năm 2023. Tổng công suất của các dự án điện mặt trời mặt đất đang vận hành của Công ty đạt 520,7 MW, đóng góp sản lượng đáng kể vào hệ thống điện quốc gia. Đặc biệt, sản lượng phát điện thực tế của các nhà máy đều đạt mức cao, dao động từ 94,5% đến 101,2% so với kế hoạch đề ra và dao động từ 102,0% đến 147,6% so với cùng kỳ 2023, phản ánh hiệu suất vận hành tối ưu của các dự án. Kết quả này có được nhờ vào chiến lược tối ưu hóa hiệu suất vận hành, bảo

trì định kỳ, cùng với các giải pháp công nghệ nhằm giảm tổn thất và nâng cao khả năng phát điện. Việc duy trì sản lượng phát điện ổn định, đặc biệt ở các dự án quy mô lớn như GAIA và Phù Mỹ, không chỉ đảm bảo dòng tiền ổn định từ hoạt động bán điện mà còn khẳng định vị thế vững chắc của BCG Energy trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao hiệu suất phát điện, tận dụng tối đa tiềm năng của các dự án hiện hữu và mở rộng danh mục đầu tư, hướng đến phát triển bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Điện mặt trời áp mái

Trong năm 2024, BCG Energy tiếp tục mở rộng danh mục các dự án điện mặt trời áp mái, khẳng định vị thế tiên phong trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Tính đến hết tháng 12/2024, Công ty đã đưa vào vận hành thương mại (COD) tổng công suất lên đến 85,7 MWp, đồng thời đang triển khai thêm 9 dự án mới với tổng công suất 25,9 MWp. Nhờ sự mở rộng này, BCG Energy không chỉ tăng cường năng lực phát điện mà còn tiếp tục khẳng định cam kết phát triển bền vững, tận dụng hiệu quả

nguồn năng lượng mặt trời cho các khu công nghiệp, nhà máy và doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng điện xanh.

Hiệu suất vận hành các dự án điện mặt trời áp mái năm 2024 nhìn chung khá tốt, với nhiều tháng đạt trên 80%. Sự chênh lệch giữa thực tế và kế hoạch chủ yếu do yếu tố thời tiết và mùa vụ - hiệu suất cao vào mùa nắng (tháng 8, 10), giảm trong mùa mưa hoặc cuối năm.

Công suất đang hoạt động	85,7 MWp
Công suất đang triển khai	14 MWp
Sản lượng điện trong năm (MWh)	78,377.9

Điện gió

Năm 2024, BCG Energy tập trung phát triển các dự án điện gió, khẳng định vai trò tiên phong trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam, chủ yếu tại Cà Mau, Sóc Trăng và Trà Vinh - những khu vực ven biển có tiềm năng gió cao.

Công ty đang xúc tiến các thủ tục pháp lý và đẩy nhanh tiến độ triển khai, các dự án trọng điểm với quy mô lớn. BCG Energy cũng tăng cường hợp tác với các đối tác quốc tế nhằm đảm bảo nguồn vốn, ứng dụng công nghệ hiện đại và tối ưu hóa hiệu quả đầu tư



Điện rác

Trong năm 2024, BCG Energy đạt được những bước tiến quan trọng trong lĩnh vực điện rác, thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với việc phát triển năng lượng tái tạo và bảo vệ môi trường. Công ty đã khởi công xây dựng giai đoạn 1 của Nhà máy đốt rác phát điện Tâm Sinh Nghĩa tại xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, TP.HCM. Dự án có tổng vốn đầu tư 6.400 tỷ đồng, với công suất xử lý rác đạt 2.000-2.600 tấn/ngày và công suất

phát điện 60 MW/giờ. Giai đoạn 1 của nhà máy dự kiến hoàn thành vào quý 3/2026.

Song song đó, BCG Energy đang triển khai dự án Nhà máy điện rác tại tỉnh Long An, dự kiến xây dựng tại xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa. Dự án có tổng vốn đầu tư khoảng 4.900 tỷ đồng, quy mô 25,8 ha, với công suất phát điện dự kiến 10 MW.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TIÊU BIỂU CỦA BCG ENERGY

Các dự án đang hoạt động

1 Tên dự án: NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI BCG BẮNG DƯƠNG

Công suất đang hoạt động	40,6 MW
Địa điểm thực hiện dự án	Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An
Thời điểm vận hành thương mại	06/2019



2 Tên dự án: NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI GAIA

Công suất đang hoạt động	100,5 MW
Địa điểm thực hiện dự án	Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An
Thời điểm vận hành thương mại	09/2020



3 Tên dự án: NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI PHÙ MỸ

Công suất đang hoạt động	330 MW (Gồm 3 cụm nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 1: 120 MW, Phù Mỹ 2: 110 MW, Phù Mỹ 3: 100 MW)
Địa điểm thực hiện dự án	Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định
Thời điểm vận hành thương mại	- Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 1: + Giai đoạn 1 (36,92458 MWp): 30/12/2020 + Giai đoạn 2 (83,075 MWp): 30/05/2023 - Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 2: 30/12/2020 - Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 3: + Giai đoạn 1 (68,881 MWp): 24/12/2020 + Giai đoạn 2 (31,119 MWp): 30/05/2023



4 Tên dự án: NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI VNECO - VĨNH LONG

Công suất đang hoạt động	49,3 MW
Địa điểm thực hiện dự án	Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long
Thời điểm vận hành thương mại	12/2020





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

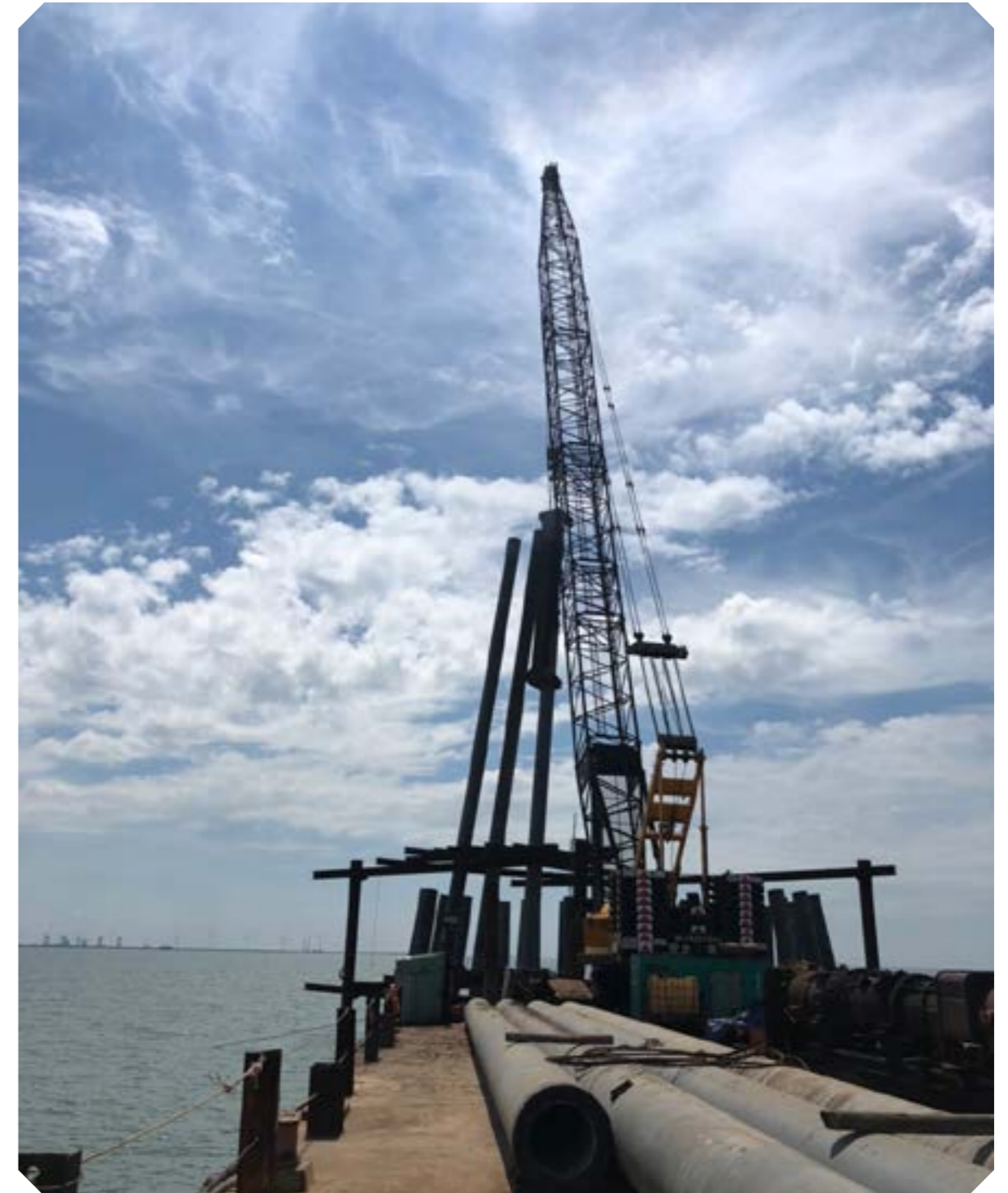
CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TIÊU BIỂU CỦA BCG ENERGY

Các dự án đang triển khai

5 Tên dự án:	NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI KRÔNG PA 2
Công suất	49 MW
Địa điểm thực hiện dự án	Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai
Tiến độ triển khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đã hoàn thành xây dựng các hạng mục công trình phần công suất 21 MW của dự án và chạy thử nghiệm, nghiệm thu các hạng mục thử nghiệm phục vụ công nhận COD. - Các hạng mục công trình còn lại của phần công suất 28 MW của dự án sẽ được Công ty triển khai xây dựng để phù hợp với giai đoạn vận hành của dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 (Quy hoạch điện VIII).



6 Tên dự án:	NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG THÀNH 1
Công suất	80 MW
Địa điểm thực hiện dự án	Huyện Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh
Tiến độ triển khai	Đang hoàn thiện thiết kế kĩ thuật cho các hạng mục nhà máy, trạm biến áp và triển khai đóng cọc trên biển.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TIÊU BIỂU CỦA BCG ENERGY

Các dự án đang triển khai

7 Tên dự án: **NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ KHU DU LỊCH KHAI LONG - CÀ MAU (GIAI ĐOẠN 1)**

Công suất	100 MW
Địa điểm thực hiện dự án	Huyện Ngọc Hiển, Tỉnh Cà Mau
Tiến độ triển khai	Đã hoàn thành xây dựng các hạng mục phụ trợ trạm biến áp 110kV và khu điều hành trạm. Hiện đang hoàn thiện các hồ sơ pháp lý liên quan đến phương án đấu nối và hoàn thiện thủ tục giao khu vực biển để tiến hành triển khai thi công trên biển.



8 Tên dự án: **NHÀ MÁY ĐỐT RÁC PHÁT ĐIỆN TÂM SINH NGHĨA (GIAI ĐOẠN 1)**

Công suất	2.600 tấn/ngày - 60MW/giờ
Địa điểm thực hiện dự án	Khu liên hiệp xử lý chất thải Tây bắc Thành phố - xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Tp.HCM
Tiến độ triển khai	Đang triển khai thực hiện xây dựng theo giấy phép xây dựng đã được cấp, đồng thời đề nghị điều chỉnh công suất xử lý giai đoạn 1 lên 2.600 tấn/ngày-công suất 60MW.



9 Tên dự án: **NHÀ MÁY ĐỐT RÁC PHÁT ĐIỆN TÂM SINH NGHĨA - LONG AN**

Công suất	500 tấn/ngày - 10MW
Địa điểm thực hiện dự án	Xã Tân Đông, Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An
Tiến độ triển khai	Đang triển khai thực hiện hồ sơ pháp lý để được cấp phép xây dựng





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

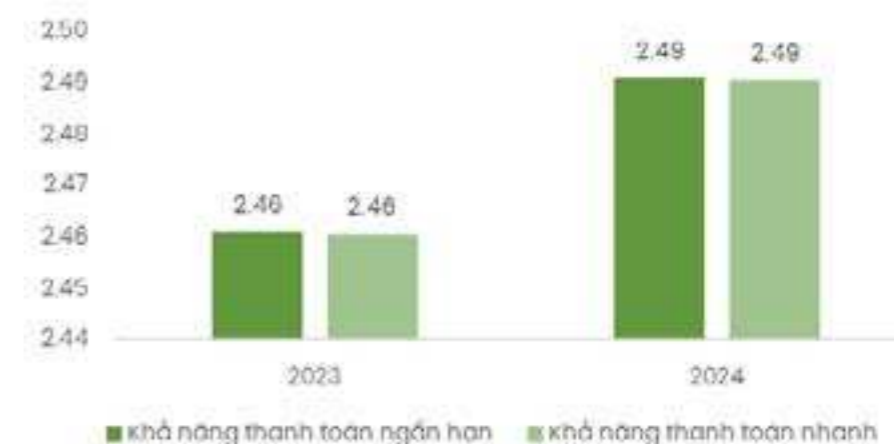
TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

(Số liệu tính toán trên số liệu BCTC tự lập)

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	2,46	2,49
Hệ số thanh toán nhanh	lần	2,46	2,49
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	lần	0,49	0,48
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	lần	0,96	0,92
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,06	0,07
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/ DTT (ROS)	%	-13,57	30,86
Hệ số LNST/ VCSH (ROE)	%	-1,81	3,97
Hệ số LNST/ TTS (ROA)	%	-0,77	2,05
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ DTT	%	-16,59	34,53



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN



Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, giá trị hàng tồn kho của BCG Energy luôn ở mức rất thấp, gần như không đáng kể so với tổng tài sản ngắn hạn. Điều này dẫn đến việc hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty gần như bằng nhau.

Mặc dù gặp phải những thách thức từ môi trường kinh tế vĩ mô, Công ty vẫn đạt được sự tăng trưởng ổn định trong các chỉ tiêu tài chính quan trọng. Tính đến ngày 31/12/2024, hệ số thanh toán ngắn hạn của BCG Energy đạt 2,49, tăng nhẹ so với mức 2,46 vào cuối năm 2023. Điều này phản ánh sự ổn định trong việc thanh toán các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn của Công ty.

Tổng tài sản ngắn hạn của BCG Energy tăng trưởng 7,68%, từ 7.578 tỷ đồng trong năm 2023 lên 8.160 tỷ đồng vào cuối năm 2024. Mặc dù các khoản tiền và các khoản tương đương tiền giảm mạnh 31,67% do sự suy giảm trong các khoản tương đương tiền (chủ yếu là tiền gửi ngân hàng kỳ hạn không quá 3 tháng), từ 249,73 tỷ đồng xuống còn 17,30 tỷ đồng vào

cuối năm 2024 nhưng BCG Energy vẫn duy trì mức thanh khoản ổn định nhờ vào sự gia tăng mạnh trong các khoản tiền mặt. Điều này cho thấy Công ty đang chuẩn bị tốt cho các nhu cầu tài chính phát sinh.

Tổng tài sản ngắn hạn của BCG Energy tăng nhờ vào sự gia tăng trong các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng, đặc biệt là từ Công ty Mua Bán Điện. Khoản phải thu này đã tăng 688,30 tỷ đồng, tương ứng mức tăng trưởng 9,61%. Đồng thời, các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn cũng tăng đáng kể, với mức tăng 441,05 tỷ đồng (tương ứng với mức tăng 39,79%).

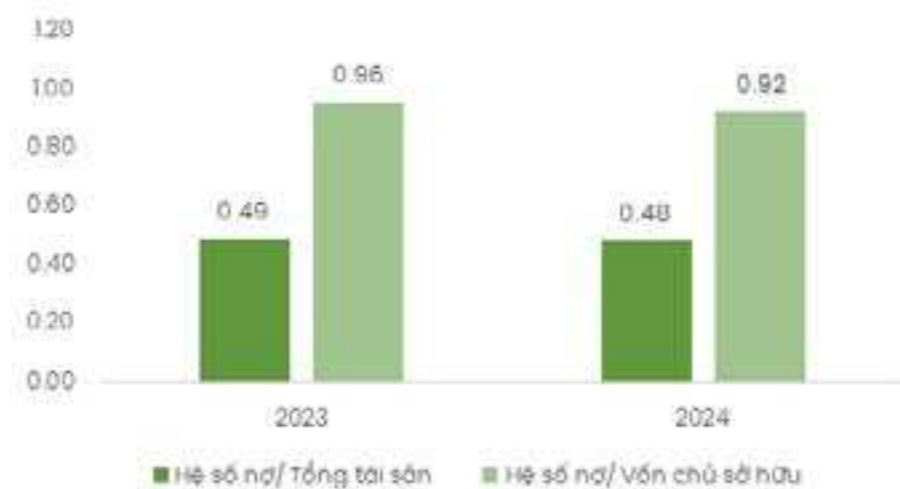
Bên cạnh đó, các khoản nợ ngắn hạn của BCG Energy đã tăng trưởng 6,38%, đạt 3.275,68 tỷ đồng vào cuối năm 2024, chủ yếu do sự gia tăng trong các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Sự gia tăng này phản ánh việc Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh và đầu tư, tuy nhiên, mức tăng này thấp hơn mức tăng trưởng chung của tài sản ngắn hạn, từ đó giúp chỉ số thanh toán của Công ty tăng nhẹ.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN



Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán và cơ cấu vốn của BCG Energy trong năm 2024 ghi nhận những chuyển biến tích cực, thể hiện sự ổn định tài chính và cải thiện năng lực quản lý vốn của công ty.

Về cơ cấu vốn, BCG Energy đã chứng kiến sự giảm nhẹ trong hai chỉ tiêu quan trọng: Hệ số nợ/Tổng tài sản giảm từ 0,49 xuống còn 0,48 và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 0,96 xuống còn 0,92. Nguyên nhân chủ yếu do mức tăng của nợ phải trả là 0,3%, chậm hơn so với mức

tăng của tổng tài sản là 2,15% và vốn chủ sở hữu 3,92%. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ việc tăng trưởng lợi nhuận chưa phân phối, từ mức 186,65 tỷ đồng lên 541,04 tỷ đồng, tương ứng mức tăng mạnh 189,87%, góp phần củng cố vốn chủ sở hữu và làm giảm tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu. Điều này cho thấy tỷ lệ nợ của công ty so với tổng tài sản và vốn chủ sở hữu đang ở mức ổn định, công ty đang tiếp tục quản lý tài chính một cách cẩn trọng, tránh tình trạng quá phụ thuộc vào nợ vay.

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Vòng quay tổng tài sản tăng nhẹ từ 0,06 vòng năm 2023 lên 0,07 vòng năm 2024. Đây là tín hiệu tích cực, phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản được cải thiện. Doanh thu thuần tăng 13,53% so với cùng kỳ nhờ vào việc các nhà máy

điện mặt trời hoạt động hiệu quả. Tuy mức tăng còn khiêm tốn, nhưng điều này cho thấy nỗ lực trong việc tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả vận hành đang phát huy tác dụng.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỢI



Năm 2024, BCG Energy ghi nhận sự cải thiện mạnh mẽ trong các chỉ tiêu về khả năng sinh lời, phản ánh sự phục hồi và tăng trưởng đáng kể sau một năm 2023 đầy thách thức. Hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần đạt 30,86%, tăng đáng kể so với mức âm -13,57% của năm trước, nhờ vào sự gia tăng 13,53% trong doanh thu thuần, đạt 1.277,96 tỷ đồng. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế tăng mạnh lên 394,32 tỷ đồng, trong khi năm 2023 ghi nhận mức lỗ -152,72 tỷ đồng. Sự cải thiện này đến từ việc cắt giảm đáng kể chi phí tài chính, đặc biệt là chi phí lãi vay giảm -39,30%..

Bên cạnh đó, hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân cũng tăng đáng kể, từ -1,81% trong năm 2023 lên 3,97% vào năm 2024. Điều này được thúc đẩy bởi sự gia tăng của vốn chủ sở hữu lên 10.117,36 tỷ đồng, tăng 3,92%, chủ yếu nhờ vào lợi nhuận chưa phân phối tăng mạnh 189,87%, từ 186,65 tỷ đồng lên 541,04 tỷ đồng. Tương tự, hệ số lợi nhuận sau thuế trên

tổng tài sản bình quân cải thiện lên 2,05%, so với mức -0,77% của năm trước, nhờ vào việc phục hồi mạnh mẽ của lợi nhuận sau thuế. Sự phục hồi của hoạt động sản xuất kinh doanh và việc tối ưu hóa nguồn vốn đã giúp nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.

Đáng chú ý, hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần chuyển từ mức âm 16,59% năm 2023 lên 34,53% năm 2024, nhờ vào việc lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng mạnh lên 441,28 tỷ đồng, so với mức lỗ -186,71 tỷ đồng của năm trước. Yếu tố quan trọng đóng góp vào sự tăng trưởng này bao gồm doanh thu từ bán điện và hàng hóa tăng 14,30%, đạt 1.239,08 tỷ đồng, cùng với việc BCG Energy kiểm soát chặt chẽ chi phí tài chính cụ thể ở mức giảm 36,6% so với năm trước. Đồng thời, doanh thu từ hoạt động tài chính cũng tăng nhẹ 5,39%, đạt 784,21 tỷ đồng, cho thấy Công ty duy trì được nguồn thu nhập tài chính ổn định.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN (TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2024)

Tổng số cổ phiếu đã phát hành

730.000.000
cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

730.000.000
cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ

0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng

730.000.000
cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

0 cổ phiếu

Loại cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá

10.000
đồng/cổ phiếu



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU SỞ HỮU TẠI NGÀY 31/12/2024

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	899	729.908.400	99,99
1.1	Nhà nước	0	0	0
1.2	Tổ chức	4	365.794.400	50,11
1.3	Cá nhân	895	364.114.000	49,88
2	Nước ngoài	9	91.600	0,01
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	1	7.000	0,001
2.2	Cá nhân	8	84.600	0,01
	Tổng cộng	908	730.000.000	100
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	01	348.300.000	47,71
2	Cổ đông khác	907	381.700.000	52,29
	Tổng cộng	908	730.000.000	100

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN TỪ 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY

STT	Cổ đông	Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	0311315789	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	348.300.000	47,71
	Tổng cộng			348.300.000	47,71

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA: 50% (*)

(*): Theo công văn số 4417/UBCK-PTTT ngày 16/06/2024 về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP BCG Energy.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU TRONG NĂM 2024

Ngày 05/01/2024, BCG Energy đã tăng vốn điều lệ từ 4.500 tỷ đồng lên 7.300 tỷ đồng, tương đương mức tăng 62%.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 79 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 80 Tình hình tài chính
- 83 Những tiến bộ Công ty đã đạt được
- 85 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 87 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 88 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	% TH 2024/2023	%TH/KH 2024
Doanh thu thuần hợp nhất	1.125,65	1.520	1.277,96	113,53%	84,08%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(186,71)	608,2	441,28	-	72,55%
Lợi nhuận trước thuế	(147,50)	626,4	468,04	-	74,72%
Lợi nhuận sau thuế	(152,72)	513	394,32	-	76,87%

Bước sang năm 2024, BCG Energy tiếp tục đối mặt với những thách thức lớn trong lĩnh vực năng lượng tái tạo khi các chính sách hỗ trợ vẫn chưa có sự cải thiện rõ rệt. Việc triển khai các dự án điện gió và điện mặt trời mặt đất vẫn chịu ảnh hưởng bởi những quy định pháp lý chưa được hoàn thiện, làm chậm tiến độ phát triển và tác động trực tiếp đến doanh thu cũng như lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đã kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh, tập trung vào các mảng có tiềm năng tăng trưởng mạnh như điện rác và điện mặt trời áp mái, nhằm tối ưu hóa nguồn thu trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

Trong năm, doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.277,96 tỷ đồng, hoàn thành 84,08% kế hoạch. Mặc dù chưa đạt mục tiêu đề ra, nhưng đây vẫn là mức tăng trưởng 13,53% so với năm 2023, phản ánh sự nỗ lực trong việc mở rộng danh mục đầu tư và tối ưu hóa hiệu suất vận hành của các dự án hiện hữu. Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 441,28 tỷ đồng, chỉ đạt 72,55% kế hoạch nhưng đã có sự cải thiện đáng kể so với khoản lỗ trong năm 2023. Điều này cho thấy hiệu quả của các biện pháp tái cấu trúc tài chính và tối ưu chi phí được Công ty triển khai trong năm qua.

Lợi nhuận trước thuế ghi nhận 468,04 tỷ đồng, đạt 74,72% kế hoạch, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt 394,32 tỷ đồng, hoàn thành 76,87% kế

hoạch đề ra. Dù chưa đạt mức kỳ vọng, nhưng so với khoản lỗ của năm trước, đây là một bước tiến quan trọng, thể hiện sự cải thiện tích cực trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Kết quả này đến từ việc tối ưu chi phí tài chính khi Công ty hoàn thành việc tái cấu trúc nợ vay, giảm đáng kể chi phí lãi vay xuống so với năm 2023. Đồng thời, sự gia tăng doanh thu từ các dự án điện mặt trời áp mái cũng góp phần giúp Công ty cải thiện lợi nhuận trong năm.

Bên cạnh đó, BCG Energy đã thực hiện thành công kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 7.300 tỷ đồng và niêm yết 730 triệu cổ phiếu trên sàn UPCoM, giúp củng cố tiềm lực tài chính để triển khai các dự án lớn. Việc tái cơ cấu cổ phần, thoái một phần vốn nhưng vẫn duy trì quyền kiểm soát thông qua ủy quyền biểu quyết cũng là một trong những chiến lược quan trọng nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong quản lý tài chính và đầu tư.

Trong giai đoạn tới, Ban Giám đốc tiếp tục đặt trọng tâm vào việc đẩy nhanh tiến độ các dự án điện gió, mở rộng danh mục đầu tư vào các nhà máy điện rác và tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược để tận dụng tối đa lợi thế thị trường. Đồng thời, Công ty sẽ tiếp tục bám sát những điều chỉnh chính sách từ Chính phủ, sẵn sàng điều chỉnh chiến lược phù hợp để đảm bảo tăng trưởng bền vững và nâng cao giá trị cho cổ đông.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

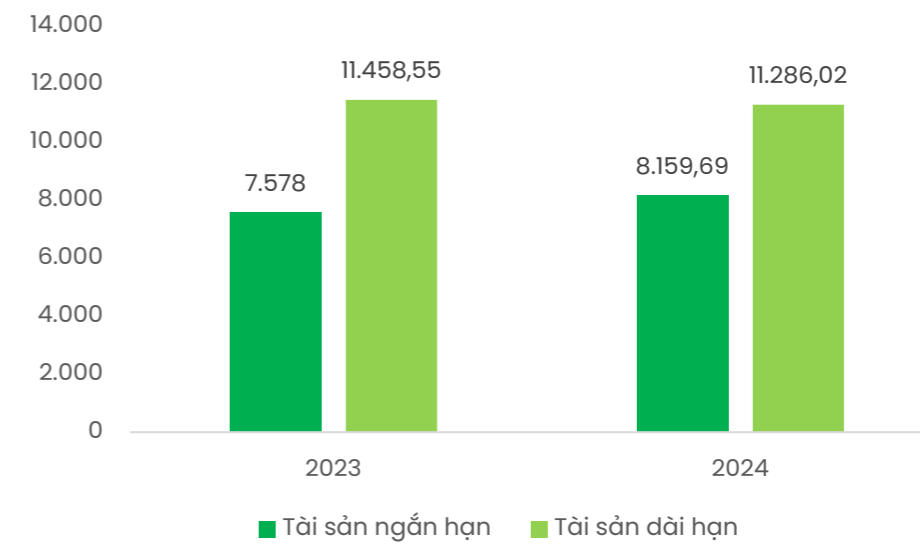
TÌNH HÌNH TÀI SẢN

(Số liệu tính toán trên số liệu BCTC tự lập)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	7.578	39,81%	8.159,69	41,96%	581,69	7,68%
Tài sản dài hạn	11.458,55	60,19%	11.286,02	58,04%	(172,53)	(1,51%)
Tổng tài sản	19.036,55	100%	19.445,72	100%	409,17	2,15%

Tổng tài sản của BCG Energy năm 2024 đạt 19.445,72 tỷ đồng, tăng 2,15% so với năm 2023. Cơ cấu tổng tài sản có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn và giảm tỷ trọng tài sản dài hạn.



TÀI SẢN NGẮN HẠN

Năm 2024, tài sản ngắn hạn của BCG Energy đạt 8.159,69 tỷ đồng, tăng 7,68% so với năm trước (7.578,00 tỷ đồng tại năm 2023) và chiếm 41,96% tổng tài sản, cao hơn mức 39,81% của năm trước. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và khoản trả trước cho người bán. Khoản phải thu ngắn hạn ghi nhận mức tăng mạnh 9,61%, lên 7.847,34 tỷ đồng (chiếm 40,36% tổng tài sản). Trong đó, khoản phải thu khách hàng tăng đột biến 119,39%, đạt 697,45 tỷ đồng so

với 317,90 tỷ đồng năm 2023, chủ yếu từ Công ty Mua Bán Điện (657,24 tỷ đồng). Đồng thời, khoản trả trước cho người bán tăng 39,79%, đạt 1.549,55 tỷ đồng (chiếm 7,97% tổng tài sản), chủ yếu phục vụ thanh toán cho các dự án điện tái tạo đang triển khai. Mặc dù tổng tài sản ngắn hạn tăng, tiền và các khoản tương đương tiền giảm mạnh 31,67%, còn 221,56 tỷ đồng (chỉ chiếm 1,14% tổng tài sản). Có sự chuyển dịch giữa tiền và các khoản tương đương tiền trong cơ cấu tài sản thanh khoản cao.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

TÀI SẢN DÀI HẠN

Tài sản dài hạn của BCG Energy năm 2024 giảm 1,51%, còn 11.286,02 tỷ đồng so với 11.458,55 tỷ đồng năm 2023, chiếm 58,04% tổng tài sản (giảm so với mức 60,19% năm trước). Nguyên nhân chính đến từ sự điều chỉnh trong tài sản cố định. Tài sản cố định giảm 4,28%, còn 10.025,05 tỷ đồng (chiếm 51,55% tổng tài sản), chủ yếu do giá trị khấu hao lũy kế tăng mạnh từ 1.408,07 tỷ đồng lên 1.932,31 tỷ đồng (tăng 37,23%), làm giảm giá trị ròng của tài sản. Trong đó, tài sản cố định hữu hình giảm 6,08%, xuống 8.447,99 tỷ đồng. Mặt khác, chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận mức tăng 10,18%, đạt 1.182,69 tỷ đồng (chiếm 6,08% tổng tài sản), phản ánh

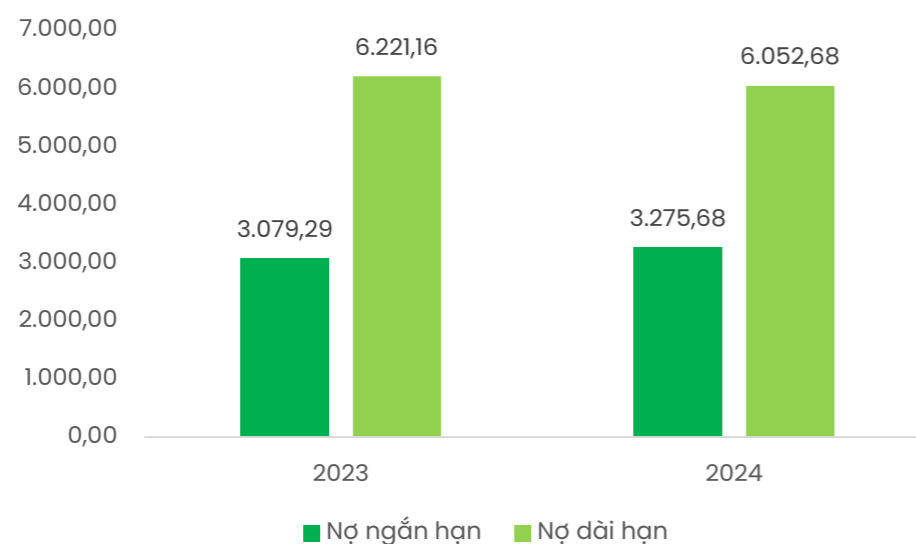
việc đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm như Nhà máy điện mặt trời Krông Pa 2 (854,33 tỷ đồng, tăng 9,18%), Nhà máy điện gió Đông Thành 1 (110,95 tỷ đồng, tăng 5,96%), và các dự án điện áp mái Vinamilk. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng mạnh 167,09%, đạt 905,67 tỷ đồng (chiếm 4,66% tổng tài sản), chủ yếu do mở rộng đầu tư vào các công ty liên kết, với khoản đầu tư vào các đơn vị khác tăng 226,06% (đạt 841,54 tỷ đồng). Đây là chiến lược quan trọng nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh và củng cố vị thế trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

(Số liệu tính toán trên số liệu BCTC tự lập)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Nợ ngắn hạn	3.079,29	33,11%	3.275,68	35,12%	196,39	6,38%
Nợ dài hạn	6.221,16	66,89%	6.052,68	64,38%	(168,48)	(2,71%)
Tổng nợ phải trả	9.300,45	100%	9.328,36	100%	27,91	0,30%



NỢ NGẮN HẠN

Nợ ngắn hạn chiếm 35,12% tổng nợ với mức tăng 6,38% so với năm 2023, đạt 3.275,68 tỷ đồng. Khoản phải trả người bán tăng 13,33%, đạt 1.386,18 tỷ đồng, chiếm 14,86% tổng nợ phải trả. Sự gia tăng này phản ánh tiến độ triển khai các dự án điện gió và điện mặt trời của Công ty, trong đó các hợp đồng mua sắm thiết bị và dịch vụ đã được ký kết nhưng chưa đến kỳ thanh toán. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước cũng tăng mạnh 132,94%, từ 35,57 tỷ đồng lên 82,85 tỷ đồng, do phần lớn đến từ thuế giá

trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong quá trình hoạt động có lợi nhuận của doanh nghiệp trong năm. Ngoài ra, chi phí phải trả tăng 7,38%, đạt 284,74 tỷ đồng, chủ yếu liên quan đến lãi vay, lãi trái phiếu, chi phí lãi BBC. Trong khi đó, vay ngắn hạn giảm 2,05%, còn 1.335,45 tỷ đồng, chiếm 14,32% tổng nợ, do BCG Energy đã thanh toán một phần các khoản vay đáo hạn và chưa phát sinh các khoản vay mới đáng kể

NỢ DÀI HẠN

Nợ dài hạn của BCG Energy giảm xuống còn 6.052,68 tỷ đồng, chủ yếu do giảm dư nợ vay ngân hàng và trái phiếu phát hành. Vay và nợ dài hạn đạt 4.748,79 tỷ đồng, giảm 5,68%, chiếm 50,98% tổng nợ phải trả. Trái phiếu phát hành dài hạn giảm từ 500 tỷ đồng xuống 357 tỷ đồng, với lãi suất 13%/năm, do một phần trái phiếu đã được tất toán. Các khoản phải trả dài

hạn khác đạt 856 tỷ đồng, liên quan đến hợp tác đầu tư vào các dự án điện gió với các đối tác. Việc giảm dư nợ dài hạn và trái phiếu phát hành giúp giảm chi phí lãi vay, cải thiện hiệu quả tài chính trong dài hạn, đồng thời phản ánh chiến lược điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn phù hợp với tình hình tài chính và hoạt động của Công ty.





NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

VỀ GIẢM CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

Để tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, vận hành và bảo dưỡng tài sản cố định một cách hiệu quả, công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- » **Tối ưu hóa công tác đấu thầu và mua sắm:** Thực hiện rà soát kỹ lưỡng định mức vật tư, thiết bị, đảm bảo số lượng và chủng loại phù hợp với nhu cầu thực tế, tuân thủ đúng quy trình và quy định. Đồng thời, hạn chế tối đa việc dư thừa vật tư sau sửa chữa.
- » **Ưu tiên tái sử dụng vật tư, thiết bị:** Vật tư và thiết bị thu hồi còn sử dụng được sẽ được bảo dưỡng và sửa chữa để tái sử dụng trong các đợt sửa chữa lớn, giúp giảm chi phí đầu vào.
- » **Tuân thủ nghiêm quy trình vận hành thiết bị:** Thực hiện chặt chẽ các quy trình vận hành trạm, đường dây, và máy biến áp (MBA) ngay từ đầu năm nhằm hạn chế tối đa tổn thất điện năng do các nguyên nhân khách quan hoặc chủ quan, đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra.

Những biện pháp này giúp công ty nâng cao hiệu quả quản lý chi phí, giảm lãng phí và tối ưu hóa nguồn lực trong hoạt động vận hành và sản xuất.

CÔNG TÁC AN TOÀN LAO ĐỘNG, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

CÔNG TÁC AN TOÀN LAO ĐỘNG, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Công ty đã triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy (PCCC) một cách nghiêm túc và hiệu quả:

- » **Bảo hiểm phòng cháy nổ:** Chủ động mua bảo hiểm cháy nổ cho tất cả các nhà máy, giúp giảm thiểu tối đa thiệt hại do cháy nổ gây ra.
- » **Kiểm tra và nâng cấp thiết bị PCCC:** Thực hiện kiểm tra định kỳ, bổ sung và thay mới các thiết bị PCCC để đảm bảo an toàn cho người lao động và tài sản.
- » **Tuân thủ quy định an toàn lao động:** Đảm bảo mọi hoạt động và vật tư sử dụng tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu về an toàn lao động do Bộ Công Thương đề ra.
- » **Phòng ngừa và ứng phó sự cố:** Thiết lập các phương án phòng ngừa hỏa hoạn, cứu hộ và cứu nạn tại tất cả các nhà máy, đồng thời nâng cao ý thức và tinh thần chủ động của người lao động trong công tác an toàn.
- » **Huấn luyện và diễn tập định kỳ:** Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức các khóa huấn luyện, diễn tập PCCC thường xuyên để nâng cao kỹ năng xử lý sự cố của người lao động. Công ty cũng tiến hành giám sát và kiểm tra định kỳ vệ sinh môi trường và an toàn lao động, kịp thời phát hiện và khắc phục các nguy cơ tiềm ẩn, đảm bảo an toàn tối đa trong mọi hoạt động.

Những giải pháp này không chỉ tăng cường khả năng ứng phó với sự cố mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ của công ty trong việc bảo vệ người lao động, tài sản và môi trường làm việc an toàn, hiệu quả.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty đã thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý môi trường nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và bảo vệ môi trường bền vững:



- » **Quản lý chất thải nguy hại:** Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết về thu gom, phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải nguy hại cho các đơn vị chức năng xử lý theo đúng quy định. Đồng thời, ưu tiên lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các nội dung trong Giấy phép sử dụng nước mặt do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.
- » **Sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả:** Công ty đẩy mạnh tuyên truyền và khuyến khích nhân viên thực hiện các biện pháp tiết kiệm nước như tắt nước sau khi sử dụng, tái sử dụng nước còn sử dụng được cho các mục đích như tưới cây, rửa đường và vệ sinh thiết bị, nhằm giảm thiểu lãng phí tài nguyên và hạn chế tác động đến môi trường.
- » **Giảm thiểu chất thải:** Công ty cam kết hạn chế tối đa các chất độc hại thải ra môi trường trong quá trình xử lý chất thải. Các chất thải nguy hại được kiểm soát chặt chẽ trước khi chuyển giao cho các đơn vị chức năng xử lý, đảm bảo an toàn cho sức khỏe cộng đồng và môi trường tự nhiên.

Những biện pháp này thể hiện rõ trách nhiệm của công ty trong việc quản lý môi trường một cách hiệu quả, góp phần xây dựng một môi trường làm việc và sản xuất thân thiện, bền vững.





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

BCG Energy đã kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, tối ưu. Các phòng ban được phân định rõ ràng về chức năng và nhiệm vụ, đảm bảo mỗi bộ phận đều có mục tiêu và trách nhiệm cụ thể. Việc bố trí nhân sự được thực hiện dựa trên năng lực cá nhân, giúp mỗi người phát huy tối đa khả năng. Đồng thời, công ty tiếp tục tuyển dụng nhân tài, những người có trình độ chuyên môn cao để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Ngoài ra, BCG Energy áp dụng sơ đồ tổ chức phân cấp rõ ràng, minh bạch về quyền hạn và trách nhiệm. Điều này giúp công việc được giao đúng người, đúng việc, từ đó thúc đẩy hoạt động kinh doanh của công ty một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Các kế hoạch sẽ được trình tại ĐHCĐ thường niên năm 2025

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

Nhằm đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực năng lượng, đồng thời tối ưu hóa sản lượng điện từ các dự án đang trong giai đoạn cuối, Hội đồng Quản trị đã xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2025 với mục tiêu chính là tăng trưởng doanh thu và tối đa hóa lợi ích cho các nhà đầu tư như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ % (+/-) KH/TH
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1.277,96	1.226,38	95,96%
2	Lợi nhuận trước thuế	468,04	230,23	49,19%
3	Lợi nhuận sau thuế	394,32	210,94	53,49%
4	Tỷ lệ cổ tức	(không chia)	(không chia)	-

Ban lãnh đạo BCG Energy nhận định rằng năm 2025 dự kiến vẫn sẽ là một năm đầy thách thức đối với công ty nói riêng và toàn ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam nói chung. Mặc dù vậy, công ty kỳ vọng vào các chiến lược mới, như việc tiếp tục phát triển các nhà máy điện rác và nỗ lực giải quyết các vấn đề pháp lý còn tồn đọng của một số dự án để có thể tiếp tục triển khai. Những nỗ lực này được kỳ vọng sẽ mang lại những tác động tích cực đến kết quả kinh doanh của công ty.

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025



Trong năm 2025, BCG Energy đặt mục tiêu tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các dự án điện mặt trời mặt đất, tập trung vào việc tối ưu hóa công suất phát điện. Trên cơ sở kết quả vận hành trong năm 2024, trong đó các dự án lớn như Phù Mỹ, Bông Dương, GAIA, và Vĩnh Long đều đạt tỷ lệ sản lượng phát điện so với kế hoạch ở mức khả quan, BCG Energy sẽ tiếp tục nâng cấp công nghệ và cải thiện hiệu suất của các nhà máy hiện hữu nhằm gia tăng sản lượng điện và tối ưu hóa lợi nhuận.

Bên cạnh đó, BCG Energy cũng sẽ tập trung vào việc nghiên cứu và ứng dụng các công

nghệ lưu trữ năng lượng nhằm nâng cao hiệu suất vận hành của các nhà máy điện mặt trời mặt đất. Việc tích hợp hệ thống lưu trữ năng lượng (ESS) sẽ giúp tăng cường tính ổn định của lưới điện, giảm thiểu tình trạng dư thừa công suất vào các khung giờ thấp điểm, đồng thời tối ưu hóa giá trị kinh tế của các dự án. Với chiến lược này, BCG Energy không chỉ củng cố vị thế của mình trong ngành năng lượng tái tạo mà còn góp phần quan trọng vào việc phát triển bền vững và đảm bảo an ninh năng lượng cho Việt Nam.





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025 (tiếp theo)

ĐIỆN MẶT TRỜI ÁP MÁI

Với những Quy định mới về phát triển năng lượng tái tạo, đặc biệt trong đó là cơ chế chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà. Trong năm 2025, BCG Energy phấn đấu đặt mục tiêu tiếp tục mở rộng danh mục dự án điện mặt trời áp mái, với kế hoạch vận hành tổng công suất đạt 131 MWp, tăng mạnh so với mức 85,7 MWp vào cuối năm 2024. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Công ty sẽ triển khai ít nhất 50 MWp công suất mới trong năm, tập trung vào các khu công nghiệp, nhà máy sản xuất có nhu cầu tiêu thụ điện lớn. Những dự án này sẽ được thực hiện theo mô hình hợp tác chiến lược với các doanh nghiệp lớn, đảm bảo nguồn điện sạch, ổn định và giúp khách hàng tối ưu hóa chi phí sản xuất.



Bên cạnh việc mở rộng quy mô, công ty cũng sẽ tiếp tục hoàn thiện các hợp đồng mua bán điện (PPA) để đảm bảo đầu ra ổn định cho sản lượng điện tái tạo, đồng thời tận dụng các cơ hội chính sách từ Chính phủ để hỗ trợ phát triển lĩnh vực điện mặt trời áp mái.

Về mặt tài chính, công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư phù hợp, bao gồm hợp tác với các định chế tài chính trong và ngoài nước nhằm đảm bảo dòng vốn ổn định cho việc mở rộng dự án. Kế hoạch năm 2025 không chỉ giúp BCG Energy củng cố vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực điện mặt trời áp mái mà còn khẳng định cam kết của Công ty trong việc thúc đẩy năng lượng sạch và phát triển bền vững tại Việt Nam.



ĐIỆN GIÓ

Hiện tại, Công ty đang sở hữu và phát triển nhiều dự án điện gió quy mô lớn, bao gồm cả các dự án điện gió trên bờ và gần bờ tại các khu vực có tiềm năng gió cao như Cà Mau, Sóc Trăng, Trà Vinh. Những dự án này được kỳ vọng đóng góp đáng kể vào tổng công suất phát điện của Công ty trong giai đoạn tới.

Trong năm 2025, BCG Energy dự kiến hoàn tất các thủ tục pháp lý cho một số dự án điện gió đã triển khai từ các năm trước. Bên cạnh đó, BCG Energy cũng sẽ tiếp tục khảo

sát, nghiên cứu các địa điểm mới để mở rộng thêm các dự án điện gió.

Về tài chính, Công ty sẽ tìm kiếm các đối tác chiến lược, bao gồm các tập đoàn năng lượng lớn và các định chế tài chính quốc tế để huy động vốn cho các dự án điện gió. Việc hợp tác với các tổ chức như SP Group, Sembcorp hay các quỹ đầu tư xanh sẽ giúp BCG Energy đảm bảo nguồn tài chính ổn định, tối ưu hóa chi phí đầu tư và nâng cao hiệu quả vận hành các dự án trong dài hạn.

ĐIỆN RÁC

Trong năm 2025, BCG Energy tiếp tục đẩy mạnh phát triển lĩnh vực điện rác như một trụ cột quan trọng trong chiến lược mở rộng danh mục năng lượng tái tạo của Công ty. Với tiềm năng lớn từ việc chuyển đổi rác thải thành điện năng, Công ty hướng đến việc phát triển các dự án nhà máy đốt rác phát điện hiện đại, góp phần giải quyết vấn đề xử lý rác thải đô thị, đồng thời cung cấp nguồn điện sạch và ổn định cho hệ thống lưới điện quốc gia.

Năm 2024, BCG Energy đã đặt nền móng cho việc mở rộng các dự án điện rác với kế hoạch nâng công suất các nhà máy hiện hữu tại TP. Hồ Chí Minh và Long An, khai thác tối đa khả năng xử lý rác thải và sản xuất điện năng từ các nhà máy này. Bước sang năm 2025, Công ty dự kiến hoàn tất các thủ tục đầu tư và tiến hành mở rộng quy mô các dự án này, nâng cao công suất xử lý và hiệu suất phát điện để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về điện sạch tại các khu đô thị lớn.

Bên cạnh đó, BCG Energy sẽ tập trung vào việc phát triển các dự án điện rác mới, trong đó đáng chú ý là dự án điện rác tại Kiên Giang. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tham gia đấu thầu các dự án điện rác tại các tỉnh

có nhu cầu xử lý rác thải lớn như Đà Nẵng, Lâm Đồng và một số địa phương khác. Mục tiêu của BCG Energy không chỉ là mở rộng quy mô mà còn tiên phong trong ứng dụng công nghệ hiện đại vào quá trình xử lý rác thải và phát điện.

Năm 2025 cũng đánh dấu bước tiến mới trong ứng dụng công nghệ xử lý rác thải tiên tiến, với việc nâng cấp các nhà máy hiện có để tối ưu hóa hiệu suất xử lý, giảm thiểu lượng khí thải và nâng cao sản lượng điện thương phẩm. Công ty sẽ tiếp tục hợp tác với các đối tác công nghệ quốc tế để cập nhật và ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhất vào các dự án của mình.

Về tài chính, BCG Energy sẽ huy động nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng xanh, quỹ đầu tư quốc tế và các chương trình hỗ trợ phát triển bền vững nhằm đảm bảo nguồn vốn đầu tư dài hạn cho các dự án điện rác. Với sự quan tâm mạnh mẽ của Chính phủ và các tổ chức quốc tế đối với lĩnh vực này, BCG Energy tin rằng đây sẽ là cơ hội để Công ty phát triển mạnh mẽ trong mảng điện rác, đồng thời khẳng định vai trò tiên phong trong lĩnh vực xử lý rác thải và sản xuất năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

ĐẦU TƯ

Trong năm 2025, BCG Energy sẽ tập trung nguồn lực vào hai lĩnh vực chủ lực là điện rác và điện gió. Công ty đặt mục tiêu đẩy nhanh tiến độ các dự án hiện có, hướng tới xây dựng năng lực phát điện ổn định từ nguồn năng lượng tái tạo. Các dự án điện gió sẽ triển khai tại các khu vực ven biển tiềm năng như Cà Mau, Sóc Trăng và Trà

Vinh, trong khi điện rác sẽ phát triển tại các đô thị lớn nhằm kết hợp xử lý rác và phát điện... Đây không chỉ là hướng đi phù hợp với định hướng phát triển năng lượng sạch, mà còn góp phần giải quyết bài toán môi trường và an ninh năng lượng cho các địa phương.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Hiện tại, Công ty chưa hoàn thiện BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2024.



04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 91 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 92 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 93 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam có phần tích cực nhưng BCG Energy vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn do những bất cập trong chính sách phát triển năng lượng tái tạo của Nhà nước, đặc biệt là sự chậm trễ trong việc ban hành kế hoạch triển khai Quy hoạch Điện VIII, cơ chế giá mua bán điện và các vấn đề pháp lý liên quan đến thanh tra, kiểm tra và cấp phép đầu tư. Những yếu tố này đã gây cản trở đáng kể đến việc triển khai các dự án của công ty, đặc biệt là trong ba mảng trọng yếu: Điện gió, Điện mặt trời trên mặt đất và Điện mặt trời áp mái. Ngoài ra, sự thiếu rõ ràng trong các quy định liên quan đến Nghị định 80/2024/NĐ-CP về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn cũng đã gây khó khăn cho công ty trong việc ký kết hợp đồng và triển khai các dự án.

Mặc dù gặp nhiều thử thách, BCG Energy vẫn nỗ lực hoàn thành giai đoạn 1 của dự án

Krongpa 2 (21 MWp). Công ty cũng đã tiến hành mở rộng sang mảng đầu tư sản xuất điện từ rác thải bằng việc mua lại dự án từ Công ty Tâm Sinh Nghĩa.

Nhận thức rõ vai trò của mình trong việc bảo vệ môi trường và phát triển xã hội, BCG Energy luôn chú trọng đến việc đánh giá tác động môi trường trong tất cả các dự án của mình, từ thi công, vận hành đến bảo dưỡng. Công ty đã thiết lập các tiêu chuẩn để theo dõi, đánh giá và đưa ra các giải pháp kịp thời nhằm xử lý các sự cố có thể gây tác động tiêu cực đến môi trường. Ngoài ra, BCG Energy còn tích cực tham gia các hoạt động từ thiện và cộng đồng, đặc biệt là trong thời điểm kinh tế khó khăn. Cùng với các chương trình của Tập đoàn Bamboo Capital thông qua Quỹ Từ thiện và Xã hội BCG Foundation, công ty đã đóng góp 2 tỷ đồng hỗ trợ an sinh xã hội cho các xã Mỹ Thắng, Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, thể hiện cam kết của mình đối với cộng đồng và xã hội



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban Tổng Giám đốc đã nhanh chóng triển khai và quán triệt các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, đồng thời đưa ra các giải pháp sáng tạo và cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên trong Ban điều hành để đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT được thực hiện đầy đủ và kịp thời.

Ban điều hành đã thể hiện sự năng động và sáng tạo trong các hoạt động, đặc biệt trong việc triển khai các mục tiêu tại các mảng năng lượng, như sau:

- » Đa dạng hóa cổ phần tại các công ty, đặc biệt chú trọng đến việc kêu gọi vốn đầu tư từ các đối tác nước ngoài như SP Group, Sembcorp và Leader.
- » Phát triển dự án năng lượng rộng khắp các vùng miền trên cả nước, tập trung vào các khu vực có tiềm năng và thuận lợi cho việc truyền tải điện. Đặc biệt, công ty đã tập trung phát triển dự án điện gió và điện mặt trời tại các khu vực tiềm năng, đồng thời đầu tư vào các dự án điện rác tại TP. HCM, Long An, Kiên Giang...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, Ban điều hành cũng nhận thấy một số tồn tại cần khắc phục:

- » Quản lý và giám sát pháp lý chưa thực sự quyết liệt, đặc biệt là đối với các dự án đang gặp khó khăn về các điều kiện vận hành như phòng cháy chữa cháy và các yêu cầu về môi trường.
- » Hoàn thiện thủ tục pháp lý: Cần ưu tiên hoàn thiện các thủ tục pháp lý cho các dự án và điều chỉnh hồ sơ cho phù hợp để chủ động trong quá trình triển khai xây dựng và đảm bảo phục vụ tốt cho công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng.
- » Tăng cường sự phối hợp giữa các phòng ban và bộ phận trong công ty, nhằm đảm bảo công việc được thực hiện thông suốt, hiệu quả hơn.
- » Nâng cao năng lực phát triển dự án, đặc biệt là năng lực phân tích và đánh giá toàn diện các dự án, để có thể triển khai các dự án mới một cách hiệu quả hơn.
- » Cải thiện báo cáo công việc: Các bộ phận cần có những báo cáo toàn cảnh, kịp thời và chính xác hơn về tiến độ công việc cũng như các vấn đề quan trọng ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, từ đó giúp công ty đưa ra các chỉ đạo và phối hợp kịp thời nhằm giải quyết vấn đề.

Với những nỗ lực này, BCG Energy kỳ vọng sẽ tiếp tục củng cố vị thế trong ngành năng lượng tái tạo và đạt được các mục tiêu phát triển bền vững trong thời gian tới.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trong giai đoạn 2025–2027, BCG Energy cùng các công ty liên doanh đặt mục tiêu mở rộng tổng công suất phát điện mặt trời áp mái thêm 100 MWp mỗi năm, nâng tổng công suất của hệ thống rooftop lên 180 MWp vào năm 2025, 265 MWp vào năm 2026 và 350 MWp vào năm 2027. Đây là cam kết mạnh mẽ của BCG Energy trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, Công ty cũng tập trung vào việc quản lý và vận hành hiệu quả Công ty Cổ phần Tâm Sinh Nghĩa, đảm bảo duy trì nguồn doanh thu hiện tại, đồng thời tái cấu trúc tổ chức và tối ưu hóa quy trình vận hành. Trong kế hoạch mở rộng mảng điện rác, Công ty đang triển khai Dự án Nhà máy điện rác Củ Chi với tổng diện tích 20ha, công suất xử lý rác thải giai đoạn đầu đạt 2.000 tấn/ngày, tương ứng với công suất thiết kế 60 MW. Dự án có khả năng mở rộng quy mô xử lý lên đến 8.000 tấn/ngày, tương ứng với công suất tối đa 200 MW. Giai đoạn đầu dự kiến hoàn thành muộn nhất vào năm 2027.

Về điện gió, BCG Energy dự kiến sẽ triển khai 550 MWp điện gió trên bờ khi các điều kiện pháp lý, tài chính và chính sách hỗ trợ được đảm bảo. Tiến độ thực hiện kế hoạch này sẽ được điều chỉnh linh hoạt, tùy theo lộ trình phê duyệt của Chính phủ trong khuôn khổ Quy hoạch Điện VIII cũng như mức giá điện mới được ban hành.

Ngoài nguồn thu từ các dự án đang vận hành, công ty tiếp tục đẩy mạnh huy động vốn từ nhiều kênh khác nhau, cả trong nước và quốc tế, đồng thời tìm kiếm cơ hội tiếp cận các gói tín dụng “xanh” để hỗ trợ triển khai và vận hành các dự án một cách hiệu quả.

PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ NGUỒN NHÂN SỰ

Chúng tôi cam kết xây dựng một đội ngũ nhân sự kế cận không chỉ vững vàng về chuyên môn và tầm nhìn, mà còn thấm nhuần và phát triển các giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Chúng tôi luôn xác định các mục tiêu công việc rõ ràng và phù hợp cho từng nhóm nhân viên, từ đó đảm bảo sự phát triển tối đa của mỗi cá nhân. Đối với những nhân viên xuất sắc, nhiệt huyết, chúng tôi áp dụng các chính sách thăng tiến, đề bạt

hợp lý nhằm tạo điều kiện cho họ phát huy tối đa năng lực. Môi trường làm việc cạnh tranh sẽ được duy trì để khai thác tối đa tiềm năng của từng cá nhân, đồng thời tạo ra cơ hội giao lưu, học hỏi thông qua các hoạt động như du lịch, tham quan và các chương trình giải trí trong giờ làm, giúp nhân viên giải tỏa căng thẳng để duy trì sự nhiệt huyết và hiệu quả công việc.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 97 Hội đồng quản trị
- 106 Ban kiểm soát
- 109 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tại ngày 31/12/2024)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Ng Wee Siong Leonard	Chủ tịch HĐQT	0	0
2	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	10.000.000	1,3699
3	Ông Nguyễn Mạnh Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT điều hành thứ hai	1.000.000	0,1370
4	Ông Hoàng Trung Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0
5	Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	3.100.000	0,4246
6	Ông Nguyễn Trung Trực	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
7	Bà Nguyễn Thị Loan (*)	Thành viên HĐQT	20.000	0,0027

(*) Ngày 16/12/2024, HĐQT tiếp nhận đơn từ nhiệm của Bà Nguyễn Thị Loan và đã thực hiện CBTT đúng quy định pháp luật.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty luôn thực hiện nhiệm vụ quản trị và chỉ đạo theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, với mục tiêu đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của công ty. Trong năm 2024, HĐQT đã chủ động thông qua nhiều chủ trương lớn và quyết định những vấn đề quan trọng, nhằm thực hiện các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã giao phó. Cụ thể, để đáp ứng nhu cầu kinh doanh và quản trị hiệu quả, HĐQT đã tích cực thực hiện các tờ trình lên ĐHĐCĐ để lấy ý kiến và quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng. Các cuộc họp bất thường của ĐHĐCĐ đã được tổ chức trong năm 2024, và trong đó ĐHĐCĐ đã thông qua những quyết định quan trọng bao gồm việc thay đổi tư cách thành viên HĐQT, bổ sung và miễn nhiệm thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ 2020-2025.

HĐQT cũng đã quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, đặc biệt khi có những thay đổi

quan trọng về vốn, ngành nghề kinh doanh. Các quyết định liên quan đến việc thay đổi thời điểm đăng ký công ty đại chúng đã được thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của công ty trong thời gian tới. Đây là những quyết sách cần thiết nhằm giúp công ty phát triển mạnh mẽ hơn trong bối cảnh môi trường kinh tế thay đổi nhanh chóng.

Trong quá trình chỉ đạo và giám sát, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ và đột xuất vào từng thời điểm nhằm đáp ứng các yêu cầu thực tế của công ty. Các phiên họp này là dịp để HĐQT thông qua các quyết sách quan trọng liên quan đến công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, triển khai các dự án đầu tư, giao dịch huy động vốn và xây dựng kế hoạch hoạt động của công ty. HĐQT đã ra quyết định về việc ban hành các quy chế quản trị, các quy định nội bộ, cũng như các chính sách tài chính nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý và hoạt động kinh doanh của công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024 (tiếp theo)

Đặc biệt, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện kế hoạch huy động vốn cho các dự án lớn của công ty. HĐQT cũng yêu cầu thực hiện các giải pháp pháp lý để xử lý các vướng mắc trong thủ tục tăng vốn điều lệ, tạo điều kiện thuận lợi cho công ty trong việc duy trì và mở rộng các hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh việc chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT cũng đặc biệt chú trọng đến việc chủ động tìm kiếm nguồn vốn cho công ty. HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thông qua các hình thức huy động vốn như phát hành cổ phần riêng lẻ, chào bán cho cổ đông hiện hữu và huy động từ các nhà đầu tư lớn. Điều này đã giúp vốn điều lệ của công ty đạt mức 7.300 tỷ đồng, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 16, được cấp ngày 05/01/2024. Việc tăng vốn này không chỉ giúp công ty ổn định tài chính mà còn hỗ trợ mạnh mẽ cho các dự án đầu tư trọng điểm.

Công tác giám sát hoạt động điều hành của Ban Điều hành (BĐH) và các cán bộ quản lý của công ty cũng luôn được HĐQT theo dõi sát sao. HĐQT yêu cầu BĐH phải triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả, đồng thời tăng cường công tác quản trị rủi ro. Trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các yếu tố vĩ mô không thuận lợi, HĐQT đã yêu cầu giải quyết triệt để những sai phạm tồn tại, đặc biệt là trong các quy định về đầu tư xây dựng trong mảng năng lượng tái tạo của Nhà nước, nơi các quy định quản lý còn thiếu sự thống nhất và rõ ràng.

HĐQT cũng yêu cầu các Nghị quyết đầu tư chiến lược, việc góp vốn, vay vốn, chuyển nhượng cổ phần, thoái vốn, phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ phiếu riêng lẻ được thực hiện đúng tiến độ và hiệu quả. Các quyết định này nhằm đảm bảo rằng vốn huy động được sẽ được sử dụng vào các dự án quan trọng, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và các hoạt động cốt lõi của công ty. Bằng việc này, HĐQT đã góp phần giúp công ty tăng trưởng bền vững, đồng thời đảm bảo tính an toàn tài chính theo các quy định pháp lý hiện hành.

Trong công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ, HĐQT đã chỉ đạo tăng cường các hoạt động này để bảo vệ những thành quả đạt được trong những năm qua. Với quy mô ngày càng lớn của công ty, việc kiểm soát nội bộ cần được tăng cường hơn nữa nhằm bảo vệ các tài sản và lợi nhuận của công ty từ những rủi ro không lường trước. Bên cạnh đó, HĐQT cũng yêu cầu các công ty liên doanh với nhà đầu tư nước ngoài phải được giám sát chặt chẽ hơn, đặc biệt trong việc kiểm soát lợi nhuận và các điều kiện đầu tư để đảm bảo rằng các khoản đầu tư này mang lại hiệu quả cao nhất cho công ty.

Công tác kiện toàn mô hình tổ chức và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cũng là ưu tiên hàng đầu của HĐQT. Các chương trình đào tạo, nâng cao kỹ năng làm việc cho cán bộ nhân viên (CBNV) tiếp tục được triển khai mạnh mẽ. HĐQT yêu cầu các khóa đào tạo không chỉ nâng cao kỹ năng chuyên môn mà còn chú trọng đến kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo và khả năng làm việc nhóm, nhằm tạo ra một môi trường làm việc năng động và sáng tạo. Công tác đào tạo này cũng giúp CBNV có thể thích ứng linh hoạt với sự thay đổi của môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cấp cao.

HĐQT cũng chú trọng đến các hoạt động từ thiện và xã hội, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế khó khăn hiện nay. Thông qua Quỹ Từ thiện và Xã hội BCG Foundation, công ty đã tham gia vào nhiều chương trình thiện nguyện, đóng góp cho cộng đồng và xã hội, thể hiện trách nhiệm và cam kết của công ty đối với sự phát triển bền vững của cộng đồng. Các hoạt động này không chỉ mang lại lợi ích cho xã hội mà còn góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của công ty trong mắt công chúng và các đối tác.

Trong suốt quá trình hoạt động, HĐQT luôn cam kết thực hiện trách nhiệm của mình với tinh thần trung thực, cẩn trọng và minh bạch, đảm bảo rằng công ty hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	7/7	100%	Miễn nhiệm từ ngày 29/03/2024 (Thông qua ĐHĐCĐ Thường niên 2024)
2	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	50/50	100%	
3	Ông Nguyễn Mạnh Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	50/50	100%	
4	Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	50/50	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Loan	Thành viên HĐQT	41/43	95,3%	Bận lịch công tác
6	Ông Ng Wee Siong, Leonard	Thành viên độc lập HĐQT - Chủ tịch HĐQT	50/50	100%	
7	Ông Hoàng Trung Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	34/43	79,07%	- Trúng cử Phó Chủ tịch HĐQT ngày 29/03/2024 (Thông qua ĐHĐCĐ Thường niên 2024) - Bận lịch công tác
8	Ông Nguyễn Trung Trực	Thành viên độc lập HĐQT	43/43	100%	Trúng cử TV Độc lập HĐQT ngày 29/03/2024 (Thông qua ĐHĐCĐ Thường niên 2024)

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO NĂM 2024)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
1	02/2024/NQ-HĐQT-BCGE	31/01/2024	NQ HĐQT v/v Phê duyệt giao dịch liên quan đến TSN và SUS	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
2	03/2024/NQ-HĐQT-BCGE	07/02/2024	NQ HĐQT v/v Triển khai tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
3	03.1/2024/NQ-HĐQT-BCGE	07/02/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua phê duyệt Hợp đồng dịch vụ và giao dịch liên quan	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT



CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO NĂM 2024) (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
4	03.2/2024/NQ-HĐQT-BCGE	29/02/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua phê duyệt phụ lục Hợp đồng dịch vụ và giao dịch liên quan	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
5	04/2024/NQ-HĐQT-BCGE	07/03/2024	NQ HĐQT v/v Tiếp nhận đơn từ nhiệm TV BKS, thông qua DSCĐ và nội dung, tài liệu trình ĐHĐCĐ	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
6	05/2024/NQ-HĐQT-BCGE	19/03/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua Danh sách ứng viên TV HĐQT, BKS	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
7	06/2024/NQ-HĐQT-BCGE	20/03/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài trợ Dự án và thay đổi Người đứng đầu Văn phòng đại diện CTCP BCG Energy tại Thành phố Hà Nội	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
8	07/2024/QĐ-HĐQT-BCGE	20/03/2024	QĐ HĐQT v/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài trợ Dự án (Ông Nguyễn Giang Nam)	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
9	08/2024/QĐ-HĐQT-BCGE	20/03/2024	QĐ HĐQT v/v Thôi nhiệm Trưởng VPĐD tại TP Hà Nội (Ông Vũ Ngọc Tiến)	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
10	09/2024/QĐ-HĐQT-BCGE	20/03/2024	QĐ HĐQT v/v Bổ nhiệm Trưởng VPĐD tại TP Hà Nội (Bà Nguyễn Thị Thanh Phương)	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
11	11/2024/QĐ-HĐQT-BCGE	29/03/2024	QĐ HĐQT v/v Bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
12	12/2024/NQ-HĐQT-BCGE	01/04/2024	NQ HĐQT v/v Thay đổi Người đại diện theo Pháp luật	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
13	13/2024/NQ-HĐQT-BCGE	18/04/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua góp vốn thành lập CTCP BCG Điện gió Điện Biên Đông và cử người đại diện quản lý phần vốn góp tại CTCP BCG Điện gió Điện Biên Đông	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
14	13.1/2024/NQ-HĐQT-BCGE	19/04/2024	NQ HĐQT v/v Triển khai Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 05/2024	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
15	13.2/2024/NQ-HĐQT-BCGE	03/05/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua nội dung tài liệu Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 05/2024	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO NĂM 2024) (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
16	13.3/2024/NQ- HĐQT-BCGE	16/05/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua ký kết Hợp đồng dịch vụ với CTCP Phát triển Tâm nhìn Năng Lượng Sạch và thông qua giao dịch liên quan	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
17	14/2024/NQ- HĐQT-BCGE	17/05/2024	NQ HĐQT v/v Chốt danh sách cổ đông để làm thủ tục đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCoM)	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
18	14.1/2024/NQ- HĐQT-BCGE	19/05/2024	NQ HĐQT v/v Điều chỉnh ngày chốt danh sách cổ đông để làm thủ tục đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch UpCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
19	15/2024/NQ- HĐQT-BCGE	23/05/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua góp vốn thành lập CTCP Quản lý Vận hành Aton và cử người đại diện quản lý phần vốn góp tại CTCP Quản lý Vận hành Aton	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 23/05/2024
20	16/2024/NQ- HĐQT-BCGE	29/05/2024	NQ HĐQT v/v Điều chỉnh thông tin công ty góp vốn (Aton)	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 29/05/2024
21	17/2024/NQ- HĐQT-BCGE	03/06/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua vay vốn tại BCG	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 04/06/2024
22	18/2024/NQ- HĐQT-BCGE	20/06/2024	NQ HĐQT v/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ CTCP BCG Energy (lần thứ 17)	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 21/06/2024
23	19/2024/NQ- HĐQT-BCGE	21/06/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua thay đổi Người đứng đầu và địa chỉ Văn phòng đại diện CTCP BCG Energy tại Thành phố Hà Nội	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 21/06/2024
24	20/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	21/06/2024	QĐ HĐQT v/v Thôi nhiệm Trưởng Văn phòng đại diện CTCP BCG Energy tại TP Hà Nội	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
25	21/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	21/06/2024	QĐ HĐQT v/v Bổ nhiệm Trưởng Văn phòng đại diện CTCP BCG Energy tại TP Hà Nội	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
26	22/2024/NQ- HĐQT-BCGE	25/06/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 25/06/2024
27	23/2024/NQ- HĐQT-BCGE	26/06/2024	NQ HĐQT v/v Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 26/06/2024



CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO NĂM 2024) (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
28	24/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	26/06/2024	QĐ HĐQT v/v Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 26/06/2024
29	25/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	26/06/2024	QĐ HĐQT v/v Bổ nhiệm Thư ký Công ty	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 26/06/2024
30	27/2024/NQ- HĐQT-BCGE	09/07/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua góp vốn bổ sung vào Công ty cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa, cử người được ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa và thông qua giao dịch liên quan	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 09/07/2024
31	28/2024/NQ- HĐQT-BCGE	10/07/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 10/07/2024
32	29/2024/NQ- HĐQT-BCGE	23/07/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua ngày giao dịch đầu tiên và giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty Cổ phần BCG Energy trong ngày giao dịch đầu tiên tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 24/07/2024
33	30/2024/NQ- HĐQT-BCGE	25/07/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua vay vốn tại BCG	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 26/07/2024
34	31/2024/NQ- HĐQT-BCGE	29/07/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua việc đồng ý cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên mua lại trước hạn một phần Trái Phiếu BOND.TNE.2022.01 và ủy quyền cho người đại diện quản lý phần vốn góp	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
35	32/2024/NQ- HĐQT-BCGE	13/08/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua gia hạn hợp đồng vay với Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên và thông qua giao dịch liên quan	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 13/08/2024
36	34/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	20/08/2024	QĐ HĐQT v/v Thôi nhiệm Phó Tổng Giám đốc Điều hành	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 21/08/2024
37	35/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	20/08/2024	QĐ HĐQT v/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Điều hành	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 21/08/2024
38	36/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	20/08/2024	QĐ HĐQT v/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Dự án	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 21/08/2024
39	37/2024/NQ- HĐQT-BCGE	29/08/2024	NQ HĐQT v/v Phát hành thư bảo lãnh/thư tín dụng cho việc thực hiện nghĩa vụ của Công ty cổ phần BCG Energy	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 30/08/2024
40	37/2024/NQ- HĐQT-BCGE	29/08/2024	NQ HĐQT v/v Phát hành thư bảo lãnh/thư tín dụng cho việc thực hiện nghĩa vụ của Công ty cổ phần BCG Energy	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 30/08/2024



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO NĂM 2024) (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
41	38/2024/NQ- HĐQT-BCGE	13/09/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua cam kết góp vốn tại Công ty cổ phần BCG Điện gió Điện Biên Đông	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
42	39/2024/NQ- HĐQT-BCGE	21/09/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua các điều khoản và điều kiện, việc ký kết, chuyển giao và thực hiện các Tài Liệu Giao Dịch	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
43	40/2024/NQ- HĐQT-BCGE	07/10/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua dự thảo Phụ lục Hợp đồng với Công ty cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1, gia hạn hợp đồng vay với Công ty cổ phần Năng lượng BCG Thanh Hóa và giao dịch liên quan	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 07/10/2024
44	41/2024/NQ- HĐQT-BCGE	10/10/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua góp vốn bổ sung vào Công ty cổ phần Skylar và giao dịch liên quan	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 11/10/2024
45	42/2024/NQ- HĐQT-BCGE	29/10/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua việc điều chỉnh Hợp đồng vay với Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên và giao dịch liên quan	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 29/10/2024
46	43/2024/NQ- HĐQT-BCGE	30/10/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua chủ trương việc Công ty cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa ký Hợp đồng thiết kế, mua sắm và xây dựng giai đoạn 1 cho Dự án Nhà máy Đốt rác Phát điện Tâm Sinh Nghĩa	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
47	44/2024/NQ- HĐQT-BCGE	30/10/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua việc cho Công ty cổ phần BCG GAIA vay bổ sung vốn lưu động và giao dịch liên quan	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 31/10/2024
48	45/2024/NQ- HĐQT-BCGE	04/11/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua dừng thực hiện giao dịch mua toàn bộ giá trị phần vốn góp của Công ty TNHH Hanwha Energy Corporation Việt Nam tại Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 05/11/2024
49	46/2024/NQ- HĐQT-BCGE	05/11/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua dừng thực hiện đăng ký mua cổ phần phát hành thêm của Công ty cổ phần Skylar	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 05/11/2024
50	47/2024/NQ- HĐQT-BCGE	15/11/2024	NQ HĐQT v/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Dự án phía Bắc	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 15/11/2024
51	48/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	15/11/2024	QĐ HĐQT v/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Dự án phía Bắc	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 15/11/2024
52	49/2024/NQ- HĐQT-BCGE	13/12/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua việc cho Công ty cổ phần TSN Long An vay phát triển dự án	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 13/12/2024



CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO NĂM 2024) (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
53	50/2024/NQ- HĐQT-BCGE	16/12/2024	NQ HĐQT v/v Tiếp nhận Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 16/12/2024
54	51/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	23/12/2024	QĐ HĐQT v/v Thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty cổ phần BCG Energy	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
55	52/2024/NQ- HĐQT-BCGE	25/12/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa và cử người được ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
56	53/2024/NQ- HĐQT-BCGE	25/12/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần BCG Vĩnh Long và cử người được ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty cổ phần BCG Vĩnh Long	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
57	54/2024/NQ- HĐQT-BCGE	25/12/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua Ký kết thỏa thuận hợp tác với CI GMF II Coöperatief U.A. (CIP) liên quan tới các dự án năng lượng tái tạo và năng lượng mới cùng với bản các điều kiện và điều khoản chính của thỏa thuận cổ đông cho liên doanh giữa Công ty cổ phần BCG Energy và CIP	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
58	55/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	30/12/2024	QĐ HĐQT v/v Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của Công ty cổ phần BCG Energy	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
59	56/2024/NQ- HĐQT-BCGE	31/12/2024	NQ HĐQT v/v Phát hành Thư Bảo Lãnh cho việc thực hiện một phần nghĩa vụ hoàn trả Tiền Đặt Cọc trong giao dịch mua bán cổ phần tại Công Ty Cổ Phần Năng Lượng Đông Hải và Công Ty Cổ Phần Năng Lượng Đông Hải Số 4	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
60	57/2024/NQ- HĐQT-BCGE	31/12/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
61	58.1/2024/NQ- HĐQT-BCGE	31/12/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua việc điều chỉnh Hợp Đồng Vay, Hợp Đồng Dịch Vụ và Hợp Đồng Chuyển Nhượng Phần Vốn Góp và thông qua các giao dịch liên quan	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 31/12/2024
62	58.2/2024/NQ- HĐQT-BCGE	31/12/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua việc Gia hạn Hợp Đồng Vay với Công ty cổ phần Năng lượng Dương Phong	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty trong năm 2024, các thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

- » Hoạt động tuân thủ và linh hoạt trong quản trị: HĐQT của BCG Energy trong năm 2024 tiếp tục duy trì tổ chức và triển khai công việc một cách tuân thủ đầy đủ Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng đã chủ động thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền, đảm bảo vai trò lãnh đạo sáng tạo và năng động trong việc định hướng chiến lược kinh doanh. Đồng thời, HĐQT đã giám sát chặt chẽ việc thực thi các quyết định, đặc biệt trong công tác quản trị rủi ro, để đảm bảo đạt được các mục tiêu của công ty trong một năm đầy thử thách với biến động kinh tế.
- » Tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong quản trị: HĐQT luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định đối với công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2024 được triệu tập đúng thời gian và tiến hành theo đúng quy trình quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Nội dung các cuộc họp được thảo luận kỹ lưỡng và đánh giá một cách cẩn trọng, đảm bảo những quyết định được đưa ra

luôn mang lại lợi ích cao nhất cho công ty và cổ đông.

- » Xem xét các chiến lược dài hạn và mở rộng hoạt động: Các vấn đề quan trọng liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư vào công nghệ mới, và nâng cao hệ thống quản lý tiếp tục được HĐQT xem xét và đưa ra các quyết định chiến lược trong các cuộc họp định kỳ. HĐQT luôn theo dõi sát sao tình hình kinh doanh, phản ứng nhanh với các thay đổi của thị trường và đảm bảo rằng các kế hoạch kinh doanh đều phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của công ty.
- » Quyết định thông qua nguyên tắc đa số và minh bạch: Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp trong năm 2024 đều được thông qua theo nguyên tắc đa số. Biên bản cuộc họp luôn được lập đầy đủ và có chữ ký của các thành viên tham dự, đảm bảo tính minh bạch và sự đồng thuận cao trong các quyết định quan trọng của công ty. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho công ty thực hiện các chiến lược đã được thống nhất và theo dõi hiệu quả các mục tiêu đặt ra.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có.



BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT (tính đến ngày 31/12/2024)

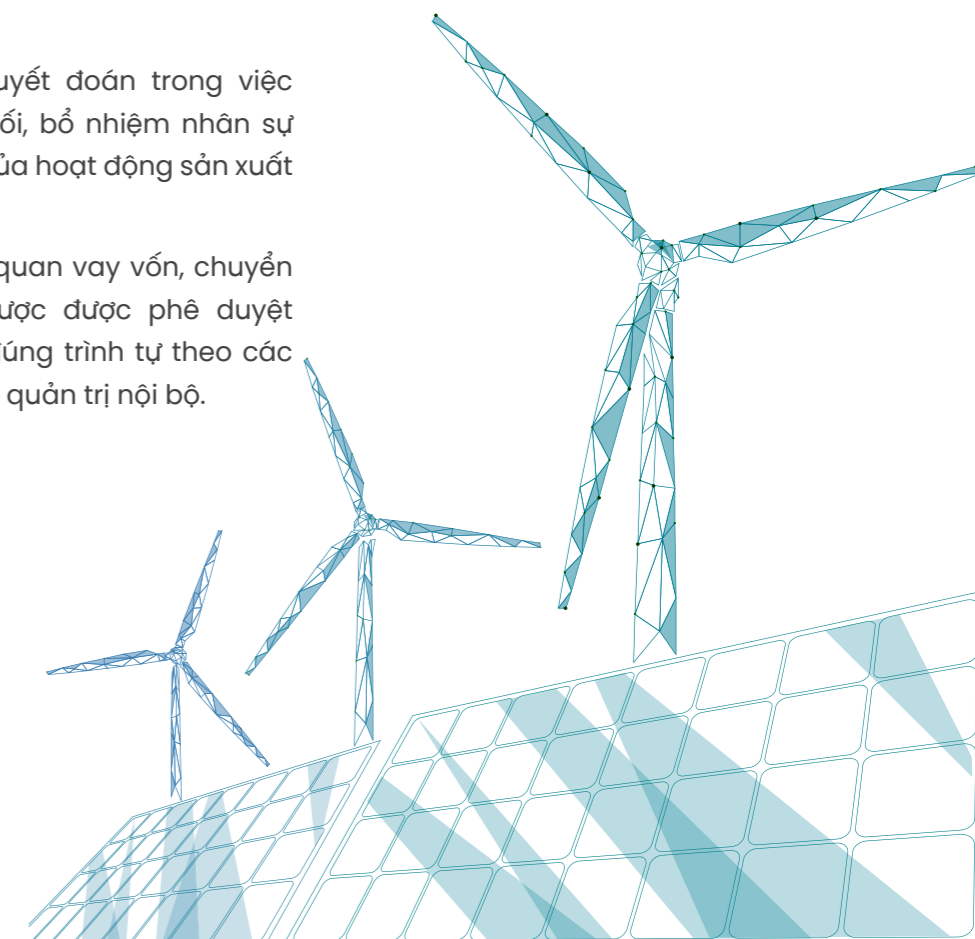
STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Đồng Hải Hà	Trưởng Ban kiểm soát	0	0
2	Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Ban kiểm soát	10.000	0,0014
3	Huỳnh Thị Kim Tuyến	Thành viên Ban kiểm soát	21.000.000	2,8767

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024

Trong năm 2024, Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên, đã xem xét giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành để thực hiện kế hoạch tài chính 2024 và các kế hoạch khác đã được Đại hội đồng cổ đông 2024 thông qua. Kết thúc năm 2024, Công ty đã hoàn thành tốt các nội dung sau:

- Thực hiện tăng vốn điều lệ;
- Thực hiện hoạt động theo giá trị cốt lõi là đơn vị phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam;
- Thực hiện tốt và quyết đoán trong việc tuyển dụng, điều phối, bổ nhiệm nhân sự theo đúng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Các hoạt động liên quan vay vốn, chuyển nhượng cổ phần được được phê duyệt đúng thẩm quyền, đúng trình tự theo các Quy chế và Quy trình quản trị nội bộ.





BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2024

Ban Kiểm soát đã rà soát các Báo cáo tài chính quý do Công ty tự lập trong năm 2024 và các số liệu phân tích từ Ban Điều hành. Dù chưa có báo cáo tài chính kiểm toán, căn cứ vào tài liệu hiện có, Ban Kiểm soát nhận thấy các Báo cáo tài chính tự lập đã phản ánh tương đối đầy đủ tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuân thủ các nguyên tắc kế toán cơ bản và quy định pháp lý hiện hành.

Doanh thu thuần năm 2024 đạt 1.277,96 tỷ đồng, tăng 13,53% so với năm 2023, nhưng chỉ đạt 84,08% kế hoạch do tiến độ các dự án chậm. Biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 47,54% lên 49,19%; lợi nhuận sau thuế đạt 394,32 tỷ đồng, tương đương 76,87% kế hoạch.

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2024 đạt 19.445,72 tỷ đồng, tăng 2,15% so với đầu năm. Tài sản ngắn

hạn tăng nhờ các khoản phải thu và trả trước; tài sản dài hạn giảm nhẹ do điều chỉnh danh mục đầu tư. Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu giảm nhẹ, phản ánh khả năng kiểm soát đòn bẩy tài chính. Nợ vay dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nợ, với một số khoản vay lớn từ VietinBank và DBS Bank. Trái phiếu dài hạn giảm còn 357 tỷ đồng, cho thấy Công ty đang tái cơ cấu nợ để tối ưu chi phí.

Ban Kiểm soát đánh giá tình hình tài chính năm 2024 có nhiều cải thiện so với năm trước. Công ty cần tiếp tục kiểm soát nợ vay, tối ưu vận hành và đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm để bảo đảm tăng trưởng bền vững trong thời gian tới.



KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị liên quan đến tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, cũng như các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Dựa trên các thông tin này, Ban Kiểm soát đã đánh giá rằng công tác quản lý và điều hành của HĐQT đã tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh và phù hợp với Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2024.

Ban Kiểm soát nhận định rằng các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT đều tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan đã được thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Trong năm 2024, dù đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, HĐQT đã chủ động giám sát và điều hành, kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh và các quyết sách để đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra suôn sẻ.

KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

Năm 2024, Tổng Giám đốc thực hiện đúng theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và đúng với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật hiện hành về doanh nghiệp, đầu tư và chứng khoán. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã bám sát các quyết sách và thực thi nhanh chóng chiến lược kinh doanh và thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hội nghị tổng kết hàng năm nhằm đánh giá đầy đủ các mặt hoạt động kinh doanh, đồng thời chỉ rõ những mặt hạn chế và tồn tại để tháo gỡ và khắc phục. Từ đó, Ban Tổng Giám đốc xây dựng và triển khai nhiệm vụ kinh doanh phù hợp đến từng công ty thành viên, định hướng các giải pháp đồng bộ để các công ty chủ động quản lý, giám sát và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

KẾT QUẢ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH

Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty về các nội dung kế hoạch kiểm tra, giám sát và phối hợp trong suốt quá trình triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

HĐQT và Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do vậy Ban kiểm soát đã kịp thời kiến nghị, đề xuất với HĐQT, Ban điều hành các giải pháp cho một số vấn đề vướng mắc nội tại của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả và an toàn vốn trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.



BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đồng Hải Hà	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Viết Cường	4/4	100%	
3	Ông Tan Bo Quan, Andy	1/1	100%	Miễn nhiệm ngày 29/03/2024 (Thông qua ĐHĐCĐ Thường niên 2024)
4	Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến	3/3	100%	Bỏ nhiệm ngày 29/03/2024 (Thông qua ĐHĐCĐ Thường niên 2024)



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu (01/01/2024)		Số CP sở hữu (31/12/2024)		Lý do tăng, giảm
			Số Cổ phiếu	Tỷ lệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	Người có liên quan	369.800.000	50,6575%	348.300.000	47,7123%	Chuyển nhượng
2	Nguyễn Mạnh Chiến		5.000.000	0,6849%	1.000.000	0,1370%	Chuyển nhượng
3	Nguyễn Viết Cường		0	0%	10.000	0,0014%	Nhận chuyển nhượng
4	Lâm Minh Tâm		0	0%	10.000	0,0014%	Nhận chuyển nhượng

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Các giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số 28 tại Báo cáo tài chính riêng quý IV năm 2024 và thuyết minh số 33 tại Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2024.

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH VÀ CHI PHÍ CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2024:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thu nhập (đồng)
1	Ông Hoàng Trung Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	890.691.429
2	Ông Đồng Hải Hà	Trưởng ban kiểm soát	504.000.000
3	Ông Phạm Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	1.360.400.000
4	Bà Phạm Nguyễn Ngọc Thương	Phó tổng giám đốc	1.381.172.381
5	Ông Nguyễn Giang Nam	Phó tổng giám đốc (Từ ngày 20/03/2024)	975.005.143
6	Bà Vũ Ngọc Vân Nicki	Phó tổng giám đốc (Đến ngày 01/09/2024)	302.800.000
7	Ông Nguyễn Viết Cường	Phó ban kiểm soát	93.800.000
8	Ông Đặng Đình Quyết	Phó tổng giám đốc (Từ ngày 01/09/2024)	327.700.000
9	Ông Phạm Lê Quang	Phó tổng giám đốc (Từ ngày 15/11/2024)	303.445.714





06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 121 Giới thiệu về Báo cáo phát triển bền vững
- 131 Báo cáo phát triển bền vững 2024



GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

THÔNG ĐIỆP CỦA BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong suốt thập kỷ qua, Việt Nam đã chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ và không ngừng trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa, điều này kéo theo sự gia tăng mạnh mẽ nhu cầu về năng lượng. Tuy nhiên, điều này cũng mang lại một thách thức không nhỏ khi các nguồn năng lượng hóa thạch chủ yếu, vốn đã được sử dụng trong nhiều thập kỷ để đáp ứng nhu cầu năng lượng của quốc gia đang dần cạn kiệt. Việc phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch không chỉ gây áp lực lớn lên môi trường và an ninh năng lượng quốc gia, mà còn là một trong những nguyên nhân chính tạo ra khí nhà kính, góp phần vào hiện tượng nóng lên toàn cầu và những biến đổi khí hậu nghiêm trọng mà thế giới đang phải đối mặt.

Nhận thức được mức độ nghiêm trọng của vấn đề này, các chính phủ và ngành công nghiệp trên toàn cầu ngày càng chú trọng hơn đến việc tìm kiếm và triển khai các giải pháp năng lượng tái tạo sạch nhằm giảm thiểu những tác động xấu của việc sử dụng năng lượng hóa thạch. Xu hướng tiêu dùng xanh, với sự ưu tiên cho các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường, cũng đang trở nên phổ biến và là động lực thúc đẩy sự phát triển của các dự án năng lượng tái tạo. Chính sự thay đổi này đã tạo ra một cơ hội vô cùng lớn cho các dự án năng lượng sạch như điện gió, điện mặt trời, và

điện sinh khối, giúp giảm thiểu sự phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên thiên nhiên hữu hạn, đồng thời giảm thiểu ô nhiễm môi trường và bảo vệ hệ sinh thái.

Trong bối cảnh đó, việc phát triển các nguồn năng lượng tái tạo không chỉ giúp giảm thiểu áp lực lên tài nguyên thiên nhiên, mà còn đóng góp tích cực vào việc bảo vệ môi trường, cải thiện chất lượng không khí, giảm thiểu ô nhiễm và tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới. Đồng thời, các dự án này còn giúp phát triển kinh tế địa phương, tạo động lực cho sự phát triển bền vững của cộng đồng. Chính vì lẽ đó, việc tập trung vào năng lượng tái tạo đã trở thành một yếu tố không thể thiếu trong chiến lược phát triển của BCG Energy kể từ khi công ty được thành lập.

Là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam, BCG Energy luôn coi mục tiêu phát triển kinh tế đi đôi với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường là yếu tố cốt lõi trong hoạt động kinh doanh. Công ty nhận thức rõ rằng biến đổi khí hậu là một vấn đề cấp bách cần phải giải quyết ngay lập tức, do đó, BCG Energy cam kết thực hiện mô hình kinh doanh bền vững, đi đầu trong việc phát triển các giải pháp năng lượng sạch và tái tạo, từ đó giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường.

Để hiện thực hóa cam kết này, BCG Energy luôn áp dụng quy trình đánh giá chuyên sâu và toàn diện trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ dự án nào. Quy trình này không chỉ bao gồm các nghiên cứu về tác động môi trường mà còn xem xét những ảnh hưởng đến cộng đồng xã hội, sức khỏe cộng đồng và các yếu tố liên quan. Công ty cũng chú trọng đến việc tham vấn ý kiến cộng đồng địa phương, các tổ chức xã hội và các bên liên quan để đảm bảo rằng các quyết định đầu tư phù hợp với nhu cầu và ưu tiên phát triển của các cộng đồng nơi dự án được triển khai.

Đặc biệt, hệ thống giám sát và đánh giá của BCG Energy được thiết lập chặt chẽ, giúp công ty theo dõi và điều chỉnh kịp thời các chiến lược, đảm bảo tính hiệu quả trong suốt quá trình thực hiện các dự án. Mỗi bước đi của công ty đều được giám sát một cách nghiêm ngặt, từ khâu lập kế hoạch, thực hiện cho đến khi hoàn thành, nhằm đảm bảo rằng các mục tiêu phát triển bền vững được thực hiện một cách hiệu quả và đúng đắn.

Một yếu tố quan trọng không thể thiếu trong quá trình phát triển của BCG Energy là sự tham gia tích cực của các bên liên quan, đặc biệt là cộng đồng địa phương và các tổ chức xã hội. Chính những đối tượng này đóng vai trò vô

cùng quan trọng trong việc định hướng các quyết định đầu tư và phát triển của công ty. Việc tham vấn và lắng nghe ý kiến từ cộng đồng không chỉ giúp công ty nâng cao hiệu quả của các dự án mà còn bảo đảm rằng các khoản đầu tư của công ty phù hợp với những nhu cầu thực tế và mong muốn của cộng đồng.

Trong hành trình phát triển bền vững, BCG Energy luôn đặt mục tiêu tạo ra lợi ích cân bằng và hài hòa cho tất cả các bên liên quan. Công ty không chỉ tập trung vào việc tối ưu hóa lợi ích kinh tế mà còn chú trọng đến sự phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Để làm được điều này, BCG Energy thực hiện các phân tích và đánh giá tác động của các hoạt động kinh doanh trên toàn bộ chuỗi giá trị, cân nhắc kỹ lưỡng các ảnh hưởng tích cực và tiêu cực tiềm ẩn đối với cộng đồng và môi trường. Công ty cam kết tất cả các hoạt động kinh doanh đều tuân thủ các nguyên tắc phát triển bền vững và đóng góp tích cực vào việc thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) mà Liên Hợp Quốc đã đề ra. BCG Energy không chỉ đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế mà còn tích cực tham gia vào việc bảo vệ hành tinh, mang lại những lợi ích lâu dài cho cả cộng đồng và môi trường.





GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PHẠM VI CỦA BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển Bền vững của BCG Energy được lập với mục đích cung cấp cái nhìn tổng quan về tình hình hoạt động của công ty, dựa trên định hướng phát triển bền vững của công ty mẹ - Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital. Báo cáo này áp dụng cho BCG Energy và đơn vị thành viên, nhằm đảm bảo tính đồng bộ trong chiến lược phát triển bền vững của cả tập đoàn.

Báo cáo được lập cho khoảng thời gian từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024, và được xây dựng dựa trên các Tiêu chuẩn Báo cáo toàn cầu được công nhận quốc tế, cụ thể là Tiêu chuẩn Báo cáo Toàn cầu (GRI) 2021. Đồng thời, công ty cũng tham chiếu các 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hiệp Quốc, mà

Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đã thông qua vào năm 2015, để đảm bảo rằng các hoạt động của công ty đều đóng góp vào sự phát triển bền vững toàn cầu.

Báo cáo này được xây dựng và tổng hợp từ tất cả các hoạt động có tác động đến ba yếu tố cốt lõi của phát triển bền vững: kinh tế, xã hội và môi trường. Các thông tin trong báo cáo được thu thập từ các công ty con, công ty liên kết của BCG Energy, bao gồm nhưng không giới hạn ở các quy trình sản xuất, vận hành, quản lý nhân sự, và các hoạt động khác liên quan. Mục tiêu của báo cáo là cung cấp thông tin minh bạch về những nỗ lực và kết quả đạt được trong việc thực hiện các cam kết phát triển bền vững của công ty.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Chủ đề Môi trường (Environmental)

BCG Energy cam kết thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường với các biện pháp mạnh mẽ và hiệu quả để đóng góp vào việc bảo vệ hành tinh và giảm thiểu tác động tiêu cực từ hoạt động kinh doanh. Công ty sẽ thực thi quy trình xử lý nước thải nghiêm ngặt tại các nhà máy sản xuất, nhằm ngăn ngừa ô nhiễm môi trường và bảo vệ nguồn nước, đảm bảo không có tác động xấu đến hệ sinh thái và sức khỏe cộng đồng. Đồng thời, BCG Energy sẽ thúc đẩy mạnh mẽ việc đầu tư vào các nguồn năng lượng tái tạo và năng lượng sạch, chẳng hạn như điện gió, điện mặt trời và điện sinh khối, để cung cấp nguồn điện sạch cho lưới điện quốc gia, giảm thiểu sự phụ thuộc vào các nguồn năng lượng hóa thạch.

Công ty sẽ chuyển đổi dần các hoạt động kinh doanh sang sử dụng năng lượng sạch, giảm bớt sự phụ thuộc vào năng lượng truyền thống như than đá và dầu mỏ, qua đó không chỉ bảo vệ môi trường mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của ngành năng lượng. BCG Energy cũng cam kết nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính, hướng đến mục tiêu Phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, như cam kết của Chính phủ Việt Nam tại COP26. Các sáng kiến này sẽ không chỉ giúp BCG Energy trở thành một doanh nghiệp đi đầu trong phát triển năng lượng tái tạo mà còn đóng góp vào mục tiêu chung của quốc gia và cộng đồng quốc tế trong việc chống lại biến đổi khí hậu.



GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)



BCG Energy cam kết xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, nơi mọi nhân viên đều cảm thấy được trân trọng và có cơ hội phát triển tối đa. Công ty sẽ đầu tư vào cơ sở vật chất hiện đại, tạo điều kiện làm việc thuận lợi cho đội ngũ nhân viên cũng như cung cấp các chương trình đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên, bao gồm cả đào tạo hội nhập dành cho nhân viên mới, nhằm trang bị cho họ kiến thức và kỹ năng cần thiết để hoàn thành công việc hiệu quả.

Công ty cũng cam kết xây dựng một văn hóa nơi công sở lành mạnh, trong đó không chấp nhận bất kỳ hành vi phân biệt đối xử, lạm quyền hay quấy rối nào. Bình đẳng giới sẽ là một trong những ưu tiên hàng đầu, với các chính sách và

phúc lợi đặc biệt dành cho nhân viên nữ, đảm bảo họ có cơ hội phát triển nghề nghiệp bình đẳng với các nhân viên nam.

Ngoài ra, BCG Energy cũng sẽ tích cực thực hiện các hoạt động gắn kết trách nhiệm xã hội tại các địa phương nơi công ty hoạt động, góp phần phát triển cộng đồng và hỗ trợ các chương trình xóa đói giảm nghèo. Công ty sẽ ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, tạo ra cơ hội việc làm cho cộng đồng, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững ở các khu vực mà công ty có mặt. Những sáng kiến này không chỉ thúc đẩy sự phát triển của công ty mà còn góp phần vào sự phát triển chung của xã hội.

BCG Energy cam kết thực hiện chiến lược quản trị bền vững, với mục tiêu xây dựng một môi trường làm việc minh bạch, trách nhiệm và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật. Công ty sẽ cam kết công bố thông tin minh bạch về các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị (ESG), đảm bảo cung cấp thông tin rõ ràng và đầy đủ cho các bên liên quan. Điều này không chỉ nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của công ty mà còn góp phần củng cố niềm tin từ các đối tác, nhà đầu tư và cộng đồng.

BCG Energy cũng chú trọng đến việc tích hợp ý kiến phản hồi từ các bên liên quan vào quá trình ra quyết định. Công ty sẽ xây dựng các cơ chế tiếp nhận và xử lý phản hồi một cách hiệu quả, để đảm bảo rằng các quyết định quan trọng đều phản ánh đúng nhu cầu và kỳ vọng

của các bên liên quan. Đồng thời, công ty sẽ thúc đẩy văn hóa lãnh đạo gương mẫu, nơi các cấp lãnh đạo phải tuân thủ đạo đức và toàn vẹn trong việc ra quyết định, tạo ra một tổ chức minh bạch, công bằng và có trách nhiệm.

Để nâng cao hiệu quả quản trị, BCG Energy sẽ đẩy mạnh sự đa dạng trong Hội đồng Quản trị (HĐQT), kết hợp các quan điểm và kỹ năng đa chiều, giúp đưa ra những quyết định chiến lược hiệu quả hơn. Công ty cũng sẽ tích hợp yếu tố ESG vào quy trình quản trị rủi ro, đảm bảo rằng các hoạt động kinh doanh không chỉ bảo vệ lợi ích tài chính mà còn đáp ứng các mục tiêu xã hội và môi trường. Cuối cùng, BCG Energy cam kết tuân thủ đầy đủ các luật, quy định và tiêu chuẩn liên quan trong mọi hoạt động của mình, từ đó xây dựng một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và có trách nhiệm.



GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Liên Hợp Quốc đã đề ra 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs), bao gồm 169 mục tiêu cụ thể và 232 chỉ tiêu, với mục tiêu lớn là xóa đói giảm nghèo, bảo vệ hành tinh và đảm bảo tất cả mọi người có thể sống trong hòa bình và thịnh vượng vào năm 2030. Chính phủ Việt Nam đã thực hiện Kế hoạch quốc gia để triển khai chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, với 115 mục tiêu cụ thể, thể hiện rõ quyết tâm và cam kết của Việt Nam trong việc đạt được các mục tiêu này.

Hưởng ứng tinh thần này, BCG Energy đã thể hiện sự quyết tâm cao trong việc phát triển bền vững. Công ty đã tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội, quản trị và kinh tế vào chiến lược hoạt động của mình, cam kết thực hiện phát triển doanh nghiệp gắn liền với lợi ích cộng đồng và bảo vệ môi trường. Ban lãnh đạo công ty luôn kiên định thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trong mọi hoạt động kinh doanh, đảm bảo rằng các quyết định chiến lược không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn tạo ra giá trị bền vững cho xã hội và môi trường.

BCG Energy đặc biệt chú trọng vào sự phát triển kinh tế và việc làm bền vững, với mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động và cộng đồng địa phương. Công ty tích cực thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế thông qua các dự án năng lượng tái tạo, cung cấp cơ hội việc làm ổn định, đồng thời cam kết sử dụng nguồn năng lượng sạch và thân thiện với môi trường, nhằm tạo ra tác động tích cực trong cộng đồng và xã hội.

Sự cân bằng giữa phát triển kinh doanh và bảo vệ lợi ích cộng đồng luôn là ưu tiên hàng đầu của BCG Energy. Công ty không ngừng nỗ lực để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo rằng mọi hoạt động đều phù hợp với cam kết của Việt Nam về phát triển bền vững và góp phần vào mục tiêu toàn cầu của Liên Hợp Quốc.



E - Environmental Môi trường

Tiêu thụ năng lượng

Giảm tiêu thụ điện năng, chuyển đổi tối đa sang sử dụng điện NLTT.

Giảm phát thải khí nhà kính

Kiểm kê khí nhà kính đầy đủ theo đúng quy định.

Xây dựng kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính và từng bước áp dụng các biện pháp giảm nhẹ phát thải KNK để:

- » **Đạt trạng thái trung hòa carbon vào năm 2040.**
- » **Và đạt Net-Zero vào năm 2050**

S - Social Xã hội

Bình đẳng giới

Tỷ lệ quản lý cấp cao là nữ đạt 35% vào năm 2025.

Đào tạo

Giờ đào tạo trung bình cho mỗi nhân viên đạt 20 giờ/năm vào 2025.

Tỷ lệ nghỉ việc

Giảm xuống dưới 4,5% trong vòng 5 năm tới.

G - Governance Quản trị và Kinh tế

Chính sách và thực hành

Rà soát và cập nhật các chính sách tuân thủ tiêu chuẩn ESG:

1. Bộ quy tắc ứng xử.
2. Chính sách phòng chống tham nhũng.
3. Chính sách tố cáo vi phạm

Kế hoạch kinh doanh năm 2025

1. Doanh thu thuần năm 2025 giảm 4,03% so với năm 2024.
2. Lợi nhuận thuần năm 2025 giảm 50,81% so với năm 2024.

Đa dạng giới tính trong lãnh đạo cấp cao

Đảm bảo ít nhất 01 thành viên HĐQT độc lập là nữ vào năm 2030. Hướng tới mục tiêu có 30% thành viên nữ trong HĐQT và BĐH.



GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CÁC BÊN LIÊN QUAN

Xây dựng mối quan hệ gắn kết vững chắc với các bên liên quan không chỉ là trách nhiệm mà còn là yếu tố thiết yếu để đạt được thành công trong chiến lược phát triển bền vững của BCG Energy. BCG Energy nhận thức rõ rằng mọi tổ chức và cá nhân, đều chịu ảnh hưởng từ hoạt động của Công ty, đồng thời, chính hành động của họ cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến sự phát triển của Công ty.

Vì vậy, BCG Energy luôn chủ động tiếp cận các bên liên quan để hiểu rõ những kỳ vọng và quan tâm của họ đối với chiến lược phát triển bền vững của công ty. Công ty luôn tích cực tiếp thu ý kiến phản hồi mang tính xây dựng, nhằm cải thiện và hoàn thiện các phương hướng triển khai. Các kênh thông tin minh bạch được xây dựng và duy trì hoạt động liên tục, giúp tăng cường sự trao đổi và củng cố lòng tin của các bên liên quan vào công ty.



Các bên liên quan	Phương thức, hình thức hợp tác	Chủ đề thảo luận
Cổ đông và nhà đầu tư	Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đại hội đồng cổ đông bất thường. Các cuộc họp trực tiếp theo yêu cầu. Các nền tảng xã hội.	Kết quả kinh doanh. Tính bền vững và hiệu quả hoạt động ESG. Định hướng chiến lược. Hoạt động công bố thông tin và tính minh bạch. Chi trả cổ tức và phân bổ vốn.
Người lao động	Hợp định kỳ với toàn bộ nhân viên. Các nền tảng truyền thông nội bộ. Chương trình đào tạo phát triển. Chương trình công nhận và khen thưởng, tặng quà các ngày lễ. Hoạt động đoàn thể, xây dựng đội nhóm.	Bảo đảm việc làm. Phúc lợi và lương thưởng. Cơ hội phát triển sự nghiệp. Sự công nhận và đánh giá. Trao đổi và minh bạch. Môi trường và văn hóa làm việc. Sức khỏe và an toàn. Mối quan hệ với đồng nghiệp.
Nhà cung cấp và đối tác	Các buổi gặp trực tiếp. Liên hệ qua điện thoại. Trao đổi qua email. Tham gia và tổ chức các hội nghị, hội thảo. Tham quan các dự án năng lượng tái tạo.	Thời gian thanh toán đúng hạn. Hợp đồng minh bạch và công bằng. Đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn. Duy trì hợp tác lâu dài. Yêu cầu về tính bền vững và tuân thủ. Khả năng triển khai dự án.
Khách hàng	Khảo sát và phản hồi từ khách hàng. Mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến.	Chất lượng, giá cả và dịch vụ như đã cam kết. Thông tin minh bạch. Uy tín và thương hiệu của các doanh nghiệp sản xuất.
Công ty thành viên	Hợp định kỳ hàng tháng. Báo cáo định kỳ của BĐH các công ty thành viên. Nhân sự của Công ty tham gia vào BĐH và BKS của các công ty con nhằm tăng cường sự phối hợp, giám sát và điều chỉnh chiến lược một cách hiệu quả.	Chính sách, định hướng phát triển và kế hoạch kinh doanh của công ty mẹ đối với các công ty thành viên. Tiếp cận các đối tác lớn, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế.
Chính quyền	Tham gia và đóng góp ý kiến tại các hội nghị, hội thảo do các cơ quan Chính phủ, Nhà nước tổ chức. Tham gia vào các tổ chức, hiệp hội có liên quan. Phối hợp xử lý công việc.	Tuân thủ các quy định pháp luật, hỗ trợ các chính sách và chiến dịch của Chính phủ. Đóng góp vào ngân sách nhà nước. Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm. Phát triển kinh tế địa phương, đảm bảo an sinh xã hội. Công việc liên quan về pháp lý dự án, pháp lý doanh nghiệp.
Cộng đồng	Truyền thông trực tiếp thông qua các chương trình, sự kiện tổ chức tại các tỉnh, thành phố nơi công ty có trụ sở kinh doanh. Phối hợp với các cơ quan chính quyền địa phương. Các hoạt động truyền thông.	Bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường sống cho cộng đồng địa phương. Đảm bảo an toàn lao động. Thực hiện các hoạt động xã hội góp phần phát triển cộng đồng địa phương. Tạo việc làm.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024

MÔI TRƯỜNG

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Phương pháp quản trị

Là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, BCG Energy đặc biệt chú trọng vào việc kiểm soát các tác động đến môi trường, đặc biệt là những tác động tiêu cực từ việc tiêu thụ năng lượng. BCG Energy cùng các công ty thành viên luôn tích cực tuyên truyền và lan tỏa thông điệp về việc tiết kiệm năng lượng, khuyến khích hạn chế sử dụng các nguồn năng lượng hóa thạch như xăng, dầu, và chuyển hướng dần sang sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường. BCG Energy cũng chú trọng vào việc thu thập và cập nhật dữ liệu sử dụng năng lượng một cách chính xác và định kỳ, từ đó tổng hợp và báo cáo những số liệu này lên Ban Lãnh đạo để đảm bảo các chiến lược phát triển bền vững được thực hiện hiệu quả.



Tình hình tiêu thụ và sản xuất năng lượng năm 2024:

STT	Loại năng lượng	Đơn vị	Sản xuất		Tiêu thụ	
			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024
1	Xăng	Lít	-	-	25.814	28.848
2	Dầu	Lít	-	-	7.003	16.076
3	Điện	kWh	726.870.288	781.234.458	4.001.342	9.309.285

Năm 2024 đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong hành trình phát triển bền vững của BCG Energy, khi công ty đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Mức tiêu thụ xăng và dầu có xu hướng tăng so với năm trước (xăng tăng từ 25.814 lên 28.848 lít; dầu tăng từ 7.003 lên 16.076 lít). Lượng điện tiêu thụ đã tăng mạnh từ 4.001.342 kWh lên 9.309.285 kWh. Nguyên nhân chủ yếu do trong năm ba nhà máy đốt rác Tâm Sinh Nghĩa tại Củ Chi, Kiên Giang và Long An đã được mở rộng quy mô về quy mô vận hành. Đồng thời, điều này giúp tăng công suất xử lý, góp phần đáng kể vào sản lượng điện.

Bên cạnh đó, với sự phát triển mạnh mẽ của BCG Energy và các công ty thành viên, tổng lượng điện năng sản xuất trong năm 2024 đã tăng trưởng 7,48%, từ 726.870.288 kWh năm 2023 lên 781.234.458 kWh. Đây là kết quả của sự tăng trưởng ổn định trong hoạt động vận hành, mở rộng công suất và nâng cao hiệu suất từ các nhà máy năng lượng tái tạo. Những kết quả này không chỉ phản ánh sự tiến bộ trong ngành năng lượng tái tạo của BCG Energy mà còn khẳng định cam kết của công ty đối với mục tiêu phát triển bền vững, đóng góp vào sự phát triển toàn diện và lâu dài của xã hội.

TIÊU THỤ NƯỚC

Phương pháp quản trị

Tại BCG Energy, chúng tôi luôn đặt mục tiêu bảo vệ tài nguyên nước và quản lý sử dụng nước một cách bền vững vào trọng tâm chiến lược phát triển của công ty. Nguồn nước chủ yếu mà công ty sử dụng là nước ngầm và nước đô thị đã qua xử lý từ các nhà máy thuộc sở hữu Nhà nước, và việc đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý về bảo vệ môi trường trong suốt quá trình sản xuất là ưu tiên hàng đầu của chúng tôi. Đặc biệt, đối với các công ty con và liên kết, BCG Energy luôn chú trọng thực hiện các biện pháp kiểm soát nghiêm ngặt trong việc sử dụng nước, không chỉ để tối ưu hóa nguồn tài nguyên mà còn góp phần bảo vệ môi trường lâu dài.

Công ty đã chủ động triển khai các phương án để giảm thiểu việc sử dụng nước, bao gồm việc kiểm tra kỹ lưỡng các van và công tắc nguồn nước sau khi sử dụng, kiểm tra định kỳ các hệ thống cấp nước để kịp thời phát hiện và sửa chữa các van bị hỏng, tránh thất thoát nước. Chúng tôi cũng chú trọng đến việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công nhân viên về tầm quan trọng của việc tiết

kiệm nước và thực hiện các hành động cụ thể để bảo vệ môi trường.

BCG Energy còn sử dụng các đồng hồ đo nước để kiểm soát khai thác, đảm bảo không khai thác vượt quá giới hạn cấp phép và sử dụng nguồn nước một cách hợp lý. Công ty cam kết duy trì một quy trình minh bạch, không chỉ đảm bảo rằng việc sử dụng nước là trong phạm vi quy định, mà còn tránh gây ra bất kỳ tai nạn môi trường nào, như rò rỉ chất thải vào nguồn nước. Chúng tôi cũng quyết tâm chấm dứt việc sử dụng các hóa chất độc hại trong sản xuất, bảo vệ nguồn nước và giữ gìn sự đa dạng sinh học trong hệ sinh thái.

Với những cam kết này, BCG Energy không chỉ bảo vệ tài nguyên nước mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và tạo ra giá trị lâu dài cho cộng đồng, đảm bảo các dự án và hoạt động kinh doanh đều tuân thủ các nguyên tắc phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển toàn diện của xã hội.

Tình hình tiêu thụ nước năm 2024:

Nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất tại BCG Energy chủ yếu được cung cấp từ nguồn nước cấp và nước ngầm. Trong năm 2024, tổng lượng nước tiêu thụ của công ty là 9.613 m³. Lượng nước thải phát sinh trong năm 2024 là 1.210 m³, chiếm khoảng 11,18 % tổng lượng nước sử dụng, và toàn bộ lượng nước thải này được thu gom vào các bể chứa. Công ty đã hợp tác với đơn vị xử lý nước thải chuyên nghiệp, Công ty Tân Tiến Phát, để thực hiện thu gom và xử lý nước thải một cách đúng quy trình, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường và góp phần vào việc duy trì hoạt động bền vững của công ty.





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024

MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

QUẢN LÝ NGUYÊN VẬT LIỆU

Với sứ mệnh cung cấp nguồn năng lượng sạch và bền vững, BCG Energy luôn ý thức rõ trách nhiệm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong toàn bộ quá trình hoạt động. Là một công ty sản xuất điện từ năng lượng tái tạo, BCG Energy không trực tiếp sử dụng nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất điện.

Thay vào đó, công ty tập trung kiểm soát việc sử dụng nguyên vật liệu của các đơn vị thi công bên thứ ba trong quá trình xây dựng nhà máy điện. BCG Energy yêu cầu các đối tác tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về môi trường và thực hiện các biện pháp quản lý nguyên vật liệu nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng tài nguyên, đồng thời hạn chế tối đa phát sinh chất thải và ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên.

Ngoài ra, BCG Energy còn tích cực nghiên cứu và phát triển các giải pháp bền vững nhằm giảm thiểu sự phụ thuộc vào các thông lệ

sản xuất truyền thống có thể gây hại cho môi trường. Công ty hợp tác với các tổ chức nghiên cứu, các chuyên gia và đối tác trong ngành để tìm ra các công nghệ mới và các phương thức sản xuất năng lượng hiệu quả hơn, nhằm giảm thiểu khí thải carbon, sử dụng năng lượng tái tạo và thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn. Những nỗ lực này không chỉ giúp BCG Energy giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường mà còn khẳng định cam kết của công ty trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững và bảo vệ hành tinh cho các thế hệ tương lai.

Thông qua những biện pháp kiểm soát chặt chẽ và các sáng kiến bền vững, BCG Energy không ngừng nỗ lực để xây dựng một mô hình kinh doanh không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn bảo vệ môi trường, góp phần vào mục tiêu toàn cầu về phát triển bền vững.

PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH - TRUNG HÒA CARBON - PHÁT THẢI RÒNG BẰNG ZERO

Phương pháp quản trị

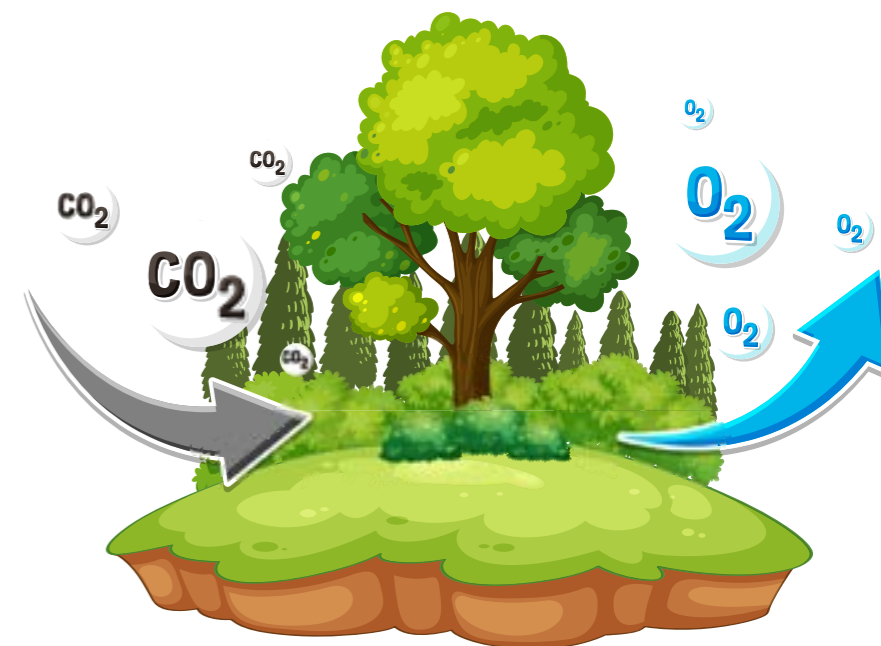
BCG Energy cam kết mạnh mẽ giảm thiểu tác động của hoạt động kinh doanh đối với môi trường, bằng cách triển khai chiến lược giảm phát thải khí nhà kính hiệu quả. Tất cả các công ty thành viên trong hệ thống của BCG Energy đều phải thực hiện việc theo dõi và giám sát chặt chẽ lượng khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất và hoạt động kinh doanh, đồng thời thiết lập các mục tiêu giảm phát thải cụ thể và áp dụng các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

Hoạt động cốt lõi của BCG Energy bao gồm khai thác năng lượng từ các nguồn tái tạo như điện mặt trời, điện gió, và gần đây là năng lượng từ đốt rác để phát điện. Công ty đã tích cực thúc

đẩy xu hướng sử dụng năng lượng sạch, không chỉ trong hoạt động sản xuất của chính mình mà còn khuyến khích các cộng đồng tại các khu vực hoạt động của công ty áp dụng nguồn năng lượng tái tạo. Các sáng kiến này không chỉ giảm thiểu lượng khí thải carbon mà còn đóng góp vào việc bảo vệ môi trường, đồng thời giúp các cộng đồng phát triển theo hướng bền vững.

BCG Energy đặc biệt chú trọng vào mục tiêu trung hòa carbon, cam kết xây dựng một tương lai với mức phát thải bằng 0, góp phần thực hiện các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu và giảm thiểu tác động tiêu cực của khí thải nhà kính đối với toàn cầu. Điều này phản

ánh sự quyết tâm của BCG Energy trong việc không chỉ tăng trưởng bền vững mà còn thực hiện các cam kết đối với bảo vệ hành tinh và phát triển năng lượng tái tạo. Các nỗ lực này đóng góp không chỉ vào mục tiêu phát triển bền vững của công ty mà còn vào mục tiêu chung toàn cầu về bảo vệ môi trường và ngăn chặn biến đổi khí hậu.



Tình hình phát thải khí nhà kính năm 2024

Trong quá trình hoạt động của mình, BCG Energy sử dụng một lượng nhiên liệu nhất định phục vụ cho các hoạt động giao thông vận tải, tiêu thụ điện năng và di chuyển bằng máy bay, điều này không thể tránh khỏi việc phát thải khí nhà kính. Trong năm 2024, tổng lượng khí nhà kính trực tiếp của Công ty là 286.635 tấn CO₂, tăng so với 126,18 tấn năm 2023 chủ yếu do mở rộng quy mô với ba nhà máy điện rác mới được đưa vào vận hành (Nhà máy TSN – Củ Chi: 193.509,49 tấn CO₂; Nhà máy TSN – Kiên Giang: 40.482,86 tấn CO₂; Nhà máy TSN – Long An: 52.491,37 tấn CO₂). Nếu loại trừ lượng phát thải từ ba nhà máy mới, lượng phát thải trực tiếp còn lại trong năm 2024 là 151,29 tấn CO₂, tăng 19,90% so với năm 2023. Mức tăng này chủ yếu xuất phát từ nhu cầu nhiên liệu cao hơn cho các hoạt động vận hành, giao vận và hệ thống làm lạnh. Trước thực trạng này, BCG Energy tiếp tục triển khai các biện pháp tiết giảm khí thải, như tối ưu hóa quy trình sản xuất và từng bước chuyển đổi sang các nguồn năng lượng sạch.

Tổng lượng khí nhà kính gián tiếp của Công ty là 6.137 tấn CO₂, tăng so với mức 3.701 tấn CO₂ của năm 2023 do mở rộng quy mô hoạt động với ba nhà máy điện rác mới đưa vào vận hành trong năm (Nhà máy TSN – Củ Chi: 2.443,66 tấn CO₂; Nhà máy TSN – Kiên Giang: 288,58 tấn CO₂; Nhà máy TSN – Long An: 475,42 tấn CO₂). Tuy nhiên, nếu chỉ xét riêng các nhà máy đã vận hành từ năm 2023, phát thải năm 2024 là 2.929 tấn CO₂, giảm 20,86% so với năm trước.

BCG Energy luôn nỗ lực giảm thiểu lượng khí thải phát sinh thông qua việc chuyển đổi sang các nguồn năng lượng sạch và tối ưu hóa quy trình sản xuất. Đối với ba nhà máy đốt rác Tâm Sinh Nghĩa được quy định trong Nghị định 06 về kiểm kê khí nhà kính, các đơn vị vận hành đã thực hiện xây dựng và nộp báo cáo kiểm kê khí nhà kính theo đúng quy định hiện hành. Việc tuân thủ đầy đủ yêu cầu pháp lý là minh chứng cho cam kết của BCG Energy trong việc minh bạch hóa dữ liệu môi trường và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024

XÃ HỘI

VIỆC LÀM, BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

Phương pháp quản trị

Là một công ty tiên phong trong ngành năng lượng tái tạo, BCG Energy nhận thức rõ rằng nguồn nhân lực chất lượng là yếu tố quyết định đến sự thành công của công ty. Vì vậy, công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên tài năng và tâm huyết, có khả năng đáp ứng mọi yêu cầu của hoạt động sản xuất, kinh doanh và các dự án phát triển. Hệ thống báo cáo nhân sự tại BCG Energy được triển khai hiệu quả, bao gồm sơ đồ tổ chức, báo cáo về nhân lực hiện tại, biến động nhân sự, và các chỉ số nhân sự quan trọng khác. Thông tin này được cập nhật liên tục và cung cấp cho Ban Lãnh đạo để hỗ trợ trong việc đưa ra các quyết định chiến lược phát triển nhân lực phù hợp. Các kế hoạch báo cáo nhân sự được lập theo các chu kỳ hàng tháng, quý và năm, bắt đầu từ năm 2020.

BCG Energy không ngừng cải thiện các chính sách phúc lợi toàn diện nhằm đảm bảo một môi trường làm việc hấp dẫn, giúp thu hút và giữ chân nhân tài. Công ty áp dụng cơ chế

khen thưởng xứng đáng và đãi ngộ phù hợp, kết hợp với một môi trường làm việc năng động và sáng tạo. Công ty cam kết mang đến cho mọi nhân viên cơ hội bình đẳng trong việc đào tạo, phát triển và thăng tiến trong sự nghiệp. BCG Energy tin rằng sự công bằng trong đối xử và cơ hội phát triển nghề nghiệp sẽ thúc đẩy sự gắn kết và đóng góp của nhân viên đối với sự phát triển chung của công ty.

Sự đa dạng về văn hóa, lối sống và quan điểm luôn được BCG Energy đề cao và xem là chìa khóa thúc đẩy sáng tạo, đổi mới và thành công. Công ty chào đón mọi nhân viên và tạo điều kiện cho họ phát huy tối đa tiềm năng của bản thân. Phòng Nhân sự của BCG Energy đảm bảo giám sát và quản lý mọi vấn đề liên quan đến nhân sự, từ tuân thủ các quy định lao động cho đến chính sách lương thưởng, phúc lợi và các yêu cầu pháp lý liên quan, nhằm duy trì một môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng và phát triển bền vững.



Thu nhập bình quân của người lao động

Năm	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	158	128	107
Thu nhập bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)	25.907.727	18.414.452	26.164.252

BCG Energy nhận thức rõ vai trò quan trọng của người lao động trong sự phát triển bền vững và thành công của công ty, đặc biệt trong ngành năng lượng tái tạo, một lĩnh vực đang ngày càng được chú trọng và phát triển mạnh mẽ. Với mục tiêu duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, BCG Energy đã xây dựng các kế hoạch chiến lược nhằm đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, đồng thời tạo ra một môi trường làm việc thu hút và gắn kết. Mục tiêu cụ thể của công ty là giảm tỷ lệ nghỉ việc xuống dưới 4,5% trong vòng 5 năm tới. Những mục tiêu này không chỉ phản ánh cam kết của công ty trong việc chăm lo đời sống và phát triển nghề nghiệp của nhân viên mà còn góp phần vào sự ổn định và tăng trưởng bền vững của BCG Energy trong tương lai.

Cơ cấu nhân sự hợp nhất theo giới tính

Chi tiêu	Nam	Nữ	Tổng cộng
Số lượng (người)	50	57	107
Tỷ lệ (%)	46,7%	53,3%	100%

Cơ cấu nhân sự hợp nhất theo trình độ lao động

Chi tiêu	Đại học và trên Đại học	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	Lao động phổ thông	Tổng cộng
Số lượng (người)	94	4	0	9	107
Tỷ trọng (%)	87,9%	3,7%	0,0%	8,4%	100%

Cơ cấu nhân sự hợp nhất theo hợp đồng lao động

Chi tiêu	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	Hợp đồng không xác định thời hạn	Tổng cộng
Số lượng (người)	5	64	38	107
Tỷ lệ (%)	4,7%	59,8%	35,5%	100%





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024

XÃ HỘI

Cơ cấu lao động của BCG Energy trong năm 2024 cho thấy một đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, cân bằng về giới tính và ổn định về hợp đồng lao động. Cụ thể, phần lớn nhân sự có trình độ đại học và trên đại học, chiếm 87,9%, trong khi số lao động có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp chuyên nghiệp chỉ chiếm 3,7%. Đáng chú ý, công ty không có lao động thuộc nhóm sơ cấp hoặc công nhân kỹ thuật, và lao động phổ thông chiếm tỷ lệ 8,4%, phản ánh xu hướng tập trung vào nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao để tự chủ trong công tác triển khai, phát triển và vận hành các dự án, các nhà máy của công ty.

Cơ cấu lao động của BCG Energy xét theo giới tính cho thấy sự cân bằng tương đối, với 53,3% là nữ và 46,7% là nam. Tỷ lệ này phản ánh nỗ lực của công ty trong việc xây dựng một môi

trường làm việc đa dạng và bình đẳng.

Xét theo thời hạn hợp đồng lao động, phần lớn nhân sự (59,8%) làm việc theo hợp đồng có thời hạn từ 1 đến 3 năm, cho thấy chiến lược quản lý nhân sự linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo sự ổn định. Trong khi đó, 35,5% lao động có hợp đồng không xác định thời hạn, phản ánh chính sách gắn kết nhân sự lâu dài của công ty. Chỉ có 4,7% nhân sự làm việc theo hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm, cho thấy BGE ít sử dụng lao động tạm thời.

Tổng thể, cơ cấu lao động của BCG Energy trong năm 2024 thể hiện một đội ngũ nhân sự có trình độ cao, môi trường làm việc bình đẳng và chính sách lao động bền vững, góp phần thúc đẩy sự phát triển ổn định của công ty.

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phương pháp quản trị

BCG Energy luôn coi trọng và khuyến khích văn hóa học tập và phát triển liên tục. Với niềm tin sâu sắc vào khả năng và tiềm năng của mỗi nhân viên, công ty cung cấp một loạt các chương trình đào tạo được thiết kế riêng biệt cho từng cấp bậc, nhằm nâng cao kỹ năng mềm, chuyên môn và kiến thức của toàn thể nhân viên. Mục tiêu của BCG Energy là xây dựng một đội ngũ lao động không chỉ có khả năng thích ứng linh hoạt với các thay đổi, mà còn có

khả năng sáng tạo, đổi mới và đóng góp hết mình vào sự phát triển bền vững của công ty. Thông qua việc thúc đẩy văn hóa học hỏi và cải tiến không ngừng, BCG Energy khẳng định cam kết đầu tư vào nguồn nhân lực, coi đây là tài sản quý giá nhất của công ty, đóng góp vào việc tạo dựng một tương lai năng lượng tái tạo bền vững và xanh cho cộng đồng.

Hoạt động đào tạo người lao động trong năm 2024

STT	Phân loại	Số lượng CBCNV tham gia đào tạo (người)	Số giờ đào tạo trung bình (giờ/người)
I	Theo trình độ lao động	107	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	94	87,9%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	4	3,7%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	0	0,0%
4	Lao động phổ thông	9	8,4%
II	Theo giới tính	107	100%
1	Nam	50	46,7%
2	Nữ	57	53,3%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	107	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	5	4,7%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	64	59,8%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	38	35,5%

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

STT	Tên Chương trình	Kết quả
1	Tinh thần đồng đội, kỹ năng làm việc đội nhóm	Hoàn thành
2	Tư duy sáng tạo, đổi mới	Hoàn thành
3	Khơi dậy động lực bản thân trong công việc và cuộc sống	Hoàn thành
4	Khơi dậy động lực bản thân và truyền cảm hứng cho nhân viên	Hoàn thành
5	Kỹ năng giải quyết vấn đề	Hoàn thành
6	Kỹ năng đàm phán	Hoàn thành
7	Cách thức giao kế hoạch và đánh giá kết quả hoàn thành KPIs	Hoàn thành



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024

XÃ HỘI

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (tiếp theo)

Nhằm nâng cao chất lượng lao động và phát triển nguồn nhân lực bền vững, BCG Energy đã đặt ra mục tiêu đào tạo tối thiểu 20 giờ mỗi năm cho mỗi nhân viên từ năm 2025. Để đạt được mục tiêu này, công ty liên tục tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng và huấn luyện kỹ năng cho nhân viên, với các chương trình đặc biệt dành cho việc hội nhập của nhân viên mới. Bên cạnh đó, công ty khuyến khích việc chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức giữa các cán bộ nhân

viên qua các buổi trao đổi, thảo luận nhóm, giúp tạo ra một môi trường học hỏi và phát triển chuyên môn không ngừng. BCG Energy tin rằng việc đào tạo và tạo điều kiện cho sự chia sẻ tri thức không chỉ giúp nâng cao hiệu quả công việc mà còn phát triển tiềm năng của đội ngũ nhân sự, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của công ty trong tương lai.

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Trong ngành năng lượng, BCG Energy luôn đặt ưu tiên hàng đầu vào việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho tất cả nhân viên. Điều này không chỉ thể hiện qua các hoạt động hàng ngày mà còn được thực hiện xuyên suốt trong các dự án quan trọng mà công ty triển khai. BCG Energy luôn chú trọng đến việc đánh giá các rủi ro tiềm ẩn và thiết lập các biện pháp phòng ngừa để bảo vệ tối đa sức khỏe và an toàn cho người lao động trong quá trình thực hiện các dự án.

Để đảm bảo quyền lợi tối đa cho nhân viên, công ty cam kết cung cấp đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định pháp luật, bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Bên cạnh đó, BCG Energy còn trang bị cho toàn bộ cán bộ công nhân viên gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe chuyên sâu của Bảo hiểm AAA, hoàn toàn do công ty chi trả, nhằm đảm bảo nhân viên có thể yên tâm công tác và duy trì sức khỏe tốt trong suốt quá trình làm việc tại công ty. Những chính sách này thể hiện cam kết mạnh mẽ của BCG Energy trong việc chăm sóc và bảo vệ nhân viên, đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty.



TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Phương pháp quản trị

BCG Energy luôn chú trọng đến việc phát triển kinh tế địa phương tại các tỉnh thành nơi công ty đặt trụ sở hoặc triển khai các dự án. Chúng tôi cam kết đồng hành và góp phần vào sự phát triển chung của các địa phương này. Để thực hiện cam kết này, Ban điều hành BCG Energy tích cực phối hợp với chính quyền địa phương trong các hoạt động quan trọng như tạo công ăn việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng, cải thiện cơ sở hạ tầng và đảm bảo ổn định an sinh xã hội.

Ngoài việc tích cực gắn kết các hoạt động kinh doanh với sự phát triển của cộng đồng địa phương, BCG Energy còn chủ động triển khai các chương trình trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR), nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng và môi trường xung quanh. Chúng tôi tin rằng, sự hợp tác chặt chẽ giữa doanh nghiệp và chính quyền địa phương không chỉ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế và xã hội bền vững mà còn góp phần vào việc nâng cao chất lượng sống và xây dựng cộng đồng địa phương ngày càng phát triển và thịnh vượng.





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024

QUẢN TRỊ VÀ KINH TẾ

TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ

BCG Energy luôn chú trọng đến việc quản trị doanh nghiệp bền vững, đặc biệt là tuân thủ các tiêu chuẩn ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị). Công ty phối hợp chặt chẽ cùng các công ty thành viên trong việc rà soát và cập nhật các chính sách nhằm đảm bảo việc thực hiện các tiêu chuẩn này một cách hiệu quả. Các chính sách quan trọng bao gồm:

- » Bộ quy tắc ứng xử;
- » Chính sách phòng chống tham nhũng;
- » Chính sách tố cáo vi phạm.

Tất cả đều nhằm xây dựng một môi trường làm việc minh bạch, công bằng và có trách nhiệm.

Để thúc đẩy sự đa dạng giới tính trong đội ngũ lãnh đạo, BCG Energy đã đặt ra mục tiêu rõ ràng cho tương lai. Công ty cam kết đến năm 2030 sẽ có ít nhất một thành viên nữ trong Hội đồng Quản trị (HĐQT) độc lập và đặt mục tiêu có ít nhất 30% thành viên nữ trong cả HĐQT và Ban Điều hành (BDH). Đây là một phần trong nỗ lực của BCG Energy để thúc đẩy bình đẳng giới, tăng cường sự đa dạng và cải thiện sự cân bằng trong các quyết định lãnh đạo, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Phương pháp quản trị

Với mục tiêu trở thành công ty năng lượng tái tạo hàng đầu tại Việt Nam, BCG Energy hiểu rõ tầm quan trọng của việc xây dựng một nền tảng tài chính vững chắc, nhằm đảm bảo nguồn vốn ổn định cho các dự án đầu tư năng lượng tái tạo, đồng thời duy trì sự tăng trưởng lợi nhuận bền vững. Trong bối cảnh ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình phát triển và hoàn thiện, Ban điều hành của công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và dự báo tình hình thị trường, các quy định và chính sách từ Chính phủ để điều chỉnh các mục tiêu và phương hướng phát triển phù hợp. Sau khi các kế hoạch kinh doanh được thông qua, chúng sẽ được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông và trở thành nền tảng cho các quyết định chiến lược của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong việc điều phối các hoạt động kinh doanh của công ty.

Triết lý kinh doanh của BCG Energy không chỉ tập trung vào hiệu quả kinh tế qua tối ưu hóa lợi nhuận mà còn hướng đến việc tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông, nhân viên và cộng đồng. Để thực hiện mục tiêu này, công ty cam kết triển khai các chính sách và hoạt động nhằm: tạo ra giá trị lâu dài cho cổ đông, nhân viên và khách hàng thông qua việc quản lý tài chính hiệu quả và thúc đẩy tăng trưởng bền vững; sử dụng các nguồn cung ứng và dịch vụ một cách có trách nhiệm, ưu tiên lựa chọn các nhà cung cấp cam kết bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội; xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ và hệ thống quản trị rủi ro vững mạnh, đồng thời tiến hành đánh giá định kỳ về hiệu quả của các hệ thống này, công khai các biện pháp quản lý rủi ro quan trọng nhằm đảm bảo sự ổn định và phát triển lâu dài cho công ty.

Kết quả kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	% Tăng/giảm 2024 so với 2023
Tổng tài sản	19.036,55	19.445,72	2,15%
Doanh thu thuần	1.125,65	1.277,96	13,53%
Lợi nhuận gộp	535,05	628,67	17,50%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(186,71)	441,28	-
Lợi nhuận trước thuế	(147,50)	468,04	-
Lợi nhuận sau thuế	(152,72)	394,32	-

Mục tiêu tăng trưởng kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	% Tăng/giảm 2024 so với 2023
Doanh thu thuần hợp nhất	1.277,96	1.226,38	95,96%
Lợi nhuận trước thuế	468,04	230,23	49,19%
Lợi nhuận sau thuế	394,32	210,94	53,49%
Tỷ lệ cổ tức	(không chia)	(không chia)	-



07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 137 Bảng cân đối kế toán
- 142 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 144 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 146 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		8.159.693.851.395	7.578.000.812.167
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	221.563.900.087	324.257.433.673
111	Tiền		183.549.150.657	74.531.880.885
112	Các khoản tương đương tiền		38.014.749.440	249.725.552.808
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		38.980.002.315	39.180.002.315
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	38.980.002.315	39.180.002.315
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		7.847.337.850.355	7.159.041.969.387
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	697.453.557.178	317.900.737.762
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	1.549.551.801.497	1.108.502.551.579
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7(a)	509.202.506.902	109.645.483.975
136	Phải thu ngắn hạn khác	8(a)	5.091.129.984.778	5.822.993.196.071
140	Hàng tồn kho		1.714.322.303	813.889.293
141	Hàng tồn kho	9	1.714.322.303	813.889.293
150	Tài sản ngắn hạn khác		50.097.776.325	54.707.517.489
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	12(a)	9.777.249.322	8.452.493.099
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	15(b)	40.320.527.003	46.255.024.400

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		11.286.024.617.695	11.458.553.390.625
210	Các khoản phải thu dài hạn		220.104.298.906	510.848.971.289
215	Phải thu về cho vay dài hạn	7(b)	197.597.000.000	10.698.022.927
216	Phải thu dài hạn khác	8(b)	22.507.298.906	500.250.948.362
220	Tài sản cố định		8.842.354.518.814	9.399.728.038.087
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	8.447.997.047.616	8.994.944.695.897
222	Nguyên giá		10.380.305.104.480	10.403.015.587.959
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.932.309.058.864)	(1.408.070.892.062)
224	Tài sản cố định thuê tài chính	10(b)	723.833.195	958.589.904
225	Nguyên giá		1.232.472.730	1.232.472.730
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(508.639.534)	(273.882.826)
227	Tài sản cố định vô hình	10(c)	393.533.638.102	403.824.752.286
228	Nguyên giá		420.826.943.652	420.826.943.652
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(27.293.305.550)	(17.002.191.366)
240	Tài sản dở dang dài hạn		1.182.690.678.806	1.073.431.031.494
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	1,182,690,679,906	1,073,431,031,494
250	Đầu tư tài chính dài hạn	6	905.670.377.971	339.092.799.513

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

252	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	841.539.347.356	258.092.799.513
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	81.000.000.000	81.000.000.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(16.868.969.385)	-
260	Tài sản dài hạn khác	135.204.741.998	135.352.550.242
261	Chi phí trả trước dài hạn	12(b) 69.713.347.344	61.131.031.953
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	8.181.182.706	8.558.450.265
269	Lợi thế thương mại	57.310.211.948	65.553.068.024
270	TỔNG TÀI SẢN	19.445.718.469.090	19.036.554.202.782

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		9.328.358.118.156	9.300.452.205.369
310	Nợ ngắn hạn		3.275.678.648.680	3.079.292.264.807
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13(a)	1.385.183.332.109	1.223.109.590.520
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14(a)	82.852.744.408	35.567.587.582
314	Phải trả người lao động		3.664.842.879	2.756.170.500
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	284.743.549.258	255.181.718.883
319	Phải trả ngắn hạn khác	15(a)	182.788.872.512	189.309.039.132
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17(c)	1.335.445.307.414	1.363.368.058.090
330	Nợ dài hạn		6.052.679.469.476	6.221.158.940.562
331	Phải trả người bán dài hạn	13(b)	369.157.333.980	250.864.145.998
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		8.826.290	13.640.642
337	Phải trả dài hạn khác	18(d)	856.000.000.000	856.000.000.000
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17(b)	4.748.790.904.521	5.034.922.124.978
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		78.722.404.685	79.360.028.944
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		10.117.360.350.934	9.736.101.997.423
410	Vốn chủ sở hữu		10.117.360.350.934	9.736.101.997.423
411	Vốn góp của chủ sở hữu	18	7.300.000.000.000	7.300.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		7.300.000.000.000	7.300.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

421	Lợi nhuận chưa phân phối	541.037.584.887	186.648.401.164
4210	- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	184.374.483.011	24.110.309.050
4210	- INSI chưa phân phối lũy kế của kỳ này	356.713.101.871	(60.454.697.886)
429	Lợi ích cổ đông không kèm soát	2.278.377.766.057	2.248.457.596.258
440	TỔNG NGUỒN VỐN	19.445.718.469.090	18.036.554.202.792


 Nguyễn Thị Thủy Dung
 Người lập


 Lưu Khánh Trường
 Kế toán trưởng


 Phạm Minh Tuấn
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 02 – DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT CHO KỲ KẾ TOÁN QUÝ IV NĂM 2024

Mã số	Thuyết minh	Kỳ 3 tháng kết thúc ngày		Năm	
		31.12.2024	31.12.2023	2024	2023
		VND	VND	VND	VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	248.459.901.665	231.414.626.133	1.277.960.452.464	1.125.647.318.634
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	248.459.901.665	231.414.626.133	1.277.960.452.464	1.125.647.318.634
11	Giá vốn hàng bán	(162.808.138.583)	(161.595.432.611)	(648.292.201.040)	(590.598.766.182)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	85.651.715.072	69.819.195.522	628.668.244.424	535.048.552.452
21	Doanh thu hoạt động tài chính	172.606.870.383	147.746.460.932	714.207.865.584	744.073.561.740
22	Chi phí tài chính	(272.673.919.049)	(214.647.567.470)	(1152.685.510.240)	(1.345.278.223.299)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	(158.669.420.271)	(206.888.564.442)	(582.196.138.990)	(967.422.134.827)
24	Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(24.175.563.196)	(17.187.044.727)	(45.689.117.288)	(50.179.271.359)
25	Chi phí bán hàng	9.821.504	(4.319.842)		(19.719.114)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(22.631.143.589)	(11.411.243.409)	(73.241.430.634)	(70.357.394.627)
30	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	(61.189.281.396)	(102.748.575.994)	441.279.227.848	(186.707.494.217)
31	Thu nhập khác	(43.032.609.651)	7.712.634.351	44.007.443.030	49.118.675.473
32	Chi phí khác	(11.792.110.103)	(4.804.947.535)	(17.246.194.557)	(9.904.722.332)
40	Lợi nhuận/(lỗ) khác	(52.625.717.761)	2.907.687.416	26.759.249.287	39.211.953.081
50	Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	(113.814.999.156)	(99.840.888.578)	468.038.477.135	(147.495.541.136)
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.155.719.159	3.197.426.876	(75.648.843.706)	(6.608.375.513)
52	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	737.265.409	270.467.145	1.930.730.193	1.383.480.585
60	Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN	(109.922.014.588)	(96.372.994.557)	394.320.363.622	(152.720.426.064)
61	Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế của công ty mẹ	(56.862.553.223)	(42.520.934.884)	356.713.101.871	(35.911.486.594)
62	Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(53.059.461.365)	(53.852.059.673)	37.607.261.751	(116.808.939.470)
70	Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	(78)	(92)	468	(77)
71	Lãi/(lỗ) suy giảm trên cổ phiếu	(78)	(92)	468	(77)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIẾN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIẾN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế	488.045.213.604	(147.495.541.136)
Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ"), nhân số lợi thế thương mại	542.514.275.021	496.312.234.192
03	Các khoản dự phòng	16.868.969.385	
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	114.526.492.221	89.735.147.130
05	(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	(119.748.662.363)	23.447.210.112
06	Chi phí lãi vay và chi phí tài chính	589.320.931.030	986.624.162.324
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	1.841.527.218.948	1.458.623.283.622
09	Giá trị (tăng) các khoản phải thu	507.250.174.063	(894.458.151.216)
10	Tăng hàng tồn kho	(900.433.010)	(60.841.771)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả	(279.912.111.698)	499.291.749.224
12	(Tăng)/giảm chi trả trước	(9.864.505.514)	2.482.534.409
13	Giá trị chứng khoán kinh doanh		34.830.000.000
14	Tiền lãi vay đã trả	(623.116.653.545)	(1.011.756.219.212)
15	Thuế TNDN đã nộp	(27.260.507.640)	(22.714.777.648)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	1.208.861.530.404	(33.863.432.582)
LƯU CHUYỂN TIẾN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(149.900.223.257)	(200.417.240.313)
22	Tiền thu từ thanh lý nhượng bán TSCĐ	22.450.229.312	17.748.154.887
23	Tiền chi cho vay, tiền gửi có kỳ hạn	(707.120.121.000)	(420.130.965.649)
24	Tiền thu hồi cho vay, tiền gửi có kỳ hạn	122.864.248.000	492.572.887.010
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(717.301.475.000)	(47.407.409.286)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	597.331.468.350	587.219.527
27	Tiền thu lại cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	9.077.776.521	44.949.063.859
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(894.573.224.074)	(112.148.321.226)
LƯU CHUYỂN TIẾN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	3.156.000.000	2.100.000.000.000
33	Tiền thu từ đi vay	1.369.600.772.347	1.950.041.147.604
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(1.717.713.134.565)	(4.606.591.358.652)



Phạm Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

Lưu Khánh Trường
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thùy Dung
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 03 – DN/HN

35	Tiền chi trả nợ gốc thuế tài chính		(27.144.000)	(27.144.000)
36	Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông			(7.700.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động lãi chính		(415.227.506.222)	135.385.804.852
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(102.839.189.892)	(10.425.948.865)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	3	324.257.433.873	334.627.824.244
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		145.666.316	55.550.294
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	221.563.900.097	324.257.433.873

 Nguyễn Thị Thùy Dung
Người lập

 Lưu Khánh Trường
Kế toán trưởng

 Phạm Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO KỶ KẾ TOÁN QUÝ IV KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**
1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần BCG Energy ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHX-HN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314445458 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 8 tháng 6 năm 2017 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 17 ngày 10 tháng 04 năm 2024.

Chi tiết cổ đông của Công ty tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Phụ lục minh 19.

Hoạt động chính của Công ty là cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Các số liệu, tương ứng của năm tài chính trước so sánh được với số liệu của năm tài chính này

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có 12 công ty con trực tiếp, 6 công ty con gián tiếp, 7 công ty liên kết ảnh hưởng trực tiếp và 1 công ty liên kết ảnh hưởng gián tiếp thông qua công ty con (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 10 công ty con trực tiếp, 8 công ty con gián tiếp, 2 công ty liên kết ảnh hưởng trực tiếp và 1 công ty liên kết ảnh hưởng gián tiếp thông qua công ty con). Chi tiết được trình bày như sau:

STT	Tên	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng kí hoạt động	31.12.2024		31.12.2023	
				Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con trực tiếp							
1	Công Ty Cổ Phần Năng Lượng BCG Thanh Hóa	Sản xuất điện	Nền Lũe Long An	90,00	90,00	91,14	91,14
2	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Tấm Nhì Năng Lượng Sạch (I)	Sản xuất điện	Phí. Mỹ. Ninh Định	51,00	41,211	51,00	41,211
3	Công Ty TNHH Đầu Tư và Phát Triển Năng Lượng Thanh Nguyên	Sản xuất điện	Krong Pa. Gia Lai	51,00	51,00	51,00	51,00
4	Công Ty Cổ Phần NCG Vinh Long	Sản xuất điện	Vùng Liêm. Vĩnh Long	50,50	50,50	50,50	50,50

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
Mẫu số B 09 – DN/HN

5	Công Ty Cổ Phần Skylar	Sản xuất điện và tư vấn quản lý	TP Hồ Chí Minh	49,00	49,00	49,00	49,00
6	Công Ty Cổ Phần PCC GAIA	Tư vấn quản lý	TP Hồ Chí Minh	50,47	50,23	50,47	50,23
7	Công Ty Cổ Phần PCC Wind Sóc Trăng	Sản xuất điện	Mỹ Huyền, Sóc Trăng	40,00	40,00	40,00	40,00
8	Công Ty TNHH Điện Gió Đông Thành 1	Sản xuất điện	Trà Vinh	100,00	49,40	100,00	49,40
9	Công Ty TNHH Điện Gió Đông Thành 2	Sản xuất điện	Trà Vinh	100,00	49,43	100,00	49,43

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

STT	Tên	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng kí hoạt động	31.12.2024		31.12.2023	
				Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con trực tiếp (tiếp theo)							
10	Công Ty Cổ Phần Aurai Wind Energy	Sản xuất điện	TP Hồ Chí Minh	49,00	49,00	49,00	49,00
11	Công Ty Cổ Phần PCC Điện Gió Điện Biên Đông (i)	Sản xuất điện	TP Điện Biên Phủ Điện Biên	49,91	49,91		
12	Công Ty Cổ Phần Aton (iii)	Truyền tải và phân phối điện	TP Hồ Chí Minh	115,00	115,00		
Công ty con gián tiếp							
1	Công Ty Cổ Phần Herb Solar	Sản xuất điện	TP Hồ Chí Minh	49,00	68,31	49,00	68,31
2	Công Ty Cổ Phần Orchid Solar	Sản xuất điện	TP Hồ Chí Minh	49,00	68,31	49,00	68,31
3	Công Ty Cổ Phần Violet Solar	Sản xuất điện	TP Hồ Chí Minh	49,00	68,31	49,00	68,31
4	Công Ty Cổ phần Năng Lượng Hanwha PCC Bình Dương	Sản xuất điện	Thị trấn Hòa Long An	49,90	50,23	49,90	50,23
5	Công Ty Cổ phần Năng Lượng PCC Năng Lượng An	Sản xuất điện	Thị trấn Hòa Long An	49,90	50,23	49,90	50,23
6	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Điện Gia Huy	Sản xuất điện	TP Hà Nội	49,00	48,00	49,00	48,00
7	Công Ty Cổ Phần Greensky Infinite (iv)	Lắp đặt hệ thống xây dựng điện	TP Hồ Chí Minh			49,00	48,00

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
Mẫu số B 09 – DN/HN

8	Công Ty Cổ Phần Cosmos Solar (v)	Sản xuất điện	TP Hồ Chí Minh			49,00	48,01
Công ty liên kết ảnh hưởng trực tiếp							
1	Công Ty TNHH Skylight Power	Sản xuất điện	TP Hồ Chí Minh	50,00	50,00	50,00	50,00
2	Công Ty TNHH Hanwha PCC O&M	Truyền tải và phân phối điện	TP Hồ Chí Minh	49,00	49,00	49,00	49,00
3	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Tâm Sơn Nghĩa (vi)	Xu lý chất thải rắn	TP Hồ Chí Minh	25,00	25,00		
4	Công ty CP TSN Hòa Đất (vii)	Sản xuất điện	Hòa Đất, Kiên Giang	45,00	45,00		
5	Công ty CP TSN Hòa An (viii)	Sản xuất điện	Thị trấn Hòa Long An	45,00	45,00		

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

STT	Tên	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng kí hoạt động	31.12.2024		31.12.2023	
				Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty liên kết ảnh hưởng trực tiếp (tiếp theo)							
6	Công ty CP TSN Hà Nam (ix)	Sản xuất điện	Duy Tiên, Hà Nam	45,00	45,00		
7	Công ty CP TSN Huế (x)	Sản xuất điện	Thị trấn Thiên Huế	45,00	45,00		
Công ty liên kết ảnh hưởng gián tiếp thông qua công ty con							
1	Công Ty Cổ Phần PCC SP Greensky	Tư vấn quản lý	TP Hồ Chí Minh	50,00	49,50	50,00	49,50

- (i) Theo các Ủy quyền biểu quyết vô điều kiện và không hủy ngang ngày 27 tháng 12 năm 2021, 2 cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển Tâm Sơn Nghĩa ủy quyền toàn bộ 9,72% quyền biểu quyết cho Công ty. Theo đó, Tập đoàn nắm giữ 51% quyền biểu quyết trong công ty này.
- (ii) Theo nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐQT-BCGE ngày 18 tháng 04 năm 2024, Nghị quyết thông qua góp vốn thành lập Công ty cổ phần BCG Điện gió Điện Biên Đông và cử người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty CP BCG Điện gió Điện Biên Đông.
- (iii) Theo nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐQT-BCGE ngày 23 tháng 05 năm 2024, Nghị quyết thông qua góp vốn thành lập Công ty cổ phần Aton.

- (iv) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/2024/NQ-HĐQT-SKY. AR ngày 4 tháng 9 năm 2024 về việc phê duyệt chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ Phần Greensky Infnitive, Công ty cổ phần Skylar thoái toàn bộ cổ phần tại Công ty này, tương ứng 211,178 cổ phần. Các thủ tục về chuyển quyền sở hữu tại công ty này đã được hoàn tất vào ngày 6 tháng 9 năm 2024.
- (v) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ-COSMOS ngày 6 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt giải thể Công ty Cổ phần Cosmos Solar. Tại ngày 20 tháng 2 năm 2024, Công ty đã hoàn tất các thủ tục liên quan để giải thể công ty con này.
- (vi) Theo Nghị Quyết số 02/2024/NQ-HĐQT-BCGF ngày 31 tháng 1 năm 2024 thông qua phê duyệt liên quan tới việc mua bán cổ phần. Công ty sẽ thực hiện mua 45% cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa, tương đương với 612,5 tỷ Đồng. Công ty sẽ thực hiện bán 35% cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa với 5.145.000 cổ phiếu.

Theo Nghị Quyết số 52/2024/NQ-HĐQT-BCGF ngày 25 tháng 12 năm 2024 thông qua nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa với 2.205.000 cổ phiếu, tương đương với 231,525 tỷ đồng. (Thuyết minh (6c))

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

Theo Nghị Quyết số 06/2024/NQ-Đ-ĐCĐ-15N ngày 10 tháng 6 năm 2024 thông qua phê duyệt tách Công ty CP Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa để thành lập các Công ty được tách gồm Công ty CP 15N Hân Đất, Công ty CP 15N Long An, Công ty CP 15N Huế và Công ty CP 15N Hà Nam và không chấm dứt tồn tại công ty bị tách.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có 107 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 128 nhân viên)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Tập đoàn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu, nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu, nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty

con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đảnh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một năm tài chính. Nếu ngày kết thúc năm tài chính khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc năm tài chính của các công ty và ngày kết thúc năm tài chính của Tập đoàn. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm tài chính.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán

theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau, khi đầu tư vào công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản nợ hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.6 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá ghi hợp nhất kinh doanh so với phần giá trị của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản. Được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tập đoàn không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế, và được đánh giá tổn thất lợi thế thương mại định kỳ hàng năm. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm tài chính phát sinh.

2.7 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.8 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối năm tài chính. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa

khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi số ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày tái hạn thu hồi.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày tái hạn thu hồi.

2.9 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi số của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Các khoản nợ phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.10 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoặc động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong kỳ kế toán.

2.11 Đầu tư tài chính

(a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các công cụ tài chính khác do Tập đoàn nắm giữ cho mục đích kinh doanh.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá trị ghi số các hạn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi số ban đầu.

2.11 Đầu tư tài chính (tiếp theo)

(a) Chứng khoán kinh doanh (tiếp theo)

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh;
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ kế toán. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

(c) Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5)

2.11 Đầu tư tài chính (tiếp theo)

(d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.12 Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh ("HCC") là thỏa thuận giữa Tập đoàn và các đối tác bằng hợp đồng để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này được kiểm soát bởi một trong số các bên theo thỏa thuận của HCC. HCC có thể được thực hiện dưới hình thức chia lợi nhuận trước thuế. Các bên tham gia trong HCC thỏa thuận chia lợi nhuận trước thuế.

HCC chia lợi nhuận trước thuế là HCC dưới hình thức hoạt động do một bên kiểm soát, trong đó:

- (i) Nếu HCC quy định các bên tham gia HCC được hưởng một khoản lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng, thì bản chất của hợp đồng là thuê tài sản.
- (ii) Nếu HCC quy định các bên tham gia HCC được phân chia lợi nhuận nếu kết quả hoạt động của HCC có lãi, và phải gánh chịu lỗ, thì bản chất của HCC là chia doanh thu, chi phí, các bên phải có quyền, điều kiện, khả năng để đồng kiểm soát hoạt động cũng như đồng tiến của HCC.

(iii) Nếu Tập đoàn là bên kế toán và quyết toán thuế, Tập đoàn sẽ ghi nhận toàn bộ doanh thu và chi phí liên quan đến HCC, sau đó phân bổ doanh thu và chi phí theo tỷ lệ tham gia cho các bên tham gia HCC trong kỳ.

(iv) Nếu Tập đoàn không phải là bên kế toán và quyết toán thuế, Tập đoàn sẽ ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phần doanh thu và chi phí tương ứng với phần được chia từ HCC.

2.13 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên cáo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 20 năm
Máy móc thiết bị	3 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phương tiện vận tải	6 - 18 năm
Giấy phép đầu tư dự án	47 - 48 năm
Khác	2 - 10 năm

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị; chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và

chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.14 Thuế tài sản

Thuế hoạt động là loại hình thuế TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.15 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực sau ngày hiệu lực của luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) hoặc không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được ghi nhận là chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.16 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2.17 Vay và nợ thuê tài chính

Vay và nợ thuê tài chính bao gồm các khoản tiền vay và nợ thuê tài chính từ các ngân hàng, công ty tài chính và các đối tượng khác

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay và nợ thuê tài chính tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay khi phát sinh được ghi giảm phần nợ gốc, định kỳ phân bổ vào chi phí tài chính theo phương pháp đường thẳng. Trong đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì lập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm tài chính trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.18 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu, kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

2.19 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lẽ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

2.20 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

INSI chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lãi sau thuế TNDN của tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.21 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất dựa vào ngày Biên bản họp của Hội đồng Quản trị sau khi có phương án chia cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

INSI TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau, khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

2.22 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (b) điều kiện sau

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua,
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn,
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hợp hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của tập đoàn thì tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỷ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn,
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được sản công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất, và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

(c) Thu nhập lãi

Lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó, và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

(d) Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận

Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được ghi nhận khi lập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức và lợi nhuận từ các đơn vị đầu tư

2.23 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn bán hàng và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa xuất bán và dịch vụ, cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.24 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi chi lãi vay, lãi trái phiếu, chi phí đi vay và phát hành trái phiếu, chi chi phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư, dự phòng đầu tư tài chính và chi phí tài chính khác.

2.25 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

2.26 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của tập đoàn.

2.27 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.28 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn, và những thành viên một thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.29 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan ("bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh"). hoặc việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể ("bộ phận chia theo khu vực địa lý"). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

2.30 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải cân nhắc ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu, và chi phí trong suốt kỳ năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Giá bán điện
- Giá trị hợp lý của tài sản cố định vô hình.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Tiền mặt	37,686,170,309	63,509,696
Tiền gửi ngân hàng	166,577,729,788	74,468,371,169
Các khoản tương đương tiền (*)	17,300,000,000	249,725,552,808
	221,563,900,097	324,257,433,673

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư thể hiện các khoản tiền gửi ngân hàng bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn ban đầu không quá 3 tháng và hưởng lãi suất từ 1,5%/năm đến 3,5%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1,5%/năm đến 3,6%/năm).

4 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Công ty Mua Bán Điện	657,247,177,757	295,338,153,305
Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	852,829,372	-
Các đối tượng khác	818,517,049	9,459,736,977
Bên liên quan (Thuyết minh 32(b))	31,172,783,000	13,102,847,480
	697,453,557,178	317,900,737,762

5 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Bên thứ ba		

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

Công ty TNHH TMDV MTV Huyện Phát Huy	470,937,900,000	670,937,900,000
Powerchina International Group Limited	142,937,642,745	142,937,642,745
Nguyễn Thị Bích Lan	592,898,600,000	-
Công ty TNHH SX XNK TMDV Tổng Hợp Hoàng Vũ	118,935,250,000	-
Công ty TNHH Tổng Hợp Hưng Lộc	74,233,064,600	74,233,064,600
Công ty Cổ phần Tập đoàn PCI	31,515,453,438	31,515,453,438
Các đối tượng khác	97,924,534,706	135,144,166,475
Bên liên quan (Thuyết minh 32(b))	20,171,356,008	53,734,324,321
	1.549.551.801.497	1.108.502.551.579

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

6 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Tại ngày 31.12.2024		Tại ngày 31.12.2023	
	Giá trị gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn	38.980.007.315	38.980.007.315	39.180.007.315	39.180.007.315

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư thẻ tiền các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn ban đầu trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng và hưởng lãi suất từ 4,2%/năm đến 5,8%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, lãi suất: từ 3,7%/năm đến 10,7%/năm)

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

6 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Tại ngày 31.12.2024			Tại ngày 31.12.2023		
	Giá trị gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 1	59.400.000.000	(*)		59.400.000.000	(*)	
Công Ty Cổ Phần Năng Lượng Dương Phong	2.600.000.000	(*)	(16.868.969.385)	2.600.000.000	(*)	
	61.000.000.000	(16.868.969.385)		61.000.000.000		

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

6 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(c) Đầu tư vào công ty liên kết

	Tại ngày 31.12.2024			Tại ngày 31.12.2023		
	Giá trị gốc VND	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị gốc VND	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty CP Đầu Tư Phát triển Tâm Sinh Nghĩa (*)	369.494.648.148	359.287.626.992	(*)			
Công ty CP TSN Hòa Đất	3.130.833.333	3.130.833.333	(*)			
Công ty CP TSN Long An	47.275.833.333	47.275.833.333	(*)			
Công ty CP TSN Hòa Nam	11.718.750.000	11.718.750.000	(*)			
Công ty CP TSN Huệ	42.419.166.667	39.526.932.987	(*)			
Công ty TNHH Skylight Power	24.529.900.000	14.582.874.690	(*)	24.952.712.350	15.011.310.830	(*)
Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M	2.205.000.000	6.430.483.918	(*)	2.205.000.000	10.974.228.607	(*)
Công ty CP BCG SP Greensky (i)	411.520.000.000	359.586.012.203	(*)	256.012.000.000	232.107.260.076	(*)
	912.286.131.481	841.539.347.356	283.169.712.350	258.092.799.513		

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(i) Theo Nghị Quyết số 27/2024/NQ-HĐQT-BCGF ngày 03 tháng 03 năm 2024 thông qua góp vốn bổ sung vào Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Lâm Sinh Nghĩa, số tiền góp thêm là 112,908 tỷ đồng.

(ii) Theo Nghị Quyết số 02/2024/NQ-HĐQT-SKYLAR ngày 30 tháng 1 năm 2024, số 03/2024/NQ-HĐQT-SKYLAR ngày 23 tháng 4 năm 2024, 05/2024/Q-HĐQT-SKYLAR ngày 28 tháng 6 năm 2024, 09/2024/NQ-HĐQT-SKYLAR ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc tăng vốn điều lệ Công ty CP BCG - SP Greensky, Công ty cổ phần Skylar đã đồng kỳ mua thêm 15.550.000 cổ phần, tương đương 15.500.000,000 đồng và không thay đổi tỷ lệ sở hữu Công ty CP BCG - SP Greensky

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

7 PHẢI THU VỀ CHO VAY

(a) Ngân hạn

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Hên thứ ba		
Công ty Cổ phần F Power 1	129,016,483,975	-
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Tân Thạnh Diamond	46,000,000,000	-
Khác	1,397,000,000	-
Hên liên quan (Thuyết minh 32(b))	332,789,022,927	109,645,483,975
	508,202,506,902	109,645,483,975

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư thể hiện khoản chờ thu về cho vay ngắn hạn không có tài sản đảm bảo với lãi suất: từ 9%/năm và kỳ hạn gốc từ 12 tháng đến 36 tháng, nợ ngắn còn lại dưới 12 tháng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 lãi suất từ 0%/năm đến 9%/năm)

(b) Dài hạn

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Trong đó:		
Hên liên quan (Thuyết minh 32(b))	197,597,000,000	10,698,022,927

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư thể hiện khoản phải thu về cho vay dài hạn của Tập đoàn với các bên liên quan và không có tài sản đảm bảo với lãi suất 9%/năm với kỳ hạn gốc từ 36 tháng đến 39 tháng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 lãi suất từ 0%/năm đến 9%/năm)

B PHẢI THU KHÁC

(a) Ngân hạn

	31.12.2024		31.12.2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Vốn góp BCC (*)	4.865.252.635.067		5.310.529.455.967	
Lãi BCC	93.657.063.618		259.600.933.085	
Tạm ứng cho nhận vốn	65.438.185.211		29.633.722.260	
Lãi phải thu từ cho vay, tiền gửi	21.876.825.293		10.474.663.149	
Cổ tức nhận được				
Khác	44.905.475.529		5.754.422.510	
	5.091.129.984.778	-	5.622.993.196.071	-
Trọng đô:				
Công Ty Cổ phần Mega Solar*	814.524.026.148			
Công Ty Cổ Phần Artemis Investment	402.410.959		373.526.624.931	
Công Ty Cổ Phần Đầu tư Tân Thành Diamond	1.484.780.822		377.308.998.638	
khác	19.699.429.104		449.509.271.739	
Bên liên quan (Thuyết minh 32(b))	4.255.019.337.665		4.422.618.240.765	
	5.091.129.984.778	-	5.622.993.196.071	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

B PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

(a) Ngân hạn (tiếp theo)

(*) Chi tiết các BCC có giá trị lớn như sau (tiếp theo):

Bên nhận góp BCC	Số tiền VND	Hợp đồng - Thời hạn	Mục đích	Hình thức phân chia lợi nhuận
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 1	1.634.813.855.067	Số 270/2020/HITD-KLI Đến 20/4/2025	Dự án Nhà máy Điện Gió Khu di lịch Khai Long - Cà Mau giai đoạn 1 do công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1 làm chủ đầu tư	Trong thời gian xây dựng dự án Tập đoàn được hưởng khoản lợi tức không tính lãi/năm trên tổng số tiền đã chuyển (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023-12%). Sau khi dự án đi vào vận hành: phần chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ vốn góp. Dự án đang giai đoạn xây dựng.
Công Ty Cổ Phần Mega Solar	300.000.000.000	Số 2204/2020/HITD soctrang; megaso ct. Đến 22/9/2025	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy điện gió NCO Điện Nền 1	Phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế trên tỷ lệ góp vốn nhưng không tính khoản vốn gốc mỗi năm. Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng.
	300.000.000.000	Số 1501/2023/HITD MEOA Đến 15/11/2025	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy điện gió NCO Điện Nền 1	Phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế trên tỷ lệ góp vốn nhưng không tính khoản vốn gốc mỗi năm. Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng.
	150.400.000.000	Số 1508/2023/HITD MEOA Đến 15/11/2025	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy điện gió NCO Điện Nền 1	Phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế trên tỷ lệ góp vốn nhưng không tính khoản vốn gốc mỗi năm. Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

B PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

(a) Ngắn hạn (tiếp theo)

(*) Chi tiết các BCC có giá trị lớn như sau (tiếp theo):

Bên nhận góp BCC	Số tiền VND	Hợp đồng - Thời hạn	Mục đích	Hình thức phân chia lợi nhuận
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Tân Thành Diamond	101.000.000	Số 01/2021/HTKD TH TT Đến 27/12/2024	Dự án Nhà máy Điện Năng lượng Mặt trời Hòa Thuận Quang (Dự án SunTower)	Trong thời gian xây dựng dự án Tập đoàn được hưởng khoản lợi tức không lãi hơn 11,65%/năm trên tổng số tiền đã chuyển (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 11,65%) Sau khi dự án đi vào vận hành: phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ vốn góp
Công Ty Cổ Phần TSN Hòa Đất	302.142.000.000	Số 1401/2024/HTKD/DT TSN Hòa Đất Đến 14/01/2025	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy xử lý rác Thành phố Rạch Giá Kiên Giang	Phân chia lợi nhuận theo tình hình thực tế và lợi nhuận của dự án, theo tỷ lệ góp vốn
Công Ty Cổ Phần TSN Huế	127.500.000.000	Số 2001/2024/HTKD/DT TSN Huế Đến 20/01/2025	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Thủy Phương	Phân chia lợi nhuận theo tình hình thực tế và lợi nhuận của dự án, theo tỷ lệ góp vốn.
Công Ty Cổ Phần TSN Long An	334.384.000.000	Số 1401/2024/HTKD/DT TSN Long An Đến 14/06/2025	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy đốt rác Tầm Sinh Nghĩa Long An	Phân chia lợi nhuận theo tình hình thực tế và lợi nhuận của dự án, theo tỷ lệ góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

B PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

(a) Ngắn hạn (tiếp theo)

(*) Chi tiết các BCC có giá trị lớn như sau (tiếp theo):

Bên nhận góp BCC	Số tiền VND	Hợp đồng - Thời hạn	Mục đích	Hình thức phân chia lợi nhuận
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Tầm Sinh Nghĩa	454.057.000.000	Số 2008/2024/HTKD/DT TSN. Đến 20/08/2025	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy đốt rác phát điện Tầm Sinh Nghĩa	Phân chia lợi nhuận theo tình hình thực tế và lợi nhuận của dự án, theo tỷ lệ góp vốn.
	590.130.000.000	Số 2008/2024/HTKD/DT TSN. Đến 20/08/2025	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy đốt rác phát điện Tầm Sinh Nghĩa	Phân chia lợi nhuận theo tình hình thực tế và lợi nhuận của dự án, theo tỷ lệ góp vốn.
	349.679.000.000	Số 2008/2024/HTKD/WINDST TSN. Đến 20/08/2025	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy đốt rác phát điện Tầm Sinh Nghĩa	Phân chia lợi nhuận theo tình hình thực tế và lợi nhuận của dự án, theo tỷ lệ góp vốn.
	173.494.000.000	Hợp đồng HTKD ngày 26/08/2024. Đến 25/08/2025	Đầu tư vào dự án Nhà máy đốt rác phát điện Tầm Sinh Nghĩa	Chia lợi nhuận 15%/năm, chia lợi nhuận cuối kỳ
	117.314.000.000	Hợp đồng HTKD số 01/2024/HTKD/TH TSN. Đến 25/08/2025	Đầu tư vào dự án Nhà máy đốt rác phát điện Tầm Sinh Nghĩa	Phân chia lợi nhuận theo tình hình thực tế và lợi nhuận của dự án, theo tỷ lệ góp vốn. Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng

B PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)**(b) Dài hạn**

(*) Chi tiết các BCC có giá trị lớn như sau:

Bên nhận góp BCC	Số tiền VND	Hợp đồng - Thời hạn	Mục đích	Hình thức phân chia lợi nhuận
Công ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 2	11.381.000.000	Hợp đồng HTKD ngày 23/02/2024 thời hạn 03 năm kể từ ngày 23/02/2024	Đầu tư thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Khai Long Giai đoạn 2 với công suất 100 MWp tại ấp Khai Long, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau do Công ty Cổ Phần Điện gió Khai Long 2 làm Chủ đầu tư	Sau khi Dự án đi vào hoạt động, có doanh thu, tạo ra lợi nhuận, và các Bên được phân chia lợi nhuận từ Chủ đầu tư của Dự án, theo đó Bên Đóng góp và Công ty sẽ phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn. Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng hoặc theo thỏa thuận khác của các Bên. Lợi nhuận được phân chia là lợi nhuận trước thuế

9 HÀNG TỐN KHO

	31.12.2024		31.12.2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	1,714,322,303	-	813,889,293	-

10 TSCĐ**(a) TSCĐ hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị quản lý	Khác	Tổng cộng
Số dư đầu năm	2.015.029.407.041	7.504.699.514.764	850.003.649.063	2.369.099.091	113.837.200	10.403.015.587.959
Số tăng trong kỳ	5.090.222.300	2.415.410.240		3.400.000		7.545.040.540
Số giảm trong kỳ		30.254.524.019			-	30.254.524.019
Số dư cuối kỳ	2.020.127.710.141	7.506.860.400.985	850.003.649.063	2.400.499.091	113.837.200	10.380.306.104.480
Giá trị khấu hao lũy kế						
Số dư đầu năm	323.793.019.804	955.195.061.444	128.168.345.382	906.560.072	7.905.360	1.408.070.892.062
Khấu hao trong kỳ	105.403.479.650	375.690.991.259	43.365.352.584	350.950.040	36.081.652	524.849.900.199
Giảm trong kỳ		611.735.391				611.735.391
Số dư cuối kỳ	429.196.499.462	1.030.277.317.312	171.533.697.966	1.256.755.112	44.787.012	1.932.309.056.864
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	1.691.236.460.037	6.579.504.453.320	722.635.303.681	1.462.539.019	105.931.840	8.994.944.695.897
Số dư cuối kỳ	1.590.931.210.679	6.176.583.091.673	679.269.951.097	1.143.743.979	69.050.188	8.447.997.047.616

Lại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, một phần nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và truyền dẫn của Tập đoàn đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ ngân hàng và các đối tượng khác (Thuyết minh 17).

10 TSCĐ (tiếp theo)

(b) TSCĐ thuê tài chính

	Phương tiện vận tài VND
Nguyên giá	
Tại ngày 11/2024 và ngày 31/12/2024	1.232.472.730
Khấu hao lũy kế	
Tại ngày 11/2024	273.882.826
Khấu hao trong năm	234.756.708
Tại ngày 31/12/2024	508.639.534
Giá trị còn lại	
Tại ngày 11/2024	958.589.904
Tại ngày 31/12/2024	723.833.196

TSCĐ thuê tài chính liên quan đến hợp đồng thuê tài chính số 6322,07/C110 ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa Tập đoàn và Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Hợp đồng thuê tài chính này chịu lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm bằng VND kỳ hạn 12 tháng hình thức trả lãi sau áp dụng đối với cá nhân, do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm đo cộng biên độ 2,5%/năm.

10 TSCĐ (tiếp theo)

(c) TSCĐ vô hình

	Giấy phép đầu tư dự án VND
Nguyên giá	
Tại ngày 11/2024 và ngày 31/12/2024	420.106.943.852
Khấu hao lũy kế	
Tại ngày 11/2024	17.002.913.366
Khấu hao trong năm	10.191.141.114
Tại ngày 31/12/2024	27.193.305.550
Giá trị còn lại	
Tại ngày 11/2024	403.824.752.286
Tại ngày 31/12/2024	393.633.638.102

11 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Dự án nhà máy điện mặt trời Krông Pa 2	1154.331.703.296	710.154.391.465
Dự án Nhà máy điện gió Đồng Thành 1	110.954.933.547	104.447.514.250
Dự án Nhà máy điện gió Đồng Thành 2	45.946.943.348	70.910.802.204
Dự án điện áp mã Vinamit Quảng Ngãi 2	111.781.571.439	111.756.595.644
Dự án điện áp mã Vinamit Quảng Ngãi 3	111.794.561.714	111.769.592.919
Dự án điện áp mã Vinamit Quảng Ngãi 4	111.755.127.102	
Dự án điện áp mã Vinamit Quảng Ngãi 5	16.450.567.146	
Dự án điện áp mã Vinamit Quảng Ngãi 6	15.176.319.651	
Dự án Nhà máy điện Phú Mỹ	13.100.921.847	15.057.093.230
Dự án Nhà máy Điện Gió BCG Sóc Trăng 1	10.690.097.126	11.710.653.672
Dự án Lĩnh Trung 3	6.896.500.455	
Chi phí xây dựng khác	2.797.411.836	54.673.417.571
	1.182.890.679.908	1.073.431.031.494

12 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngân hạn

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Công cụ dụng cụ	5.432.099.209	2.897.390.557
Chi phí quản lý tài sản đảm bảo		2.737.603.807
Chi phí dịch vụ thu xếp vốn	1.310.630.136	-
Khác	3.034.619.977	2.817.639.136
	9.777.249.322	8.452.493.099

(b) Dài hạn

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Chi phí bảo hiểm	21.736.167.086	24.437.955.787
Liên tưởng rừng thay thế	19.764.541.439	-
Liên thuê đất trả trước	11.287.171.484	16.571.227.515
Chi phí phát hành trái phiếu	7.200.000.000	9.600.000.000
Chi phí gửi phòng một bằng	7.076.774.890	1.987.337.286
Công cụ dụng cụ, thiết bị	300.775.228	246.079.025
Khác	2.348.517.217	8.288.432.346
	69.713.347.344	61.131.031.953

13 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

(a) Ngân hạn

	31.12.2024		31.12.2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Trong đó:				
Ông Ngô Đức Thắng	324.900.000.000	324.900.000.000		
Công ty TNHH Powerchina Việt Nam	415.475.212.904	415.475.212.904	423.227.081.490	423.227.081.490
Powerchina Jiangxi Electric Power Engineering Co., Ltd	263.141.245.948	263.141.245.948	264.757.173.119	264.757.173.119
Ông Nguyễn Văn Lực	116.726.112.018	116.726.112.018		
Khác	125.042.875.645	125.042.875.645	126.197.507.298	126.197.507.298
Liên hệ quan (Thuyết minh 12(b))	168.917.245.594	168.917.245.594	401.897.925.713	401.897.925.713
	1.386.183.332.109	1.386.183.332.109	1.223.109.680.620	1.223.109.680.620

(b) Dài hạn

	31.12.2024		31.12.2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Liên hệ quan				
Ông Nguyễn Văn Lực	53.921.170.213	53.921.170.213		
Liên hệ quan (Thuyết minh 12(b))	315.236.163.767	315.236.163.767	250.164.145.998	250.164.145.998
	369.157.333.980	369.157.333.980	250.164.145.998	250.164.145.998

14 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01.01.2024 VND	Số phải nộp/thu trong năm VND	Cán trừ trong năm/phần lợi lại VND	Số đã thực nộp/thu trong năm VND	31.12.2024 VND
a) Phải trả					
Thuế GTGT phải nộp	3.765.861.394	102.057.27.230	26.926.509.729	73.003.432.747	5.093.146.089
Thuế TNDN	27.162.757.065	75.648.843.706		27.260.537.640	75.551.093.931
Thuế thu nhập cá nhân	540.300.017	5.038.690.647		4.353.450.107	1.225.538.557
Khác	4.090.560.306	34.729.731.826	297.090.000	37.540.296.301	902.965.031
	35.567.587.502	217.474.353.409	27.223.599.780	142.965.596.795	82.052.744.409
b) Thuế GTGT được khấu trừ					
Thuế GTGT được khấu trừ	46.255.024.400	14.024.284.649	20.653.721.123		40.320.527.003

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

15 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	190.271.643.568	208.566.337.977
Chi phí lãi BCC	52.087.671.233	-
Tạm tăng nguyên giá 15CP	-	34.829.238.883
Khác	42.384.234.457	23.786.142.073
	284.743.549.258	265.181.718.883

16 PHẢI TRẢ KHÁC

(a) Ngân hạn

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Chi phí lãi BCC	111.804.322.617	117.944.229.886
Chi phí lãi vay	28.201.743.554	46.155.676.005
Phải trả gốc BCC	-	11.480.000.000
BHXH, BHYT, BHTN	104.200.522	87.824.202
Khác	44.578.605.809	13.541.209.039
	182.788.872.612	189.309.039.132
Trong đó		
Hên thứ ba		
Công ty Cổ phần MGM Hanbit	82.591.917.812	107.553.917.812
Khác	52.202.115.819	34.725.225.430
Hên liên quan (Thuyết minh 32(c))	47.994.838.981	47.029.895.890
	182.788.872.612	189.309.039.132

(b) Dài hạn

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần BCG Land Gateway	456,000,000,000	456,000,000,000
Công ty Cổ phần MGM Hanbit	400,000,000,000	400,000,000,000
	856,000,000,000	856,000,000,000

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

17 PHẢI TRẢ KHÁC (tiếp theo)

(b) Dài hạn (tiếp theo)

(*) Chi tiết số dư BCC với các bên thứ ba như sau:

Bên góp BCC	Số tiền VND	Hợp đồng - Thời hạn	Mục đích	Hình thức phân chia lợi nhuận
Công Ty Cổ Phần MGM Hanbit	400,000,000,000	Số 0112/2021/HĐ HĐD/DT MGM đến 1/12/2031	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 1	Trong đó góp xây dựng dự án Tập đoàn phải trả khoản lợi tức là 10,5%/năm trên tổng số tiền đã chuyển (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 10,5%/năm) Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện đều đặn hàng năm.
Công Ty Cổ Phần BCG Land Gateway	300,000,000,000	Số 230601/2021/HĐ/KD/GATEWAY DT đến 23/6/2031	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 1	Trong đó góp xây dựng dự án Tập đoàn phải trả khoản lợi tức là 10,57%/năm trên tổng số tiền đã chuyển. (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 11,50%/năm) Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện đều đặn hàng năm.
	156,000,000,000	Số 230601/2021/HĐ/KD/GATEWAY DT2 đến 23/6/2031	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 2	Trong đó góp xây dựng dự án Tập đoàn phải trả khoản lợi tức là 10,57%/năm trên tổng số tiền đã chuyển. (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2023 11,50%/năm) Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện đều đặn hàng năm.
	856,000,000,000			

Ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023. Tập đoàn không có khoản phải trả khác nào bị quá hạn thanh toán

17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

(a) Ngân hạn

	Tại ngày 1.1.2024 VND	Giải ngân VND	Trả nợ vay VND	Phân loại lại VND	Đánh giá chênh lệch tỷ giá VND	Tại ngày 31.12.2024 VND
Vay ngắn hạn (i)	50.000.000.000		(50.000.000.000)			
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trong vòng một năm (i)	447.639.213.590		(454.095.559.090)	525.059.077.090	6.166.395.225	520.559.126.815
Chi phí đi vay	(2.124.799.500)	2.124.791.040		(2.124.791.040)		(2.124.799.500)
Vay từ bên liên quan (ii)	19.370.000.000	162.000.000.000	(167.201.189.500)	(4.336.000.000)		4.832.810.499
Vay từ các đối tượng khác (ii)	1141.212.500.000	497.099.101.479	(573.612.575.479)	4.336.000.000	30.066.300.000	1106.897.026.000
Nợ thuê tài chính	271.144.000		(271.144.000)	271.144.000		271.144.000
			(1.250.185.468.470)			
	1.363.368.058.090	661.224.592.519		524.005.430.050	37.032.695.225	1.335.445.307.414

17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(b) Dài hạn

	Tại ngày 1.1.2024 VND	Giải ngân VND	Trả nợ vay VND	Phân loại lại VND	Đánh giá chênh lệch tỷ giá VND	Tại ngày 31.12.2024 VND
Vay ngắn hạn (i)	4.056.513.075.038	690.000.000.000		(525.059.077.090)	70.373.238.725	4.291.027.237.673
Chi phí đi vay	(22.133.239.050)			2.124.791.040		(20.008.448.010)
Phát hành trái phiếu (iii)	500.000.000.000		(143.000.000.000)			357.000.000.000
Vay từ bên liên quan (ii)	500.000.000.000		(400.000.000.000)			100.000.000.000
Vay từ các đối tượng khác		20.500.470.861				20.500.470.861
Nợ thuê tài chính	542.211.000			(271.144.000)		271.144.000
			(543.000.000.000)	(524.005.430.050)		
	5.034.922.124.978	710.500.970.868		(524.005.430.050)	70.373.238.725	4.748.790.904.521

17 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(ii) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn và dài hạn ngân hàng như sau:

Bên cho vay	Tại ngày 31.12.2024 VND	Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất %	Tài sản thế chấp
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7	2.423.511.476.696	Tài trợ chi phí đầu tư Dự án nhà máy điện mặt trời Phú Mỹ 123 Giai đoạn 1	Đến 25/05/2031 và 25/05/2036	Lãi suất huy đồng tiết kiệm bằng VND + Biên độ tối thiểu 4%/năm	Tài sản đảm bảo cho khoản vay là tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai và toàn bộ đồng sản thuộc của công ty con, quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện, toàn bộ cổ phần và quyền tài sản phát sinh từ các dự án.
DBS Bank Ltd, Singapore	1.789.964.463.450	Tài trợ cho các dự án, hợp đồng hợp tác kinh doanh và kế hoạch kinh doanh Số dư tại 31.12.2024 là 70.445.950 USD, tương đương 1.789.964.463.450 Đồng.	Đến 30/6/2035	SOFR + 2,9%	(*)
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	550.374.521.841	Tài trợ dự án Nhà máy điện mặt trời Vneco Vĩnh Long	Đến 15/01/2036	4,75 - 10,55	Tài sản hình thành trong tương lai của Nhà máy điện mặt trời tại công ty con; quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện.
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	27.407.407.352	Tài trợ chi phí xây dựng cụm dự án điện mặt trời mái nhà	Đến 25/12/2024	7,3	Hệ thống điện mặt trời mái nhà của Công ty con tại Siêu thị Cổ Tây, Khu KĐT Tân Cảng Long Bình, phường Long Bình thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tại kho xưởng của Công ty CP Tân Toàn bộ hệ thống điện Năng lượng mặt trời mái nhà dự án VNM Quang Ngai 1, quyền đòi nợ và Chunhánh Công ty TNHH MTV Bó Sữa Việt Nam, Trang trại Bó Sữa Vinamilk Quảng Ngãi, toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần BCG Energy tại

Tổng cộng	4.811.596.364.488
Trong đó:	
Dài hạn trong vòng 1 năm	520.559.726.815
Vay ngắn hạn dài hạn	4.291.037.237.673

17 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(i) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn và dài hạn ngân hàng như sau (tiếp theo):

(*) Khoản vay với ngân hàng DBS Bank Ltd, Singapore được thế chấp bằng những tài sản chi tiết sau

Bên bảo lãnh	Tài sản thế chấp
Công Ty Cổ Phần BCG Energy	Vốn góp vào Công ty Cổ phần BCG Gaia Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng Lượng Harwha - BCG Băng Dương Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng Lượng BCG - Băng Dương
Công Ty Cổ Phần BCG GA A	Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng Harwha - BCG Băng Dương Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng Lượng BCG - Băng Dương Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng DBS Bank - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh Tất cả quyền và lợi ích phát sinh từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đamboo Capital	Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng Harwha - BCG Băng Dương Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng Lượng BCG - Băng Dương
Công Ty Cổ Phần Năng Lượng Harwha BCG Băng Dương	Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng DBS Bank - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh Toàn bộ bất động sản và động sản thuộc Dự án Tất cả quyền và lợi ích phát sinh từ Dự án

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

Công Ty Cổ Phần Năng Lượng BCG Bằng Dương	Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng DBS Bank Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh Tài sản bất động sản và động sản thuộc Dự án Tất cả quyền và lợi ích phát sinh từ Dự án
Sembcorp Energy Vietnam Project I Pte. Ltd. Ông Phạm Minh Tuấn	Vốn góp vào Công ty Cổ phần BCG GA A Vốn góp vào Công ty Cổ phần BCG GAIA
Bà Hoàng Thị Minh Châu	Vốn góp vào Công ty Cổ phần BCG GAIA

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

17 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(i) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn và dài hạn với bên liên quan và các đối tượng khác như sau (tiếp theo):

	Tại ngày 31.12.2024	Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất	Tài sản thế chấp
	VND			%/năm	
Bên liên quan					
Ngắn hạn					
Công Ty TNHH Tulip Solar	4.032.810.095	Xây dựng các dự án năng lượng điện áp mái	Đến 18/10/2025	11,5	Tin chấp
Công ty Cổ phần PCC SP GreenSky	1100.000.000	Thanh toán chi phí hoạt động	Đến 25/11/2025	11,5	Tin chấp
	5.132.810.095				
Dài hạn					
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Nambo Capital	100.000.000.000	Mua sắm, lắp đặt thiết bị và thi công dự án nhà máy điện gió	Đến 19/11/2026	16	Tin chấp

17 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(ii) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn và dài hạn với bên liên quan và các đối tượng khác như sau (tiếp theo):

Tại ngày 31.12.2024		Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất %/năm	Tài sản thế chấp
VND					
Sembcorp Energy Vietnam Project Pte. Ltd.	688,877,000,000	Nhảy là khoản vay bằng USD để bổ sung vốn lưu động. Số dư tại 31/12/2024 là 27,000,000 USD tương đương với 115,177,000,000 VND	Đến 30/6/2025	9%	(**)
Sembcorp Energy Vietnam Company Limited	70,500,470,861	Nhà cung vốn lưu động	Đến 12/1/2026	9%	Tư chấp
Leader Energy (Vietnam) Pte. Ltd.	31,276,300,000	Nhà cung vốn lưu động. Số dư tại ngày 31.12.2024 là 1,300,000,150 VND tương đương với 33,126,300,000 VND.	Đến 31/12/2024	10,5%	Tư chấp
Công Ty Cổ Phần Plus	3,677,000,000	Nhà cung vốn lưu động	Đến	12,05%	Tư chấp
Công ty Cổ phần Đầu tư và dịch vụ Orchid	16,206,000,000	Nhà cung vốn lưu động	Đến 05/06/2025	9%	Tư chấp
Công Ty Cổ Phần F Power I	3,070,000,000	Nhà cung vốn lưu động	Đến 31/12/2024	0%	Tư chấp
Công Vũ Ngọc Tuyền	58,169,726,000	Nhà cung vốn lưu động	Đến 31/05/2025	10%	Tư chấp
Công Phạm Quang Khôi	1,041,000,000	Thanh toán cho các chi phí phát triển dự án điện mặt trời của Việt Nam cho các mục đích khác	Đến 27/03/2025	0%	Tư chấp
Công Phạm Quang Khôi	1,540,000,000	Thanh toán cho các chi phí phát triển dự án điện mặt trời của Grechid nước cho các mục đích khác	Đến 24/4/2025	0%	Tư chấp
627.397.996.868					

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

17 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

- (i) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn và dài hạn với bên liên quan và các đối tượng khác như sau (tiếp theo)
- (**) Khoản vay với Sembcorp Energy Vietnam Project I Pte. Ltd được thế chấp bằng tài sản của các bên bảo lãnh chi tiết như sau:

Bên bảo lãnh	Tài sản thế chấp
Công Ty Cổ Phần Aura Wind Energy	Vốn góp vào Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 1 Vốn góp vào Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 2 Tất cả tài khoản ngân hàng của Công ty bao gồm các tài khoản tại Ngân hàng TMCP Nam Á, Ngân hàng TMCP Phương Đông, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Công Ty Cổ Phần BCG Energy	Vốn góp vào Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 1 Vốn góp vào Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 2 Vốn góp vào Công ty Cổ phần BCG Đa A Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng BCG – Năng Dương Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwah – BCG Sáng Dương
Công Ty TNHH Điện Gió Đồng Thành 1	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió Đồng Thành 1 Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á
Công Ty TNHH Điện Gió Đồng Thành 2	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió Đồng Thành 2 Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 1	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió khai thác Khai Long – giai đoạn 1 Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 2	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió Khai Long – giai đoạn 2 Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 3	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió Khai Long – giai đoạn 3 Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á
Công Ty Cổ Phần BCG Wind Sóc Trăng	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió BCG Sóc Trăng 1 Các tài khoản ngân hàng của Công ty tại Ngân hàng TMCP Nam Á và Ngân hàng TMCP Phương Đông
Ông Nguyễn Hồ Nam	5 triệu cổ phiếu trong Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital

Ông Phạm Minh Tuấn 2.368 triệu cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital
 Bà Hoàng Thị Minh Châu 2.500 cổ phiếu Công ty Cổ phần BCG GAIA

17 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(iii) Chi tiết về trái phiếu phát hành ngắn hạn và dài hạn như sau:

	31.12.2024			31.12.2023		
	Giá trị VND	Lãi suất %	Kỳ hạn	Giá trị VND	Lãi suất %	Kỳ hạn
Dài hạn						
Loại phát hành theo mệnh giá (*)	357.000.000.000	13	5 năm	500.000.000.000	13	5 năm
	357.000.000.000			500.000.000.000		

(*) Trái phiếu phát hành riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong tư vấn phát hành, Mã Trái phiếu TNPCH.2227001, phát hành từ ngày 09/12/2022 có Mệnh giá 100.000.000 đồng/Trái phiếu, Loại hình trái phiếu trái phiếu bằng Đồng Việt Nam, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có lãi suất kết hợp lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, có kỳ hạn 50 tháng, được đăng ký và được cấp mã trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bảo quản Chứng khoán Việt Nam ngày 12/09/2023, được đảm bảo bằng các tài sản như sau

- Toàn bộ phần góp vốn thuộc chủ sở hữu của các bên góp vốn tại Công ty TN-H Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên,
- Toàn bộ quyền và lợi ích phát sinh từ và liên quan đến Dự án Krông Pa 2 (bao gồm nhưng không giới hạn quyền kinh doanh, khai thác, phát triển Dự án Krông Pa 2, nguồn thu từ Dự án Krông Pa 2 và các quyền tài sản khác phát sinh từ Dự án Krông Pa 2,
- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc Dự án Krông Pa 2 (sau khi đủ điều kiện thế chấp theo quy định của pháp luật),
- 19.284.000 (Bằng chữ Mười chín triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn) cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (Mã chứng khoán BCG) thuộc sở hữu của (các) cá nhân/tổ chức khác;
- Các tài sản và biện pháp bảo đảm khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ ba theo thỏa thuận giữa các bên liên quan được bổ sung, thay thế tại từng thời điểm nhằm bảo đảm cho các nghĩa vụ được bảo đảm của Trái Phiếu

Mục đích phát hành là tăng quy mô vốn hoạt động của Tập đoàn

18 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU
Số lượng cổ phiếu

	Tại ngày 31.12.2024		Tại ngày 31.12.2023	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	730.000.000		730.000.000	
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	730.000.000		730.000.000	
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	730.000.000		730.000.000	

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31.12.2024		Tại ngày 31.12.2023	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Công Ty Cổ Phần Tập đoàn Bamboo Capital	348.300.000	47,71%	0	50,66%
Công Ty TNHH MTV NHH	11.500.000	1,58%	11.500.000	1,58%
Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán SBS	5.993.600	0,82%	6.000.000	0,82%
Các Cổ Đông Khác	364.206.400	49,89%	342.700.000	46,95%
	730.000.000		730.000.000	
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	0	100,00%	0	100,00%

(*) Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital thực hiện thoái một phần vốn tại Công ty, theo đó giảm tỷ lệ nắm giữ xuống còn 47,71% tương đương với 348.300.000 cổ phần. Ngoài ra, Bà Huỳnh Thị Kim Uyên và ông Nguyễn Hồ Nam đã ủy quyền biểu quyết cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital với tỷ lệ quyền biểu quyết lần lượt là 2,87% và 0,82%. Theo đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Capital đang nắm giữ 51,4% quyền biểu quyết tại Công ty.

(c) Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2023	4.500.000.000	4.500.000.000.000	4.500.000.000.000
Cổ phiếu mới phát hành	210.000.000	2.100.000.000.000	2.800.000.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	730.000.000	7.300.000.000.000	7.300.000.000.000
Cổ phiếu mới phát hành	-	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	730.000.000	7.300.000.000.000	7.300.000.000.000

Mệnh giá cổ phiếu 10.000 đồng trên một cổ phiếu Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.

18 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

(d) Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của Chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Cộng VND
Số dư tại 01/01/2023	4.500.000.000.000	248.194.181.518	2.428.884.263.133	7.177.078.444.751
Tăng vốn	2.800.000.000.000	-	-	2.800.000.000.000
Lợi nhuận/lỗ trong kỳ	-	(35.911.486.594)	(116.808.939.470)	(152.720.426.064)
Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con	-	(25.633.293.860)	(60.622.727.404)	(86.256.021.264)
Cổ tức đã chia bằng tiền	-	-	(2.000.000.000)	(2.000.000.000)
Số dư tại 31/12/2023	7.300.000.000.000	186.649.401.164	2.249.452.596.259	9.736.101.997.423
Lợi nhuận trong kỳ	-	356.713.101.870	37.607.261.752	394.320.363.622
Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con	-	-	(10.737.091.959)	(10.737.091.959)
Khác	-	(2.324.918.153)	-	(2.324.918.153)
Số dư tại 31/12/2024	7.300.000.000.000	541.037.584.881	2.278.322.766.052	10.117.360.350.933

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

19 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngoại tệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 133,423,86 Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 110.690,38 Đô la Mỹ).

20 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2024 VND	2023 VND
Doanh thu về bán điện, hàng hóa	1,239.078.929,464	1.084.075.180,757
Doanh thu cung cấp dịch vụ	38.881.523,000	41.572.137,877
	1,277.960.452,464	1.125.647.318,634

21 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2024 VND	2023 VND
Giá vốn của bán điện, hàng hóa	622.572,758,076	549.820,710,095
Giá vốn cung cấp dịch vụ	25.719,449,964	40,778,055,087
	648.292,208,040	590.598.766,182

22 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2024 VND	2023 VND
Lãi phải thu theo RCC	637.886,483,881	717.336,171,144
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	20.479,738,664	19,098,568,162

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cổ tức, lợi nhuận được chia	10.665.242.000	6.860.000.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	115.176.401.019	778.829.434
	784.207.865.564	744.073.568.740

23 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2024 VND	2023 VND
Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	587,196,149,990	967,422,134,827
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	114,528,492,271	99,735,147,130
Chi phí phải trả theo RCC	100,236,024,109	200,832,509,921
Dự phòng đầu tư tài chính	15,868,969,385	590,000,000
Lỗi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	15,701,162,130	2,911,585,405
Chi phí tư vốn phát hành trái phiếu	2,124,791,040	19,202,027,497
Chi phí tài chính khác	16,032,001,323	54,584,818,519
	852,685,580,248	1,345,278,223,299

24 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2024	2023
	VND	VND
Chi phí dịch vụ, mua ngoài	22.802.784.907	21.715.157.855
Chi phí nhân viên quản lý	21.318.765.481	17.605.555.059
Phân bổ lợi thế thương mại	8.352.856.076	8.352.856.076
Chi phí khấu hao TSCĐ	939.070.560	2.735.908.564
Chi phí khác	19.827.953.480	13.940.805.973
	73.241.430.604	70.352.394.627

25 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2024	2023
	VND	VND
Chi phí khấu hao, lợi thế thương mại phân bổ	525.003.955.727	495.312.234.192
Chi phí dịch vụ, mua ngoài	125.257.542.295	83.737.494.290
Chi phí nhân công	44.895.198.337	37.323.555.133
Chi phí khác	25.376.842.285	43.597.595.308
	722.533.638.644	660.970.879.923

26 THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

a) Thu nhập khác

	2024	2023
	VND	VND
Nhận bồi thường do thi công chậm tiến độ	2.827.389	22.563.013.699
Các khoản khác	44.004.616.449	25.553.661.714
	44.007.443.838	48.116.675.413

b) Chi phí khác

	2024	2023
	VND	VND
Các khoản bị phạt	5.483.559.021	6.557.334.948
Lãi do thanh lý tài sản	203.388.854	-
Các khoản khác	11.561.236.666	3.247.387.384
	17.248.194.551	9.804.722.332

27 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Tập đoàn là 20% thu nhập chịu thuế. Riêng đối với các dự án đầu tư điện mặt trời sẽ áp dụng mức thuế suất và mức ưu đãi thuế theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư theo từng dự án và các quy định về ưu đãi thuế TNDN theo Điều 23, Thông tư số 78/2014/TT-BTC (“Thông tư 78”) – Hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật TNDN, cụ thể như sau:

Tại Công ty Cổ phần Phát triển Tâm nhìn Năng lượng sạch:

Đối với Nhà máy điện mặt trời Phú Mỹ - giai đoạn 1 và 2: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm, được miễn 4 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2021 đến năm 2024) và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2025 đến năm 2033)

Tại công ty Công ty Cổ phần BCG Vĩnh Long:

Đối với nhà máy điện mặt trời Vneco - Vĩnh Long: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm, được miễn 4 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2021 đến năm 2024) và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2025 đến năm 2033)

Tại Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bồng Dương:

Đối với Nhà máy điện mặt trời Giai: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm, được miễn 4 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2021 đến năm 2024) và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2025 đến năm 2033)

Tại Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Bồng Dương:

Đối với Nhà máy điện mặt trời BCG - Bồng Dương: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm, được miễn 4 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2019 đến năm 2022) và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2023 đến năm 2031)

	2024	2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	468.038.477.135	(47.654.652.558)
Các khoản điều chỉnh tăng / (giảm) lợi nhuận tính thuế	122.034.540.175	1.536.897.689
Tổng thu nhập chịu thuế	590.073.025.310	(46.117.754.870)
Lãi từ các năm trước chuyển sang	(60.342.921.290)	(52.039.844.027)
Tổng thu nhập tính thuế	526.730.104.017	(98.157.598.957)
Thu nhập tính thuế	526.730.104.017	(98.157.598.957)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	75.648.843.706	6.608.375.513
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	110.505.430.552	17.561.270.720
Khoản thuế miễn giảm	(34.856.586.846)	(10.952.895.207)

Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tỷ lệ thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

28 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

	2024	2023
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nộp tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	(148.845,085)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	1.930.730.193	2.132.335.670
	1.930.730.193	1.383.490.585

29 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2024	2023
	VND	VND
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	355.713.101.870	(35.911.485.594)
Cổ phiếu phổ thông đang ưu hành sinh quả trong kỳ	730.000.000	463.416.377
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	489	(77)

30 LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông và giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất, vì vậy lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

31 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT ("BCLCTT")

	2024	2023
	VND	VND
Số tiền đi vay thực thu trong năm		
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	1.359.600.772.347	2.043.737.826.242
Số tiền đã trả thực gốc vay trong năm		
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	1.787.984.278.569	2.207.449.843.498
Tiền trả nợ gốc vay dưới hình thức khác	5.201.189.901	-
	1.793.185.468.470	2.207.449.843.498

32 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Bamboo Capital	Công ty mẹ
Công Ty TNHH Skylight Power	Công ty liên kết
Công Ty TNHH Hanwha BCGE O&M	Công ty liên kết
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Tâm Sinh Nghĩa	Công ty liên kết trực tiếp
Công Ty Cổ Phần TSN Long An	Công ty liên kết trực tiếp
Công Ty Cổ Phần TSN Hòa Đất	Công ty liên kết trực tiếp
Công Ty Cổ Phần TSN Luỹ	Công ty liên kết trực tiếp
Công Ty Cổ Phần BCG – SP Greensky	Công ty liên kết gián tiếp
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Xây Dựng Tracodi	Cùng công ty mẹ
Công Ty Cổ Phần Du lịch Casa Marina Resort	Cùng công ty mẹ
Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm AAA	Cùng công ty mẹ
Công Ty Cổ Phần BCG Land	Cùng công ty mẹ
Công Ty Cổ Phần Phát Triển Nguyễn Hoàng	Cùng công ty mẹ
Công Ty TNHH Tulip Solar	Công ty con của Công ty liên kết
Công Ty Cổ Phần điện Gió BCG Khai Long 1	Cùng người đại diện theo pháp luật
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 2	Cùng người đại diện theo pháp luật
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 3	Cùng người đại diện theo pháp luật
Công Ty Cổ Phần Mega Solar	Cùng người đại diện theo pháp luật (*)
Công Ty Cổ Phần E Power	Cùng người đại diện theo pháp luật (*)
Công Ty Taxi Việt Nam	Cùng công ty mẹ
Ban Tổng Giám đốc, HĐQT	Đan điều hành và các cá nhân có liên quan
Công Ty Cổ Phần Năng Lượng Dương Phong	Đầu tư khác (*)
Công Nguyễn Văn Lực	Chủ tịch Hội đồng Quản trị công ty con (*)
Công Vũ Ngọc Tiến	Cổ đông (*)

(*) Từ ngày 31 tháng 12 năm 2024, các đối tượng này không còn là bên liên quan của Công ty

33 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2024	2023
	VND	VND
i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Tâm Sinh Nghĩa	20.677.752.000	
Công Ty Cổ Phần BCG – SP Greensky	7.918.371.000	11.800.535.000
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 1	4.645.400.000	4.834.710.000
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 2	2.550.000.000	2.550.000.000
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 3	2.550.000.000	2.550.000.000
Công Ty TNHH Hanwha BCGE O&M	546.000.000	490.000.000
	38.881.523.000	19.225.315.000
ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công Ty TNHH Hanwha BCGE O&M	36.665.743.720	34.633.869.870
Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm AAA	11.509.703.852	14.971.934.656
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Bamboo Capital	12.170.000.000	12.265.000.000
Công Ty TNHH Tulip Solar	992.036.722	
Công Ty Cổ Phần BCG Land	300.000.000	300.000.000
Công Ty Taxi Việt Nam	136.395.277	117.519.389
Công Ty Cổ Phần Du lịch Casa Marina Resort	213.259.853	192.271.465
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Xây Dựng Tracodi	13.519.217.336	
	72.505.856.862	82.487.595.383
iii) Lợi BCG phải thu		
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 1	274.734.951.103	418.697.264.655
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 2	12.114.347.528	200.946.082
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Tâm Sinh Nghĩa	11.912.661.918	
Công Ty Cổ Phần BCG Land	111.150.615	1.102.000.000
Công Ty Cổ Phần Mega Solar		17.907.881.765
	286.742.174.234	437.886.072.503

33 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2024	2023
	VND	VND
iv) Vay		
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Nambro Capital	162.000.000.000	
Công Ty Cổ Phần BCG – SP Greensky		1100.000.000
Phạm Minh Tuấn		10.522.347.604
Nguyễn Mạnh Chiến		450.000.000
	162.000.000.000	11.772.347.604
v) Trả gốc vay		
Công Ty TNHH Tulip Solar	5.201.119.901	
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Nambro Capital	567.000.000.000	
Công Ty Cổ Phần Mega Solar		52.000.000.000
Phạm Minh Tuấn		10.522.347.604
Nguyễn Mạnh Chiến		450.000.000
Công Ty TNHH Du Lịch sinh thái Côn Đảo		20.000.000.000
	567.201.189.801	82.972.347.604
vi) Lãi đi vay		
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Nambro Capital	116.224.932.166	74.296.630.135
Công Ty TNHH Tulip Solar	1108.229.473	
Công Ty Cổ Phần BCG – SP Greensky	68.116.290	38.936.984
Công Ty Cổ Phần Mega Solar		4.355.171.232
Công Ty TNHH Du Lịch sinh thái Côn Đảo		30.684.932
	87.089.347.937	78.723.423.287

33 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2024	2023
	VND	VND
vii) Cho vay		
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 1	268.744.000.000	7.410.022.927
Công Ty Cổ Phần TSX Long An	53.220.000.000	
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư – Phát Triển Tâm Sinh Nghĩa	7.397.128.000	
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 2	230.225.000.000	1125.000.000
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 3	1.890.000.000	7.259.000.000
Công Ty TNHH Skylight Power	541.000.000	
Công Ty Cổ Phần Năng Lượng Dương Phong		607.000.000
Công Ty Cổ Phần F Power 1		169.000.000
Công Ty Cổ Phần Phát Triển Nguyễn Hoàng		600.000.000
	581.817.128.000	16.870.022.927
viii) Thu hồi cho vay		
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư – Phát Triển Tâm Sinh Nghĩa	4.397.128.000	
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 2	37.650.000.000	
Công Ty TNHH Skylight Power	541.000.000	
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 3	6.000.000	4.746.000.000
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 1	135.000.000	50.000.000
	42.729.128.000	4.796.000.000
ix) Lãi cho vay		
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 1	7.081.752.672	323.252.170
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 3	258.439.061	112.431.949
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư – Phát Triển Tâm Sinh Nghĩa	67.940.112,4	
Công Ty Cổ Phần TSX Long An	209.963.836	
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 2	3.180.534.162	68.1183.215
Công Ty Cổ Phần Phát Triển Nguyễn Hoàng	54.147.944	11.095.890
Công Ty TNHH Skylight Power	57.161.742	
Công Ty Cổ Phần Năng Lượng Dương Phong		211.218.082
Công Ty Cổ Phần Mega Solar		3.149.896
Công Ty Cổ Phần F Power 1		1.725.535
	10.809.947.248	558.756.909

33 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) **Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)**

	2024	2023
	VND	VND
x) Chuyển tiền BCC cho		
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Tâm Sơn Nghĩa	1.184.574.000.000	
Công Ty Cổ Phần TSN Long An	334.384.000.000	
Công Ty Cổ Phần TSN Liên Đất	302.147.000.000	
Công Ty Cổ Phần TSN Huế	127.500.000.000	
Công Ty Cổ Phần Điện Khí BCG Khai Long 2	55.243.780.000	
	2.703.943.780.000	-
xi) Nhận lại tiền BCC từ		
Công Ty Cổ Phần Điện Khí BCG Khai Long 1	720.321.600.000	
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Tâm Sơn Nghĩa	200.000.000.000	
Công Ty Cổ Phần Điện Khí BCG Khai Long 2	186.301.000.000	
Công Ty Cổ Phần BCG Land	10.000.000.000	
	1.086.622.600.000	-
xii) Cổ tức được chia		
Công Ty TNHH Hanwha BCG O&M	10.685.242.000	6.860.000.000

33 **THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

(a) **Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)**

	2024	2023	
	VND	VND	
xii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt			
Họ và tên	Chức danh		
Ông Phạm Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	1.360.400.000	790.900.000
Bà Phạm Nguyễn Ngọc Thuương	Phó tổng giám đốc	1.381.172.311	1.058.710.000
Ông Nguyễn Giang Nam	Phó tổng giám đốc	875.005.143	
Bà Vũ Ngọc Vân Nicki	Phó tổng giám đốc	302.100.000	432.350.000
Ông Đoàn Hải Hà	Trưởng ban kiểm soát	504.000.000	268.833.333
Ông Hoàng Trung Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	1.190.631.429	
Ông Nguyễn Việt Quang	Phó ban kiểm soát	83.100.000	81.700.000
Ông Đặng Đình Quyết	Phó tổng giám đốc	327.700.000	
Ông Phạm Lê Quang	Phó tổng giám đốc	303.445.714	
Ông Phạm Đăng Khoa	Phó tổng giám đốc		301.033.910
Bà Hoàng Thị Minh Châu	Phó Chủ tịch HĐQT		108.500.000
		6.139.014.687	3.052.037.246

(b) **Số dư với các bên liên quan**

	31.12.2024	31.12.2023
	VND	VND
i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công Ty Cổ Phần Điện Khí BCG Khai Long 1	10.349.050.000	5.616.526.000
Công Ty Cổ Phần Điện Khí BCG Khai Long 2	5.763.000.000	3.009.000.000
Công Ty Cổ Phần Điện Khí BCG Khai Long 3	5.463.000.000	2.709.000.000
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Tâm Sơn Nghĩa	7.605.150.000	
Công Ty Cổ Phần BCG - SP Greensky Nguyễn Mạnh Chiến	1.402.633.000	766.420.000
Công Ty TNHH Hanwha BCG O&M	589.500.000	509.200.000
	31.172.783.000	13.102.847.480
ii) Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Xây Dựng Tracod	20.171.355.008	51.734.374.371

33 **THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
Mẫu số B 09 – DN/HN
(b) Số dư với các bên liên quan

	31.12.2024	31.12.2023
	VND	VND
iii) Phải thu về cho vay ngắn hạn		
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 1	275.969.022.927	
Công Ty Cổ Phần TSN Long An	53.226.000.000	
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Tâm Sơn Nghĩa	3.000.000.000	
Công Ty Cổ Phần Phát triển Nguyễn Hoàng	600.000.000	600.000.000
Công Ty Cổ Phần Năng Lượng Dương Phong		607.000.000
Công Ty Cổ Phần F Power 1		107.403.413.975
Công Ty Cổ Phần Mega Solar		1.035.000.000
	332.789.022.927	109.645.483.875
iv) Phải thu ngắn hạn khác		
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 1	1.685.131.811.012	2.380.461.707.237
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Tâm Sơn Nghĩa	1.593.671.716.713	
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 2	4.511.554.057	121.945.1129.367
Công Ty Cổ Phần TSN Long An	324.543.463.836	
Công Ty Cổ Phần TSN Hàn Đất	302.147.000.000	
Công Ty Cổ Phần TSN Huế	127.500.000.000	
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 3	367.1125.117	109.386.744
Công Ty Cổ Phần Phát Triển Nguyễn Hoàng	65.243.1134	11.095.890
Công Ty TNHH Skylight Power	57.161.742	
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Xây Dựng Tracod	39.459.440.985	2.012.419.3116
Ổng Động Đình Quyết	61.141.612.674	
Ổng Phạm Lê Quang	1100.000.000	
Công Ty Cổ Phần Năng Lượng Dương Phong		1.094.970.211.012
Công Ty Cổ Phần F Power 1		7.520.1137.090
Công Ty Cổ Phần BCG Land		2.204.000.000
Công Ty Cổ Phần Mega Solar		1106.375.746.967
	4.255.019.337.865	4.422.618.240.765
v) Phải thu về cho vay dài hạn		
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 2	143.400.000.000	1125.000.000
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 3	4.197.000.000	2.513.000.000
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 1		7.360.022.927
	197.597.000.000	10.898.022.927

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
Mẫu số B 09 – DN/HN
(b) Số dư với các bên liên quan

	31.12.2024	31.12.2023
	VND	VND
vi) Phải thu dài hạn khác		
Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 2	11.387.000.000	
Công Ty Cổ Phần BCG Land		10.000.000.000
	11.381.000.000	10.000.000.000
vii) Phải trả người bán ngắn hạn		
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Xây Dựng Tracod	140.760.995.974	333.331.978.686
Công Ty TNHH Hanwha BCG O&M	25.824.702.120	14.074.175.632
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Namboa Capital	2.248.200.000	5.818.067.374
Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm AAA		463.474.6511
Công Ty Cổ Phần BCG Land	27.000.000	54.000.000
Công Ty Cổ Phần Du lịch Casa Marina Resort	2.627.000	
Công Ty Taxi Việt Nam	3.720.500	631.000
Nguyễn Văn Lạc		52.000.000.000
Nguyễn Mạnh Chiến		3.043.267.000
Vũ Ngọc Tiến		42.311.360
	168.917.245.594	408.897.925.713
viii) Phải trả ngắn hạn khác		
Công Ty Cổ Phần Tập đoàn Xây Dựng Tracod	4.137.231.371	
Công Ty TNHH Tulip Solar	1.079.425.701	
Công Ty Cổ Phần BCG - SP Greensky	107.123.2112	260.443.1133
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Namboa Capital	211.823.355.167	31.406.917.011
Công Ty Cổ Phần Mega Solar		15.369.534.246
	34.147.137.521	47.029.895.880
ix) Phải trả người bán dài hạn		
Nguyễn Văn Lạc		105.627.9112.231
Công Ty Cổ Phần Tập đoàn Xây Dựng Tracod	315.236.163.767	145.236.163.767
	315.236.163.767	250.864.145.898

CÁC CAM KẾT

(a) Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Dưới 1 năm	11,537,191,585	5,038,941,339
Từ 1 đến 5 năm	9,801,140,000	11,787,808,898
Trên 5 năm	80,153,060,000	57,516,911,867
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	101,291,391,565	74,343,662,099

(b) Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ như sau:

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	4,649,271,883,098	4,383,803,977,897

33 BẢO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Tập đoàn thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh bán điện chỉ trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Tập đoàn không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động mua bán điện là hoạt động chủ yếu, tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng không trọng yếu trong tổng doanh thu của Tập đoàn, do vậy Ban Tổng Giám đốc cho rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất.

34 NỢ TIẾM TÀNG

Tập đoàn đang có một số hợp đồng thuê đất trực tiếp từ Nhà nước để phục vụ cho các dự án điện mặt trời và điện gió của Tập đoàn. Căn cứ theo các điều khoản trong hợp đồng thuê đất này, việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc hợp đồng thuê được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Tại ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đánh giá rằng nghĩa vụ khôi phục và giải phóng mặt bằng liên quan đến các dự án điện mặt trời và điện gió là chưa chắc chắn.

Theo Điều 77 và 78 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật bảo vệ môi trường ("Nghị định") do Chính phủ ban hành ngày 10 tháng 1 năm 2022, Tập đoàn có trách nhiệm tái chế tấm quang năng sử dụng trong các dự án điện mặt trời khi hết thời hạn sử dụng. Theo hướng dẫn của Nghị định, việc tái chế có thể theo các hình thức tự thực hiện tái chế, thuê đơn vị tái chế để thực hiện tái chế, ủy quyền cho tổ chức trung gian, hoặc có thể kết hợp các hình thức này. Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn vẫn chưa xác định được phương thức tái chế cũng như tính toán chi phí cho việc tái chế do Nghị định chưa có hướng dẫn cụ thể.

35 THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PWC (Việt Nam).

Nguyễn Thị Thủy Dung
Người lập

Lưu Khánh Trường
Kế toán trưởng



Phạm Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2025
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Chủ tịch Hội đồng quản trị





Công ty cổ phần BCG Energy

Địa chỉ: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại: 028 6268 0680 - **Số fax:** 028 6299 1188

Website: www.bcgenergy.com.vn